HANS CHRISTIAN ANDERSEN

NGƯỜI KỂ CHUYỆN CỔ TÍCH

ANASTASSIJA ARCHIPOWA *minh họa*

Đào Minh Khánh
Nguyễn Lan Phương *dịch*

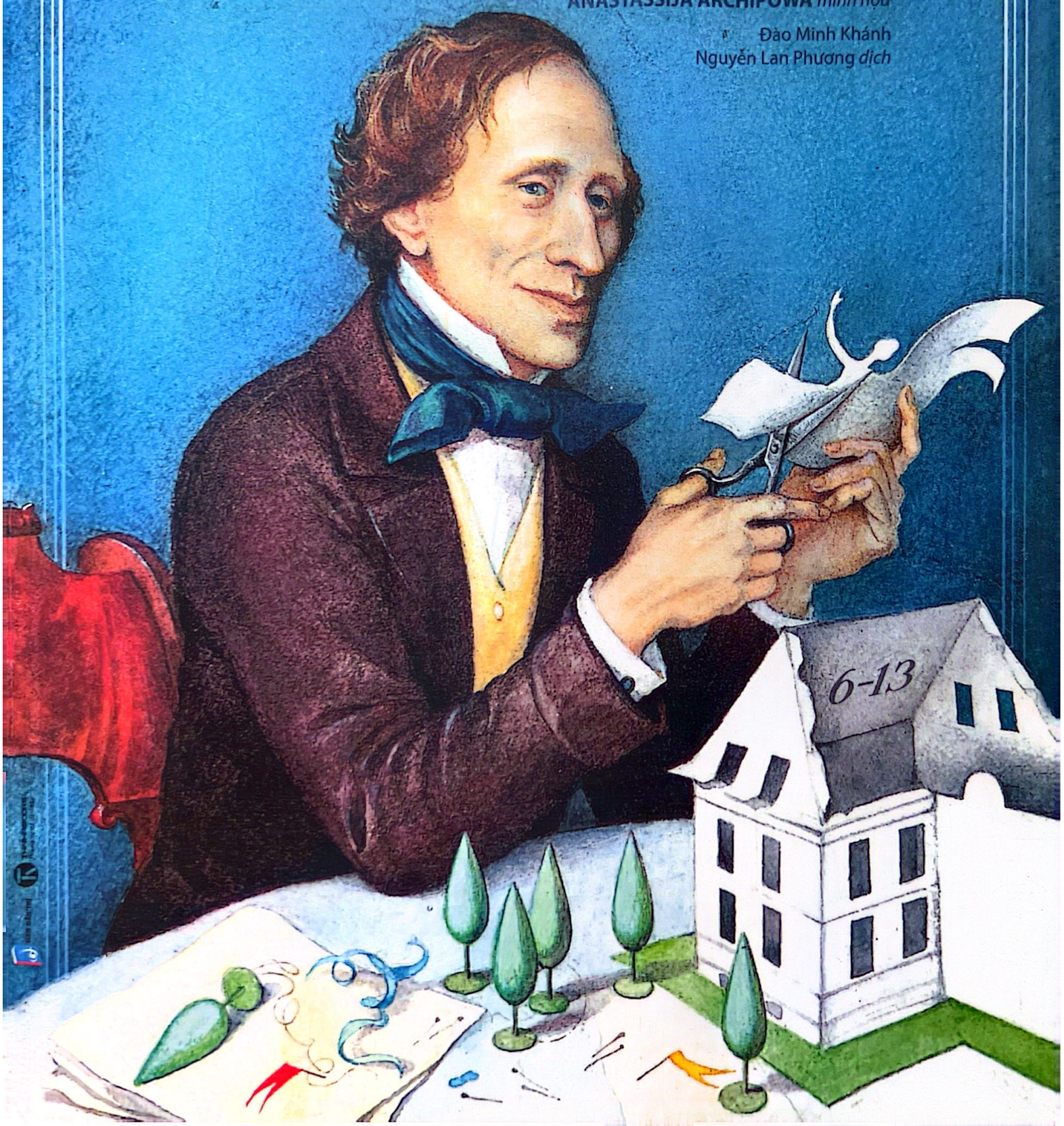

HANS CHRISTIAN
ANDERSEN
NGƯỜI KỂ CHUYỆN CỔ TÍCH

SG, 26/6/2024

Mẹ Duy Việt

- Thương tặng Duy Việt -
Yêu hai con ♡

DIE SCHÖNSTEN MÄRCHEN VON HANS CHRISTIAN ANDERSEN

Illustrated by Anastassija Archipowa

© by Esslinger in Thienemann-Esslinger Verlag GmbH, Stuttgart

HANS CHRISTIAN ANDERSEN - NGƯỜI KỂ CHUYỆN CỔ TÍCH

Bản quyền tiếng Việt © 2020 Công ty Cổ phần Sách Thái Hà

Không phần nào trong cuốn sách này được sao chép hoặc chuyển sang bất cứ dạng thức hoặc phương tiện nào, dù là điện tử, in ấn, ghi âm hay bất cứ hệ thống phục hồi và lưu trữ thông tin nào nếu không có sự cho phép bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Thái Hà.

Biên tập viên Thaihabooks: **Nguyễn Minh**

Thiết kế bìa & Trình bày: **Vương Mai - Đàm Oanh**

Công ty Cổ phần Sách Thái Hà
Trụ sở chính: 119 C5 Tô Hiệu -
Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: (024) 3793 0480; Fax: (024) 6287 3238
Chi nhánh TPHCM: 88/28 Đào Duy Anh, Phường 9, Q. Phú Nhuận
Tel: (028) 22532641
Website: www.thaihabooks.com /nhasachthaiha.vn

Thái Hà Books trân trọng cảm ơn mọi ý kiến đóng góp của độc giả.
Mọi thông tin xin gửi về:

- Góp ý về biên tập: publication@thaihabooks.com
- Tư vấn dịch vụ xuất bản: dichvuxuatban@thaihabooks.com

HANS CHRISTIAN ANDERSEN

NGƯỜI KỂ CHUYỆN CỔ TÍCH

ANASTASSIJA ARCHIPOWA *minh họa*
ARNICA ESTERL *người kể chuyện*
Đào Minh Khánh
Nguyễn Lan Phương *dịch*

NXB Dân Trí · THAIHABOOKS Phụng sự để dẫn đầu

MỤC LỤC

Lời người dịch.....*7*

Cô Bé Ngón Cái..... 9

Nàng Tiên Cá bé nhỏ..... 39

Nàng công chúa và hạt đậu 83

Bộ quần áo mới của Hoàng đế.....91

Hoàng tử chăn lợn..... 113

Chú lính thiếc kiên cường 133

Bà Chúa Tuyết 151

Cô bé bán diêm..... 175

Cây thông Giáng sinh 197

Hans Christian Andersen - Người kể chuyện cổ tích 222

LỜI NGƯỜI DỊCH

Bạn đọc thân mến,

Nhà vật lý người Đức Albert Einstein từng nói: "Nếu bạn muốn những đứa con của mình trở nên thông minh, hãy kể cho chúng nghe truyện cổ tích. Nếu bạn muốn chúng thông minh hơn nữa, hãy kể nhiều truyện cổ tích hơn nữa".

Và nói đến truyện cổ tích, chúng ta không thể không nhắc đến nhà văn Andersen - ông vua kể chuyện cổ tích nổi tiếng của Đan Mạch với hàng loạt tác phẩm quen thuộc với độc giả nhí trên toàn thế giới.

Trên tay các bạn là tập truyện cổ tích hay nhất của Andersen do nhà văn kiêm dịch giả người Hà Lan, Arnica Esterl tuyển chọn và kể lại.

Qua giọng kể cô đọng, giàu hình ảnh của bà, cùng những bức tranh minh họa tuyệt đẹp của họa sĩ Anastassija Archipowa, những câu chuyện của Andersen vốn đã vô cùng thú vị nay lại càng trở nên hấp dẫn lôi cuốn như những chuyến phiêu lưu đầy màu sắc. Đây hẳn sẽ là một món quà ý nghĩa dành cho các em nhỏ, để các em thỏa sức tung bay với trí tưởng tượng của mình.

Tập truyện bao gồm những tác phẩm nổi tiếng và rất được yêu thích của Andersen như: *Nàng Tiên Cá bé nhỏ, Bộ quần áo mới của Hoàng đế, Chú lính thiếc kiên cường, Bà Chúa Tuyết, Cô bé bán diêm,...*

Đến với từng câu chuyện trong tuyển tập, các em nhỏ không chỉ được bước vào miền đất cổ tích thần tiên ngọt ngào mà còn thu được những bài học sâu sắc về tình yêu thương, tình bạn, lòng nhân hậu và tinh thần dũng cảm... Những câu chuyện giản dị, những nhân vật sống động trong truyện giúp gợi mở trí tưởng tượng, óc sáng tạo, sự hiểu biết của các em nhỏ về thế giới xung quanh.

Với một bạn đọc lớn tuổi hơn, tập truyện thấm đẫm những rung cảm sâu sắc không thể nói thành lời và chắc hẳn sẽ mang đến cho bạn những trải nghiệm khó quên.

Trong quá trình chuyển ngữ, chúng tôi đã vô cùng xúc động và cố gắng để có thể truyền tải nội dung truyện một cách chân thực nhất. Chúng tôi hi vọng rằng bạn đọc sẽ có nhiều trải nghiệm đẹp khi đọc truyện.

Chúng tôi cũng sẽ rất hạnh phúc nếu nhận được những chia sẻ về cảm xúc của quý độc giả khi đọc truyện cùng những góp ý để bản dịch được hoàn thiện hơn.

Chúc các bạn có những giờ phút thư giãn vui vẻ qua từng trang sách!

Nhóm dịch

Đào Minh Khánh
và Nguyễn Lan Phương

CÔ BÉ NGÓN CÁI

Ngày xửa ngày xưa, có một người phụ nữ tha thiết mong ước có một đứa con nhưng cô lại không biết phải làm thế nào.

Thế là người phụ nữ tới gặp một bà phù thủy già và khẩn cầu: "Cháu rất muốn có một đứa con, bà có thể giúp cháu được không?"

Bà phù thủy đáp lời: "Ồ, được chứ, ta đã có cách!". "Cháu hãy cầm lấy hạt lúa mạch này. Nó không phải là loại lúa mạch bình thường hay mọc trên những cánh đồng của người nông dân, hay là loại lúa mạch để làm thức ăn cho gà đâu. Cháu hãy trồng nó vào một chậu đất, rồi cháu sẽ thấy điều kì diệu!"

"Cảm ơn bà", người phụ nữ nói và đưa cho bà phù thủy 12 đồng bạc.

Người phụ nữ đi về nhà và trồng hạt lúa mạch vào chậu đất. Ngay lập tức, từ đó mọc lên một bông hoa to,

đẹp lộng lẫy. Bông hoa trông giống một bông tulip nhưng những cánh hoa lại khép chặt vào nhau giống như những chiếc lá của một chồi non vậy.

"Bông hoa đẹp quá!", người phụ nữ thốt lên rồi hôn những cánh hoa màu đỏ, vàng. Thế là những cánh hoa nở bung ra cùng với một tiếng nổ nhỏ. Đây đúng là một bông tulip. Nhưng ở chính giữa bông hoa lại có một cô gái bé nhỏ, xinh xắn đang ngồi trên bầu nhụy màu xanh nhạt. Người cô nhỏ xíu, còn chưa to bằng một ngón tay cái. Thế là Cô Bé Ngón Cái trở thành tên của cô.

Người phụ nữ làm cho Cô Bé Ngón Cái một chiếc nôi dễ thương từ vỏ hạt óc chó. Chiếc nôi được cô sơn lại thật đẹp. Cô lại lấy những cánh hoa violet để làm đệm và một cánh hoa hồng để làm chăn.

Buổi tối, Cô Bé Ngón Cái ngủ trong chiếc nôi xinh xắn của mình, còn ban ngày cô chơi trên một chiếc bàn. Trên đó, người phụ nữ đã đặt một chiếc đĩa chứa đầy nước với những bông hoa tươi cắm xung quanh làm thành một vòng hoa tuyệt đẹp. Trong lòng đĩa là một cánh hoa tulip đủ lớn để Cô Bé Ngón Cái có thể ngồi trên đó như một chiếc thuyền. Với hai mái chèo là hai chiếc lông ngựa trắng, cô chèo từ bờ bên này sang bờ bên kia của chiếc đĩa. Đó quả là một cảnh

tượng thú vị. Vừa chơi, Cô Bé Ngón Cái vừa hát, cô có giọng hát mượt mà và êm dịu nhất trên đời.

Một đêm nọ, khi cô đang nằm ngủ trong chiếc nôi xinh xắn của mình, thì có một con cóc già nhảy vào phòng qua lỗ hở trên tấm kính vỡ của cửa sổ.

Con cóc thật xấu xí, thân mình to tướng và ướt nhẹp. Nó nhảy xuống chiếc bàn, đúng chỗ Cô Bé Ngón Cái đang say ngủ dưới tấm chăn bằng cánh hoa hồng.

"Đây sẽ là người vợ xinh đẹp của con trai ta", con cóc nói. Nó cắp chiếc nôi bằng vỏ hạt óc chó mà Cô Bé Ngón Cái đang ngủ bên trong, nhảy qua cửa sổ xuống vườn.

Trong vườn có một dòng suối lớn chảy qua, bờ suối lầy lội toàn bùn. Đây chính là nơi ở của con cóc già và con trai của nó. Ôi chao! Trông cậu ta xấu xí và bẩn thỉu y như bà mẹ vậy.

"Croc, Croc, ke-re-ke-kec!" Đó là tất cả những gì cậu ta có thể thốt ra khi nhìn thấy cô gái đáng yêu đang nằm trong chiếc nôi bằng vỏ hạt óc chó.

"Đừng có kêu to như vậy, nếu không con bé sẽ thức giấc!", con cóc già nói. "Con bé vẫn có thể chạy trốn vì nó nhẹ tựa như một chiếc lông thiên nga vậy. Chúng ta sẽ đặt con bé lên trên một chiếc lá hoa súng thật to ở giữa suối. Con bé nhỏ xíu và nhẹ thế kia nên chiếc lá đối với nó sẽ chẳng khác nào một hòn đảo. Nó sẽ không thể chạy trốn đi đâu được. Còn mẹ con ta sẽ dọn dẹp chỗ này thành một chỗ ở thật tươm tất."

Trong lòng suối có rất nhiều cây hoa súng với những chiếc lá to và xanh. Những chiếc lá xòe to, bập bềnh

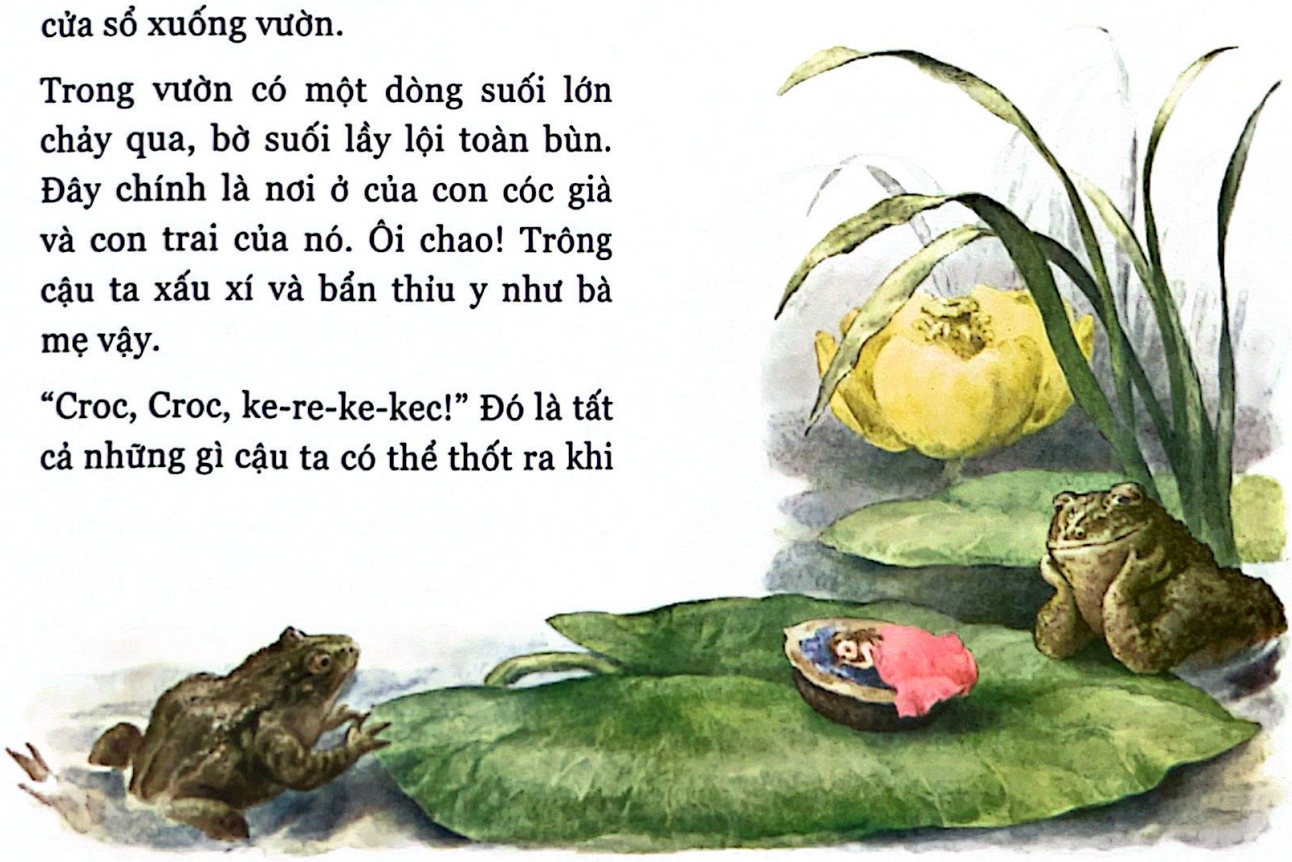

như đang bơi trên mặt nước. Chiếc lá nằm xa nhất ở phía ngoài cũng chính là chiếc lá to nhất. Hai mẹ con nhà cóc bơi đến bên chiếc lá và đặt lên đó chiếc nôi bằng vỏ hạt óc chó. Trong nôi, Cô Bé Ngón Cái vẫn đang say sưa ngủ.

Sáng sớm hôm sau, khi vừa tỉnh dậy và nhận ra mình đang ở đâu, Cô Bé Ngón Cái bật khóc đầy thảm thiết. Chiếc lá nằm giữa lòng suối nên cô không có cách nào để vào bờ. Trong khi đó thì mụ cóc già đang trang hoàng lại chỗ ở của mình dưới bãi lầy bằng những cây sậy và những bông hoa súng vàng. Mọi thứ phải thật dễ thương để đón chào cô con dâu mới. Xong xuôi, mụ cóc già và cậu con trai xấu xí cùng bơi tới bên chiếc lá chỗ Cô Bé Ngón Cái đang ngồi. Chúng muốn mang chiếc giường nhỏ xinh đẹp của cô về đặt sẵn trong phòng cưới trước khi đón dâu.

Trong làn nước, mụ cóc già cúi đầu thật thấp trước Cô Bé Ngón Cái và nói:

“Đây là con trai của ta. Nó sẽ là chồng của con và các con sẽ sống một cuộc sống huy hoàng trong bãi lầy dưới kia”.

“Croc, croc, ke-re-ke-kec!” Đó là tất cả những gì mà cậu con trai có thể nói.

Thế rồi cả hai cắp lấy chiếc nôi nhỏ đáng yêu và bơi đi. Còn Cô Bé Ngón Cái thì ngồi một mình cô đơn trên chiếc lá xanh và khóc òa lên. Cô không muốn sống ở chỗ của mụ cóc gớm ghiếc kia và lấy con trai mụ ta làm chồng. Những chú cá nhỏ bơi dưới nước cũng đã nhìn thấy hai mẹ con nhà cóc và nghe thấy mụ cóc nói gì. Chúng nhô đầu lên khỏi mặt nước để nhìn cô gái nhỏ. Cô thật xinh đẹp và đáng yêu. Thật đáng thương nếu cô bé phải sống ở bãi lầy cùng với những con cóc xấu xí. Không! Không thể để điều đó xảy ra được!

Những con cá tập hợp nhau lại dưới mặt nước. Chúng vây thành vòng

tròn quanh chiếc lá mà Cô Bé Ngón Cái đang ngồi ở trên, rồi cùng nhau dùng răng cắn đứt cuống lá.

Thế là chiếc lá trôi xuôi theo con suối, đến một nơi thật xa để hai mẹ con nhà Cóc không thể đuổi kịp.

Chiếc lá đưa Cô Bé Ngón Cái trôi dạt hết nơi này đến nơi khác. Trên đường đi, những chú chim nhỏ trong các bụi rậm ở hai bên bờ cất tiếng hót ríu rít: "cô bé thật xinh xắn đáng yêu!". Cứ thế họ trôi đi mỗi lúc một xa, xa mãi.

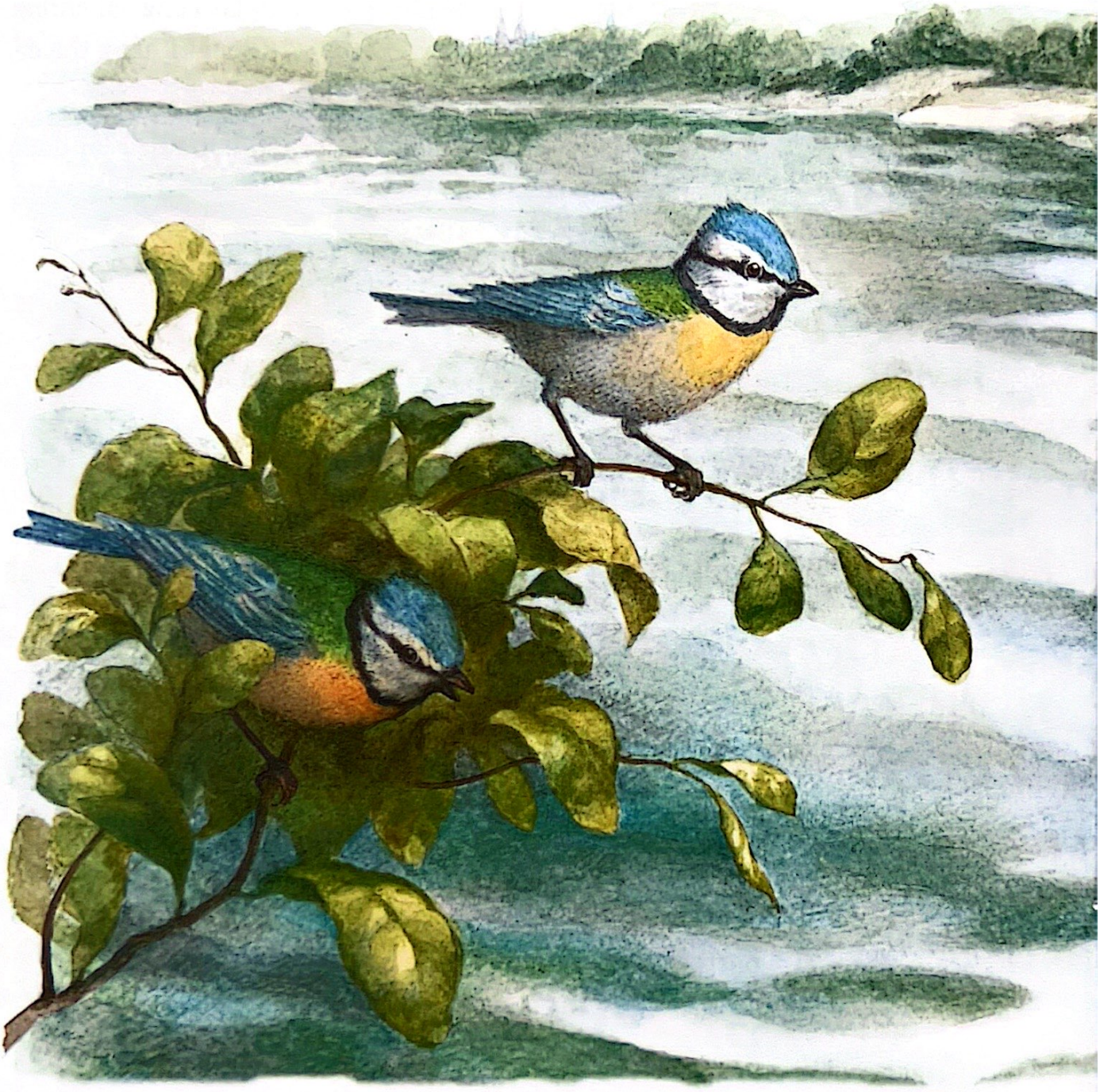

Một con bướm nhỏ màu trắng bay lượn hồi lâu bên Cô Bé Ngón Cái rồi đáp xuống chiếc lá vì nó rất thích cô bé. Còn Cô Bé Ngón Cái thì lấy làm vui mừng vì đã thoát khỏi mẹ con nhà cóc. Cô vui sướng ngắm nhìn phong cảnh tươi đẹp xung quanh. Mặt trời đang chiếu những tia nắng xuống mặt nước khiến cho những gợn sóng sáng lên lấp lánh như bạc.

Cô Bé Ngón Cái cởi sợi dây thắt lưng của mình và buộc một đầu vào con bướm,

đầu còn lại cô buộc chặt vào cuống lá. Giờ thì chiếc lá có thể lướt đi nhanh hơn rất nhiều. Bướm bay sẽ kéo theo tàu lá và cả cô ngồi ở trên. Đột nhiên, một con bọ cánh cứng to từ đâu bay tới. Vừa nhìn thấy cô, chỉ trong nháy mắt, nó đã vòng những chiếc vuốt quanh thân hình nhỏ bé của cô và mang cô bay đến một cái cây. Chiếc lá xanh vẫn trôi xuôi theo dòng sông cùng với con bướm trắng. Vì đã bị buộc chặt với chiếc lá nên con bướm không thể tự mình thoát ra được.

Khỏi phải nói Cô Bé Ngón Cái đã giật mình sợ hãi đến mức nào khi cô bị con bọ cánh cứng cắp bay đi! Nhưng cô bé cũng buồn không kém vì lo lắng cho con bướm trắng xinh đẹp mà cô đã buộc vào chiếc lá. Nếu nó không thể thoát ra được thì sẽ chết đói mất!

Còn bọ cánh cứng chẳng mảy may lo lắng gì về điều đó. Nó đặt cô cùng ngồi lên một chiếc lá to nhất trên cây và đưa mật hoa cho cô ăn. Bọ cánh cứng nói với cô rằng cô thật dễ thương, dù trông cô chả giống bọ cánh cứng chút nào. Một lúc sau, tất cả các con bọ cánh cứng khác cùng sống trên cái cây đều kéo đến hỏi thăm. Chúng nhìn chằm chằm vào Cô Bé Ngón Cái, động đậy những chiếc râu và nói: "Nó chỉ có mỗi hai cái chân; trông thật thảm hại." – "Nó còn không có cả râu nữa kìa!", một con khác nói.

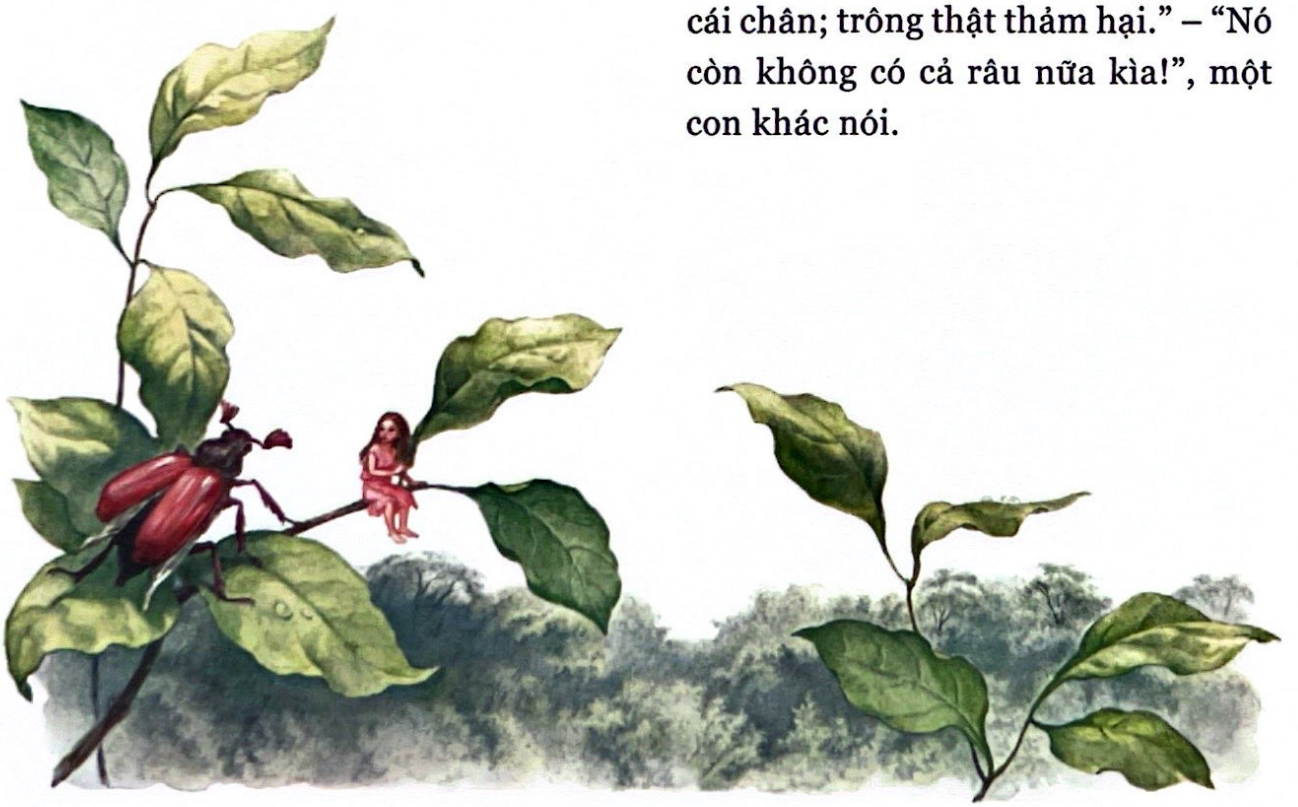

"Bụng nó thì lại mỏng dính ra! Eo ơi! Nó có hình dáng giống con người! Trông thật xấu xí!", tất cả những con bọ cánh cứng đều nói như vậy.

Thực ra, Cô Bé Ngón Cái rất xinh xắn và dễ thương. Ngay cả con bọ cánh cứng - kẻ vừa bắt cóc cô bé - cũng nhận ra điều đó. Nhưng sau khi nghe tất cả những con khác đồng loạt chê cô bé thật xấu xí thì chính nó cũng tin như vậy và không muốn giữ cô bé nữa. "Cô có thể đi tới bất cứ đâu mà cô muốn", nó nói. Con bọ cắp theo cô bay từ trên cây xuống mặt đất và đặt cô lên trên một bông cúc dại. Cô ngồi đó và khóc, vì tưởng rằng mình xấu xí đến mức những con bọ cánh cứng cũng không ưa. Nhưng cô đâu biết, lúc đó trông cô đáng yêu và dịu dàng như một cánh hồng xinh đẹp nhất.

Cô Bé Ngón Cái tội nghiệp đã sống một mình suốt mùa hè trong khu rừng rộng lớn. Cô tự đan một chiếc giường từ những cọng cỏ và treo nó dưới một phiến cỏ ba lá để tránh mưa. Cô ăn mật hoa và uống những giọt sương sớm đọng trên lá. Cứ thế mùa hè rồi mùa thu trôi qua.

Nhưng rồi mùa đông đến, một mùa đông thật dài và lạnh giá. Tất cả những chú chim lúc trước còn ca hát cho cô nghe, giờ đã bay đi hết. Cây cối và hoa cỏ dần cũng tàn úa. Chiếc lá to che chắn cho nơi ở của cô giờ cũng khô héo đi, chẳng còn lại gì ngoài một chiếc cuống dài khô quắt màu vàng.

Cô Bé Ngón Cái khổ sở vì lạnh. Váy của cô đã rách bươm, còn cô thì lại quá bé nhỏ, mỏng manh.

Thế rồi tuyết bắt đầu rơi. Mỗi bông tuyết rơi lên người cô to nặng và lạnh buốt chẳng khác nào một xẻng tuyết lớn hất vào một người bình thường. Cô quấn mình trong một chiếc lá khô nhưng nó lại rách ra thành từng mảnh. Chiếc lá không làm cô ấm hơn. Cô bé run lên vì lạnh.

Ở ngay phía trước khu rừng nơi Cô Bé Ngón Cái đang sống có một cánh đồng lúa mạch lớn. Những hạt lúa mạch đã được thu hoạch từ lâu. Chỉ còn những thân rạ khẳng khiu và trần trụi nhô lên trên nền đất đã đóng băng. Cô Bé Ngón Cái đi qua những thân rạ như vượt qua một khu rừng và cuối cùng cũng đến được trước cửa nhà của một con chuột đồng. Đó là một cái hang nhỏ ở ngay bên dưới những gốc rạ.

Chuột đồng sống ở đó thật ấm áp và tiện nghi, nó có cả một gian phòng chứa đầy những hạt lúa mạch, một căn bếp đẹp và một kho chứa đầy đồ ăn.

Cô Bé Ngón Cái đáng thương đứng trước cửa như một cô bé ăn mày và xin Chuột đồng cho cô một mẩu lúa mạch. Đã hai ngày rồi cô chưa có chút gì vào bụng.

"Cô bé đáng thương!", Chuột đồng nói vậy. Đó là một con chuột đồng già và tốt bụng. "Hãy vào đây và ăn cùng ta trong căn phòng ấm áp này!"

Chuột đồng có cảm tình với cô bé, vì vậy, nó nói: "Cháu có thể ở đây với ta qua mùa đông, nhưng cháu phải giữ cho nhà cửa sạch sẽ và kể chuyện cho ta nghe. Ta rất thích nghe kể chuyện." Cô Bé Ngón Cái làm theo những gì mà con chuột già tốt bụng yêu cầu và sống hết sức thoải mái ở đó.

"Chúng ta sắp có khách đến thăm", Chuột đồng nói. Anh bạn hàng xóm của ta thường đến thăm ta một tuần một lần. Cậu ta còn khá giả hơn cả ta. Cậu ta có những gian phòng rộng lớn và một bộ lông đen mịn như nhung. Nếu cháu lấy được cậu ta làm chồng, cháu sẽ có một cuộc sống sung sướng, an nhàn. Nhưng cậu ta lại không nhìn thấy gì. Cháu phải kể cho cậu ấy nghe những câu chuyện hay nhất mà cháu biết!"

Nhưng Cô Bé Ngón Cái không mong chờ điều đó. Cô không hề muốn lấy người hàng xóm đó làm chồng, bởi vì đó là một con chuột chũi. Chuột chũi đã đến thăm họ với một bộ lông nhung đen mượt. Chuột đồng nói rằng Chuột chũi giàu có và hiểu biết. Nhà của Chuột chũi rộng hơn căn phòng của Chuột đồng đến hai mươi lần. Cậu ta là một người thực sự có hiểu biết nhưng lại không thích ánh nắng mặt trời và hoa cỏ. Cậu ta chê bai những thứ đó vì cậu ta chưa bao giờ được nhìn thấy chúng.

Cô Bé Ngón Cái được yêu cầu hát cho vị khách mời nghe. Cô hát bài "Bọ cánh cứng ơi hãy bay đi!" và "Một người tí hon đứng trong rừng". Chuột chũi thích mê giọng hát của cô, nhưng lại chẳng nói gì. Cậu ta vốn là một người kín đáo và ít nói.

Vừa mới đây, Chuột chũi đã đào một lối đi dài trong lòng đất, dẫn từ nhà cậu ta sang nhà của Chuột đồng. Chuột đồng và Cô Bé Ngón Cái được phép đi dạo trong đó bao lâu tùy thích. Chỉ có điều, họ đừng hoảng sợ nếu nhìn thấy xác một con chim chết.

Đó là một con chim lành lặn với lông và mỏ còn nguyên. Chắc chắn nó chỉ vừa mới chết thôi và vô tình xác của nó lại nằm đúng chỗ lối đi Chuột chũi đào qua.

Chuột chũi cầm lấy một thanh gỗ mục phát sáng. Những sợi nấm trên khúc gỗ ánh lên tỏa ra thứ ánh sáng như lửa cháy trong bóng đêm[1]. Chuột chũi đi lên trước soi đường cho Cô Bé Ngón Cái và Chuột đồng trong đường hầm dài và tối đen.

[1] Thể sợi của nấm *Armillaria* trên gỗ mục tạo nên hiện tượng cháy sáng.

Khi họ đi đến chỗ có con chim chết, Chuột chũi ấn cái mũi to rộng của mình lên trần lối đi và ủi đất ra, làm thành một cái lỗ to để ánh sáng ban ngày có thể xuyên qua.

Trên mặt đất là xác một con chim én. Hai cái cánh xinh đẹp của nó cụp lại, áp chặt sang hai bên. Còn đầu và hai chân thì thu lại rúc vào dưới đám lông. Con chim tội nghiệp rõ ràng đã chết vì lạnh.

Cô Bé Ngón Cái cảm thấy con chim thật đáng thương. Cô yêu tất cả những con chim, vì chúng đã hót cho cô nghe và ríu rít bên cô suốt mùa hè. Thế nhưng, Chuột chũi lại lấy đôi chân cong của mình đẩy vào thân chim và nói: "Giờ thì nó không thể hót được nữa! Chắc cuộc đời nó phải khốn khổ lắm khi sinh ra làm một con chim bé tẹo như thế! Thật may mắn là các con tôi sẽ không phải chịu nỗi khổ đó. Một con chim như thế chẳng có gì ngoài tiếng kêu chip chíp và phải chịu chết đói khi mùa đông đến!"

"Đúng vậy, một người hiểu biết lý lẽ như cậu đây sẽ cho là như vậy", Chuột đồng đáp lại. "Con chim chỉ có tiếng hót, nó có thể làm được gì đây trong mùa đông lạnh giá? Nó chỉ còn cách chịu đói và chết cóng. Nhưng đó cũng là một cái chết hết sức thanh cao!"

Cô Bé Ngón Cái không nói gì, nhưng ngay khi hai người kia vừa quay đi, cô liền cúi xuống vén những chiếc lông đang che đầu chú chim sang một bên và hôn lên đôi mắt nhắm nghiền của chú chim tội nghiệp.

"Có lẽ đây chính là chú chim đã hót thật hay cho mình nghe suốt mùa hè", cô nghĩ. "Nó đã khiến mình vui biết bao, ôi chú chim xinh đẹp, đáng yêu."

Chuột chũi lấp lại chiếc lỗ nơi ánh sáng ban ngày đang xuyên qua, rồi đưa Cô Bé Ngón Cái và Chuột đồng về nhà.

Trong đêm, Cô Bé Ngón Cái trằn trọc không ngủ được. Cô ra khỏi giường và đan một chiếc chăn lớn thật đẹp bằng cỏ khô. Cô mang theo chiếc chăn đến chỗ chú chim và đắp lên mình chú.

Cô còn tìm được những sợi nhị hoa mềm như bông trong hang của Chuột đồng. Cô đem chúng rải xuống sát mình chim để chim có thể nằm thật ấm trên nền đất lạnh.

"Tạm biệt, chú chim bé nhỏ xinh đẹp!", cô nói. "Tạm biệt nhé và cảm ơn mày vì những tiếng hót tuyệt vời trong suốt mùa hè, khi cây cối vẫn còn xanh tốt và mặt trời chiếu sáng thật ấm áp!"

Rồi cô tựa đầu vào ngực chim. Đúng lúc ấy, cô giật thót mình vì cảm thấy như có gì đang chuyển động bên trong. Đó chính là trái tim của chim. Chim vẫn chưa chết mà chỉ nằm bất tỉnh ở đó. Và giờ đây, khi được ủ ấm, chú đã hồi tỉnh lại.

Mùa thu, tất cả những con chim én thường bay đến những vùng đất ấm áp để tránh rét. Nhưng chú chim này đã không kịp bay đi trước khi trời chuyển lạnh. Thế là chú ta bị lạnh cóng và rơi xuống dưới này, nằm im một chỗ như đã chết hẳn. Rồi tuyết lạnh rơi xuống phủ kín lên người chú.

Cô Bé Ngón Cái run lẩy bẩy vì hoảng sợ, con chim này rất lớn so với vóc dáng nhỏ bé của cô. Nhưng rồi cô lấy hết can đảm đặt thêm những sợi bông vào xung quanh chú Chim én tội nghiệp. Cô còn lấy chính chiếc chăn bằng lá bạc hà của mình để trùm lên đầu chim. Đêm hôm sau, cô tiếp tục lẻn đến chỗ chú chim. Lúc này, nhìn chú ta đã có sức sống hơn một chút, nhưng vẫn còn yếu đến mức chỉ có thể mở mắt ra nhìn cô bé trong giây lát. Cô Bé Ngón Cái đang đứng đó với một khúc gỗ mục có những sợi nấm phát sáng trong tay để soi đường.

"Xin cảm ơn cô, cô bé tí hon đáng yêu!", con Chim én ốm yếu nói với Cô Bé Ngón Cái. "Tôi đã ấm lên rất nhiều! Chẳng mấy chốc tôi sẽ khỏe trở lại và có thể bay ra ngoài trong ánh nắng ấm áp".

"Ồ", Cô Bé Ngón Cái nói, "Nhưng bên ngoài lạnh lắm, tuyết đang rơi và mọi thứ đang đóng băng! Hãy ở lại nghỉ ngơi trên chiếc giường ấm áp này, tôi sẽ chăm sóc cho bạn!".

Rồi cô đi lấy nước vào một cánh hoa và mang tới cho Chim én. Chim én uống nước xong liền kể cho Cô Bé Ngón Cái nghe chuyện của mình. Một chiếc cánh của nó đã bị trầy xước và rách xơ xác vì va vào một bụi cây gai. Chiếc cánh đau khiến chim không thể bay nhanh như những con chim én khác để kịp đến phương Nam ấm áp trước khi mùa đông về. Điều cuối cùng chim còn nhớ được là đã bị rơi xuống đất. Mọi chuyện sau đó nó đều không biết, kể cả chuyện làm sao mà nó lại tới được đây.

Chim én ở lại trong hang suốt mùa đông. Cô Bé Ngón Cái chăm sóc lo lắng cho Chim én hết sức chu đáo. Cả Chuột chũi và Chuột đồng đều không hay biết gì vì cả hai đều không ưa chú Chim én tội nghiệp.

Khi mùa xuân vừa đến và mặt đất ấm dần lên dưới ánh nắng mặt trời, Chim én liền nói lời tạm biệt Cô Bé Ngón Cái. Chim lấy mỏ bới lại chiếc lỗ ở trên trần hang mà lúc trước Chuột chũi đã lấp lại. Ánh nắng rọi xuống khiến chỗ họ đang đứng bỗng sáng bừng lên.

Chim én hỏi Cô Bé Ngón Cái có muốn đi cùng không. Cô có thể ngồi trên lưng chim. Chim sẽ mang cô bay thật xa vào rừng xanh.

Nhưng Cô Bé Ngón Cái biết rằng cô sẽ khiến Chuột đồng rất buồn nếu cô cứ thế mà đi. Nên cô đành từ chối.

"Không, tôi không thể đi được!" Cô Bé Ngón Cái nói.

"Tạm biệt, tạm biệt nhé cô bé xinh xắn tốt bụng!", Chim én nói rồi tung cánh bay vào bầu trời đầy nắng.

Cô Bé Ngón Cái nhìn theo Chim én, nước mắt tuôn rơi. Chim én đã trở nên quá đỗi thân thiết, gắn bó với cô.

"Chíp, chíp!" con chim kêu lên rồi bay vào rừng xanh. Cô Bé Ngón Cái trở nên buồn bã. Cô không bao giờ được phép ra ngoài dạo chơi trong nắng ấm. Cánh đồng lúa mạch bên trên hang Chuột đồng giờ đã vào mùa vụ mới. Những cây lúa mạch giờ đã mọc lên cao vút, rậm rạp như một khu rừng đối với cô bé nhỏ xíu đáng thương.

"Người hàng xóm của chúng ta đã xin cưới cháu, Cô Bé Ngón Cái ạ", Chuột đồng nói với cô bé. "Thật đúng là may mắn lớn đối với một đứa bé nghèo! Giờ đang là mùa hè, cháu hãy khâu vá chăn gối để làm của hồi môn. Cháu phải có đồ len và vải bạt nữa.

Nếu cháu trở thành vợ của Chuột chũi thì cháu không được thiếu thứ gì cả!"

Thế là Cô Bé Ngón Cái phải ngồi quay sợi, còn Chuột đồng thì thuê bốn con nhện để chúng dệt suốt ngày suốt đêm không nghỉ. Tối nào Chuột chũi cũng sang thăm họ và không ngừng nhắc đến chuyện khi nào trời hết nóng, khi nào mùa hè kết thúc. Bây giờ ở bên ngoài mặt trời thiêu đốt Trái đất cứ như đang nung một hòn đá vậy. Mùa hè qua đi cũng sẽ là lúc Chuột chũi muốn tổ chức đám cưới với Cô Bé Ngón Cái. Nhưng cô gái bé nhỏ lại không mong chờ gì ngày đó cả, vì cô không thể chịu đựng được con Chuột chũi tẻ nhạt. Mỗi buổi sáng, khi mặt trời mọc và mỗi buổi chiều, khi mặt trời lặn, cô lại trốn ra cửa để ngắm nhìn khung cảnh bên ngoài. Cứ mỗi khi gió làm lay động và tách những bông lúa mì để cô bé có thể ngắm nhìn một khoảng trời xanh lộ ra, cô lại tưởng tượng đến khung cảnh mới tươi sáng đẹp đẽ bên ngoài. Cô mong ước có thể gặp lại Chim én thân yêu. Nhưng Chim én không quay trở lại, có lẽ chim đã bay vào sâu mãi trong khu rừng xanh ngoài kia. Khi trời sang thu cũng là lúc Cô Bé Ngón Cái chuẩn bị xong chăn gối làm của hồi môn.

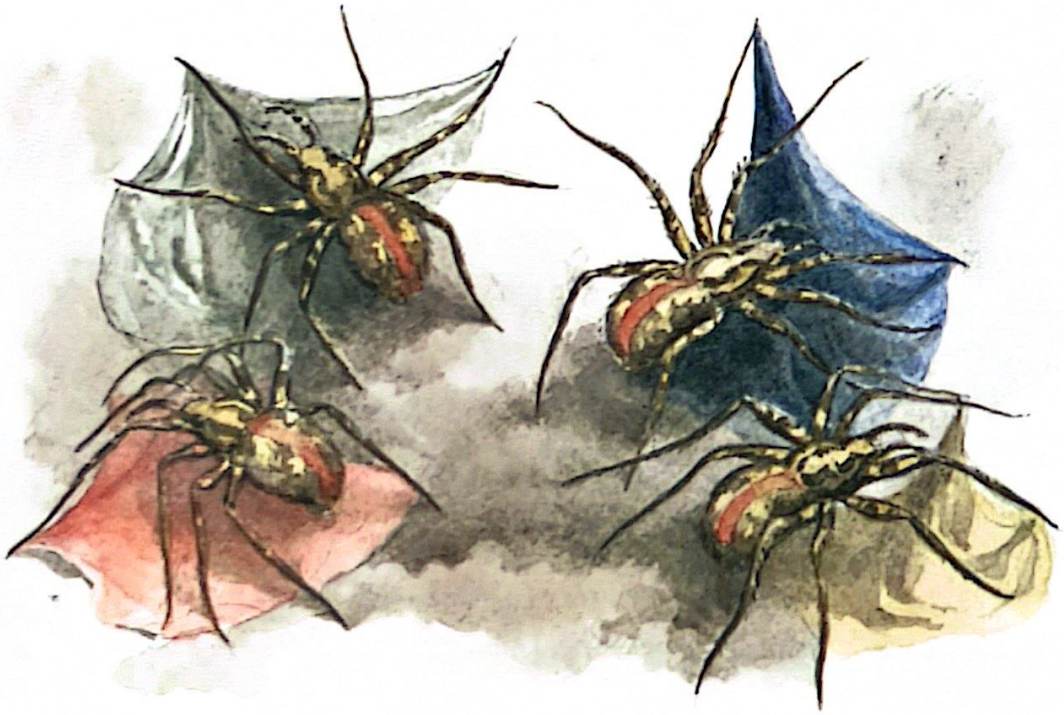

"Còn bốn tuần nữa thôi là sẽ đến đám cưới của cháu", Chuột đồng nói. Nhưng Cô Bé Ngón Cái lại òa lên khóc và nói mình không muốn lấy con Chuột chũi buồn tẻ đó.

"Vớ vẩn", Chuột đồng nói. "Đừng có cứng đầu như vậy, nếu không ta sẽ cắn cháu bằng những cái răng sắc nhọn của ta đấy! Cháu sẽ có một người chồng đẹp trai. Ngay đến nữ hoàng cũng không có được bộ lông nhung đen mượt như vậy! Cậu ta có một căn bếp và một kho đầy đồ ăn. Hãy cảm thấy biết ơn vì điều đó!"

Rồi sau đó đám cưới được tổ chức. Chuột chũi đã đến để đón Cô Bé Ngón Cái đi. Cô sẽ sống cùng Chuột chũi sâu mãi trong lòng đất và sẽ không bao giờ được ra ngoài tận hưởng ánh mặt trời ấm áp nữa. Vì Chuột chũi không thích ánh nắng mặt trời.

Cô Bé Ngón Cái rất buồn vì đã đến lúc cô phải tạm biệt mặt trời đẹp đẽ. Ít ra khi sống với Chuột đồng, thỉnh thoảng cô vẫn còn có thể thấy mặt trời khi nhìn từ cửa hang ra ngoài.

"Tạm biệt nhé, mặt trời tươi sáng ơi!", cô vừa nói vừa dang rộng cánh tay về phía mặt trời và bước tới trước cửa hang của Chuột đồng. Cánh đồng lúa mạch đã được gặt hết, chỉ còn lại những gốc rạ khẳng khiu lô nhô trên mặt đất.

"Tạm biệt, tạm biệt", cô nói và vòng tay ôm lấy một bông hoa nhỏ màu đỏ. "Nếu bạn nhìn thấy Chim én, hãy nói lời tạm biệt giúp tôi."

"Chíp, chíp!", bỗng có tiếng chim ríu rít ở ngay trên đầu cô bé. Cô Bé Ngón Cái nhìn lên và thấy Chim én đang bay qua.

Vừa nhìn thấy Cô Bé Ngón Cái, Chim én vui mừng khôn xiết.

Cô Bé Ngón Cái kể cho chim nghe chuyện cô không muốn lấy con Chuột chũi xấu xí đến nhường nào. Và chuyện cô sẽ phải sống ở hang sâu trong lòng đất, nơi không bao giờ có ánh nắng mặt trời. Rồi cô bắt đầu khóc.

"Mùa đông sắp đến rồi", Chim én nói. "Tôi sẽ bay xa mãi xuống phương Nam ấm áp. Bạn có muốn đi với tôi không? Bạn có thể ngồi trên lưng tôi, chúng ta sẽ bay xa, thoát khỏi con Chuột chũi xấu xí và cái hang tối của nó. Chúng ta sẽ bay xa mãi qua những ngọn núi, đến những vùng đất ấm áp. Ở đó đang là mùa hè, mặt trời đang chiếu sáng rực rỡ hơn ở đây và những bông hoa đẹp lộng lẫy đang nở rộ khắp nơi. Hãy bay đi cùng tôi, Cô Bé Ngón Cái thân yêu. Bạn đã cứu sống tôi, khi tôi nằm chết cóng trong hang sâu tối tăm!"

"Vâng, tôi đi cùng bạn!", Cô Bé Ngón Cái nói. Cô ngồi lên lưng chim và đặt hai chân lên đôi cánh đang sải rộng của nó. Cô buộc chặt thắt lưng của mình vào những chiếc lông khỏe nhất. Chim én bay vút lên cao. Họ bay qua rừng và biển, qua những ngọn núi cao quanh năm phủ đầy tuyết trắng.

Không khí lạnh làm Cô Bé Ngón Cái muốn đông cứng lại. Thế là cô vùi mình vào lớp lông ấm của Chim én và chỉ nhô đầu ra ngoài để có thể trầm trồ ngắm nhìn khung cảnh tuyệt đẹp bên dưới.

Cứ thế cả hai đã bay đến được miền đất phương Nam ấm áp. Ở đó mặt trời chiếu sáng hơn, bầu trời như cao rộng hơn, những chùm nho xanh và tím tuyệt đẹp thì đang lớn dần bên những hàng rào. Trong những cánh rừng, chanh và cam treo lủng lẳng trên cành. Không khí thơm mùi hoa sim trắng và lá bạc hà. Trên những con đường quê, trẻ con chơi đùa với những chú bướm to sặc sỡ đủ sắc màu. Tuy vậy, Chim én vẫn bay tiếp, cảnh vật mỗi lúc một đẹp hơn. Cuối cùng, cả hai bay đến một vùng biển xanh. Bên bờ biển, một lâu đài cổ bằng đá cẩm thạch trắng như tuyết nằm yên bình dưới những tán cây xanh tuyệt đẹp. Những dây nho leo quấn quýt xung quanh các cây cột cao vút. Tít trên đỉnh cột cao có rất nhiều tổ chim én. Một trong những chiếc tổ này chính là nhà của Chim én.

"Nhà của tôi ở đây", Chim én nói. "Nhưng nhà tôi không đủ rộng để bạn có thể sống cùng. Bạn hãy chọn một trong những bông hoa đẹp nhất ở khu vườn dưới kia làm nhà. Tôi sẽ đặt bạn xuống đó và bạn có thể sống một cuộc sống tươi đẹp hạnh phúc như bạn hằng mong ước!"

"Thật tuyệt vời!", Cô Bé Ngón Cái reo lên vui mừng và vỗ hai bàn tay bé nhỏ vào nhau.

Ở phía dưới có một chiếc cột bằng đá cẩm thạch bị đổ và vỡ thành ba đoạn. Ở giữa hai mảnh vỡ mọc lên một bông hoa to màu trắng đẹp chưa từng thấy. Chim én bay xuống cùng Cô Bé Ngón Cái và đặt cô lên một cánh hoa to rộng. Bỗng Cô Bé Ngón Cái kinh ngạc khi nhìn thấy một chàng trai đang ngồi giữa bông hoa! Người chàng màu trắng và trong suốt như được làm bằng thủy tinh. Trên đầu chàng đội một chiếc vương miện bằng vàng, còn trên hai vai là đôi cánh mỏng. Người chàng cũng nhỏ bé như cô vậy.

Đó chính là một thiên thần hoa. Trong mỗi bông hoa đều có một chàng trai hay cô gái như thế. Chàng trai ở bên cạnh Cô Bé Ngón Cái cũng chính là vua của họ.

"Anh ấy mới đẹp làm sao!", Cô Bé Ngón Cái thì thầm nói với Chim én.

Khi mới nhìn thấy Chim én, vị vua thiên thần đã giật mình hoảng sợ. Vì so với thân hình nhỏ bé và mong manh của chàng thì đó hẳn là một con chim khổng lồ.

Nhưng ngay khi nhìn thấy Cô Bé Ngón Cái, chàng cảm thấy thật vui mừng vì đó là cô gái xinh đẹp nhất mà chàng từng gặp. Chàng gỡ chiếc vương miện bằng vàng xuống và đội lên đầu cô, hỏi cô tên gì và liệu cô có muốn làm vợ của chàng không. Nếu cô đồng ý, cô sẽ trở thành nữ hoàng của tất cả những bông hoa nơi đây!

Ồ, chàng là người khác hẳn con trai của mụ cóc già và con Chuột chũi với bộ lông nhung đen. Vì thế, Cô Bé Ngón Cái rất vui sướng đồng ý làm vợ chàng. Những thiên thần hoa cùng nhau ùa ra từ tất cả những bông hoa, họ thật xinh xắn đẹp đẽ, đến mức ai cũng mong muốn được ngắm nhìn.

Mỗi thiên thần mang tặng cho Cô Bé Ngón Cái một món quà. Nhưng món quà đẹp nhất trong tất cả chính là hai chiếc cánh xinh đẹp của một con ruồi trắng to. Hai chiếc cánh được gắn chặt vào lưng của Cô Bé Ngón Cái. Thế là từ giờ, cô có thể dùng đôi cánh để bay từ bông hoa này sang bông hoa khác.

Tất cả đều rất vui mừng. Từ trên cao, trên chiếc tổ của mình, Chim én cất giọng hót lên bản nhạc hay nhất chúc mừng cho Cô Bé Ngón Cái. Nhưng sâu thẳm trong tim, Chim én cảm thấy buồn vì chim rất thích được ở bên Cô Bé Ngón Cái và không bao giờ muốn rời xa cô.

"Nàng không nên mang cái tên Cô Bé Ngón Cái nữa", thiên thần hoa nói với cô bé. "Đó là một cái tên xấu xí, còn nàng thì lại quá xinh đẹp. Chúng tôi sẽ gọi nàng là Maja."

"Tạm biệt, tạm biệt!", Chim én nhỏ kêu lên khi phải nói lời tạm biệt để từ vùng đất ấm bay trở về Đan Mạch.

Ở đó nó có một chiếc tổ nhỏ nằm ngay trên cửa sổ căn phòng của một người đàn ông biết kể chuyện cổ tích. Chim đã hót cho ông nghe bằng những tiếng "chip, chip!" của mình. Chính vì thế nên hôm nay chúng ta mới biết được câu chuyện đã diễn ra như thế nào.

NÀNG TIÊN CÁ BÉ NHỎ

Ở tít xa ngoài biển khơi, nước biển có màu xanh như màu hoa thanh cúc và trong vắt như loại thủy tinh tinh khiết nhất. Nhưng biển ở đó cũng sâu đến mức mà chúng ta phải chồng rất nhiều tháp nhà thờ lên nhau thì mới có thể từ đáy biển chạm lên đến mặt nước. Dưới đáy biển mọc lên những loại cây lạ kì nhất, với những cành và lá mềm mại đến nỗi chỉ những gợn sóng nhỏ nhất cũng đủ cho chúng rung rinh uốn lượn. Những chú cá to, nhỏ lao vun vút quanh những cành lá trông giống như cảnh tượng những chú chim đang bay lượn trên bầu trời.

Lâu đài của Vua Biển nằm ở nơi sâu nhất. Tường của lâu đài được làm từ san hô, còn những chiếc cửa sổ dài

hình chóp nhọn được làm từ loại đá hổ phách trong nhất.

Vua Biển đã góa vợ nhiều năm nay, nhưng thật may ông có người mẹ già giúp ông chăm lo việc nhà. Bà là một người phụ nữ thông thái. Bà yêu những cô cháu gái của mình – những nàng Công chúa của biển – hơn mọi thứ trên đời. Cả sáu cô bé đều rất xinh đẹp, nhưng cô em út mới là người xinh đẹp nhất. Da cô mịn như cánh hồng, đôi mắt cô xanh thẳm như mặt biển nơi sâu nhất. Nhưng cũng giống như những người cá khác, cô có chiếc đuôi dài chứ không phải đôi chân.

Sáu cô gái có thể chơi đùa cùng nhau cả ngày trong lâu đài mà không biết chán vì trên khắp các bức tường lâu đài, hoa cỏ mọc ra tươi tốt rực rỡ, còn các chú cá thì tự do bơi vào qua cửa sổ đang mở, ngoan ngoãn để cho các nàng Công chúa vuốt ve, chơi đùa và cho ăn. Ở bên ngoài, ngay trước lâu đài là một khu vườn với những bông hoa màu đỏ như lửa cháy và xanh thẫm như bầu trời đêm.

Phía trên khu vườn là cả một khoảng ánh sáng lung linh màu xanh nhạt.

Khi lặng gió, người ta có thể nhìn thấy mặt trời xuyên qua làn nước trong vắt. Nhìn từ dưới nước, mặt trời như một bông hoa đỏ hồng đang tỏa ra vô vàn những tia nắng lung linh.

Mỗi nàng Công chúa đều có một khoảng vườn nhỏ để tự do vun xới, gieo trồng những thứ cây họ thích. Nàng Công chúa út ngăn khu vườn của mình thành hình tròn như một mặt trời nhỏ và chỉ trồng những bông hoa mang sắc đỏ rực rỡ. Cô là một đứa trẻ khác biệt với tính cách tĩnh lặng và hay trầm tư. Trong vườn, cô cũng chỉ đặt thêm một bức tượng bằng đá cẩm thạch trắng vốn

bị rơi ra từ một con tàu mắc cạn. Đó là bức tượng một chàng trai trẻ vô cùng khôi ngô tuấn tú. Sát bên bức tượng, cô trồng một cây liễu đỏ, cành lá tươi tốt thướt tha rủ xuống tận nền cát xanh lơ.

Cô thích nhất là được nghe kể về thế giới con người. Bà của cô đã phải kể cho cô nghe tất cả những gì bà biết về những con tàu, những thành phố, về con người và những động vật trên mặt đất.

Điều khiến cô cảm thấy kì diệu nhất là những bông hoa trên mặt đất có thể tỏa hương - một điều không bao giờ xảy ra dưới đáy biển. Rồi cả những cánh rừng xanh bạt ngàn và những chú cá trên các cành cây có thể cất lên tiếng hát tuyệt hay nữa.

"Khi nào các cháu tròn 15 tuổi", người bà nói, "các cháu sẽ được phép ngoi lên mặt biển và có thể ngồi trên một mỏm đá thỏa sức ngắm nhìn những con tàu, những thành phố và những khu rừng dưới ánh trăng!"

Năm sau, nàng Công chúa cả sẽ tròn 15 tuổi. Vì sáu chị em lần lượt cách nhau một tuổi nên nàng Công chúa út sẽ phải đợi thêm những 5 năm nữa mới được phép ngắm quang cảnh trên mặt đất.

Nhưng cũng chính nàng - cô bé ít nói và hay trầm tư suy nghĩ - lại là người đang thiết tha mong chờ điều đó nhất. Có những đêm, cô đứng trước khung cửa sổ để mở và dõi mắt nhìn lên qua làn nước xanh thẳm. Cô có thể nhìn thấy trăng sao

lấp lánh trên cao. Mỗi khi có thứ gì đó giống như mây đen trôi qua, che lấp mất tầm nhìn, cô liền biết ngay đó là một chú cá voi hay một con tàu lớn chở đầy người. Thời gian dần trôi, năm nay nàng Công chúa cả vừa tròn 15 tuổi và được phép ngoi lên mặt biển lần đầu tiên.

Khi trở về, nàng không ngớt kể hàng trăm thứ mới lạ mà nàng đã nhìn thấy. Nhưng đối với nàng, điều tuyệt vời nhất trong tất cả là được nằm dài trên một chiếc ghế bằng cát và thỏa thích ngắm nhìn mọi thứ dưới ánh trăng: bờ biển trải dài, thành phố rộng lớn với đủ thứ ánh đèn lấp lánh,

những tháp chuông nhà thờ nhô cao trên nền trời, tiếng lao xao của con người từ xa vọng tới và những tiếng chuông nhà thờ ngân vang trong đêm. Năm tiếp theo, nàng thứ hai ngoi lên mặt biển vào đúng lúc mặt trời lặn. Đối với nàng, đó là khoảnh khắc đẹp nhất trên đời, không gì so sánh được: Cả bầu trời và không gian rực sáng như được dát vàng. Năm sau, đến lượt nàng Công chúa thứ ba bơi ngược dòng vào một con sông lớn. Nàng say mê ngắm nhìn những ngọn đồi xanh bát ngát với những giàn nho trĩu cành, những lâu đài và trang viên rộng lớn. Trong một cái

vịnh nhỏ, nàng bắt gặp một đoàn các em bé loài người đang bơi lội đùa nghịch trong nước rất thoải mái dù các em không hề có đuôi cá. Còn nàng thứ tư thì ở lại ngoài biển ngắm nhìn thiên nhiên hoang dã: những chú cá heo tinh nghịch nhào lộn trên mặt biển và những chú cá voi phun những cột nước cao vút qua lỗ mũi. Khi đến lượt nàng Công chúa thứ năm được phép ngoi lên bờ thì lúc đó đang là mùa đông. Mặt biển toàn một màu xanh lục với những núi băng to sừng sững trôi lững lờ xung quanh. Nàng ngồi trên một tảng băng nhìn ngắm cảnh vật, để mặc cho gió đùa nghịch thổi tung mái tóc dài.

Cả năm nàng Công chúa đều kể về những điều mới lạ đẹp đẽ mà họ nhìn thấy lần đầu tiên, nhưng giờ đây họ có thể ngoi lên mặt nước bất cứ khi nào họ muốn, nên những thứ đó không còn là điều gì đặc biệt, đáng ao ước nữa. Với họ, thế giới dưới đáy biển, nơi có lâu đài của vua cha mới là nơi đẹp đẽ tuyệt vời nhất.

Chỉ có nàng Công chúa út vẫn luôn khao khát thế giới loài người và chăm chú lắng nghe câu chuyện của các chị. Mỗi tối, khi các chị nàng tay trong tay cùng nhau ngoi lên mặt biển, nàng dõi mắt nhìn theo lòng buồn như muốn khóc. Nhưng Tiên Cá lại không có nước mắt nên nàng càng thấy khổ sở hơn. Cuối cùng,

cũng đến lúc nàng đủ 15 tuổi. "Hãy tới đây nào!", bà của nàng nói: "Hãy để bà trang điểm cho cháu giống như các chị". Bà cài lên mái tóc nàng một vòng hoa ly trắng được kết từ những viên ngọc trai. Bà còn cho 8 con hàu kẹp vào đuôi nàng, để chứng tỏ địa vị cao quý.

"Ôi đau quá!", nàng Tiên Cá bé nhỏ kêu lên.

"Đương nhiên rồi, đau một chút nhưng như thế mới xứng là một nàng Công chúa biển, cháu yêu ạ".

Khi nàng nhô đầu lên trên mặt biển cũng là lúc mặt trời vừa lặn. Những đám mây vẫn còn ánh lên sắc hồng và vàng rạng rỡ. Sao Hôm đã mọc, sáng lấp lánh trên nền trời phớt hồng. Mặt biển yên bình và tĩnh lặng. Phía xa có một con tàu lớn, trên tàu vang lên tiếng nhạc và âm thanh của những điệu nhảy. Trời vừa sẩm tối, hàng trăm chiếc đèn lồng đủ màu được thắp sáng lung linh. Nàng Tiên Cá bé nhỏ bơi lại gần, áp sát vào ô cửa sổ của một căn phòng trên tàu. Mặt nước dập dềnh đẩy nàng lên

cao, khiến nàng có thể nhìn vào bên trong. Nàng thấy rất nhiều người ăn mặc chải chuốt, nhưng chàng Hoàng tử trẻ tuổi có đôi mắt to đen láy mới là người đẹp nhất trong tất cả.

Hoàng tử chắc chắn còn rất trẻ, có lẽ chỉ hơn 16 tuổi. Hôm nay là sinh nhật chàng. Vì vậy mà con tàu mới được trang hoàng lộng lẫy đến thế. Khi Hoàng tử bước lên boong tàu, hàng trăm chùm pháo hoa được bắn lên trời sáng rực như ban ngày. Nàng Tiên Cá bé nhỏ quá sợ hãi lặn sâu xuống dưới nước nhưng rồi lại ngoi lên ngay. Hoàng tử trẻ mới khôi ngô tuấn tú làm sao, nụ cười của chàng, cách chàng bắt tay mọi người trên tàu mới thanh lịch, đẹp đẽ biết bao!

Đêm đã khuya nhưng nàng Tiên Cá nhỏ vẫn không thể rời mắt khỏi con tàu và chàng Hoàng tử đẹp trai. Những chiếc đèn lồng đã được thổi tắt, chiếc tàu dần tăng tốc, lướt băng băng trên sóng. Sóng biển mỗi lúc một mạnh hơn. Mây đen ùn lên trên nền trời, một ánh chớp lóe lên ở phía xa. Một cơn bão lớn đang tới!

Chiếc tàu lớn chòng chành lướt đi như bay trên mặt biển hung dữ, lúc thì hụp xuống như một con thiên nga, mất hút giữa những con sóng khổng lồ, lúc thì chênh vênh trên đỉnh sóng cao như núi. Nàng Tiên Cá bé nhỏ nhìn cảnh ấy một cách thích thú, trái ngược hoàn toàn với tâm trạng của các thủy thủ. Con tàu kêu lên răng rắc cùng những tiếng nứt vỡ chát chúa, cột buồm gẫy gục, tàu bắt đầu nghiêng sang bên, nước ồ ạt tràn vào khoang tàu. Chỉ đến lúc đó nàng Tiên Cá bé nhỏ mới nhận ra những người trên tàu đang gặp nguy hiểm. Đôi mắt nàng căng lên kiếm tìm Hoàng tử. Khi chiếc tàu vỡ tan ra thành từng mảnh và chìm dần xuống đáy biển cũng là lúc nàng tìm thấy chàng.

Trong thoáng chốc, nàng cảm thấy thật vui mừng vì chàng đang xuống

với thế giới của nàng, nhưng nàng chợt nhận ra con người không thể sống dưới nước. Không, chàng không thể chết được. Nàng liền bơi vào giữa những mảnh vỡ của con tàu, hết lặn sâu xuống nước rồi lại trồi lên tìm kiếm. Cuối cùng, nàng cũng tìm thấy Hoàng tử, chàng đã kiệt sức lắm rồi, không thể bơi thêm được nữa. Tay chân của chàng dần nhũn ra không còn sức lực, đôi mắt đẹp dần khép lại. Nếu không có nàng Tiên Cá nhỏ thì có lẽ Hoàng tử đã chết. Nàng ôm chàng, cố giữ cho đầu chàng lên cao khỏi mặt nước và để mặc cho những con sóng cuốn cả hai trôi đi.

Sáng hôm sau, cơn bão đã tan, mặt trời đỏ rực dần nhô lên trên mặt biển. Đôi mắt của Hoàng tử vẫn nhắm nghiền. Nàng Tiên Cá hôn lên vầng trán cao đẹp đẽ của Hoàng tử, thoáng thấy chàng thật giống bức tượng cẩm thạch trong khu vườn nhỏ của nàng. Nàng hôn lại lên trán chàng và tha thiết mong cầu cho chàng được sống. Đất liền đã hiện ra trong tầm mắt. Nàng nhìn thấy bờ biển và những cánh rừng xanh bát ngát. Phía trước cánh rừng là một tòa nhà lớn trông giống như một nhà thờ hay một tu viện và một khu vườn có rất nhiều cam chanh. Đúng ở chỗ này, mặt biển ăn vào đất liền tạo

thành một cái vịnh nhỏ. Nàng Tiên Cá dìu Hoàng tử, bơi về phía vịnh. Nàng đặt chàng nằm trên bãi cát và kê cao đầu chàng lên một mỏm đá nhỏ dưới ánh nắng mặt trời ấm áp. Rồi nàng bơi ra biển, lấy bọt biển bôi lên tóc và thân mình để không ai nhìn thấy nàng. Từ xa, nàng cẩn thận theo dõi xem ai sẽ phát hiện ra chàng Hoàng tử tội nghiệp.

Không lâu sau, có một cô gái trẻ đi tới. Cô gái có vẻ hoảng hốt khi nhìn thấy Hoàng tử nhưng cô trấn tĩnh lại được và về gọi thêm nhiều người. Nàng Tiên Cá nhìn thấy Hoàng tử đã hồi tỉnh.

Chàng cười với tất cả những người đang vây quanh nhưng không có nụ cười nào hướng về phía nàng cả, vì chàng đâu biết chính nàng mới là người đã cứu chàng. Khi Hoàng tử được dẫn vào tòa nhà lớn, nàng Tiên Cá buồn bã lặn xuống biển, quay về lâu đài của vua cha.

Các chị hỏi nàng đã nhìn thấy gì trong lần đầu tiên ngoi lên mặt nước nhưng nàng chẳng nói gì và lại càng ít nói, trầm tư hơn trước. Đôi khi, vào buổi sáng hoặc buổi tối, nàng thường ngoi lên chỗ nàng đã đưa Hoàng tử vào bờ, nhưng lần nào cũng không thấy chàng. Mỗi lần như thế, nàng trở về lòng càng thêm buồn rầu. Nàng chỉ có một niềm an ủi duy nhất là được ngồi trong khu vườn nhỏ của mình, vòng tay ôm lấy bức tượng cẩm thạch có dáng hình giống hệt chàng Hoàng tử khôi ngô.

Cuối cùng, không thể chịu đựng nỗi buồn một mình, nàng đành kể cho các chị nghe. Còn các chị của nàng thì chỉ kể lại duy nhất cho những người bạn gái thân nhất của họ. Vô tình một trong những người bạn gái đó lại biết được nơi ở của Hoàng tử và vương quốc của chàng. "Đi nào em gái nhỏ", những nàng Công chúa nói và họ nắm tay nhau thành một hàng dài cùng bơi lên mặt nước, đến chỗ có tòa lâu đài của Hoàng tử.

Đó là một tòa lâu đài nằm ngay bên bờ biển với một cầu thang lớn bằng đá cẩm thạch dẫn thẳng xuống mặt nước. Những mái vòm hình cầu mạ vàng nhô cao trên mái, qua lớp kính

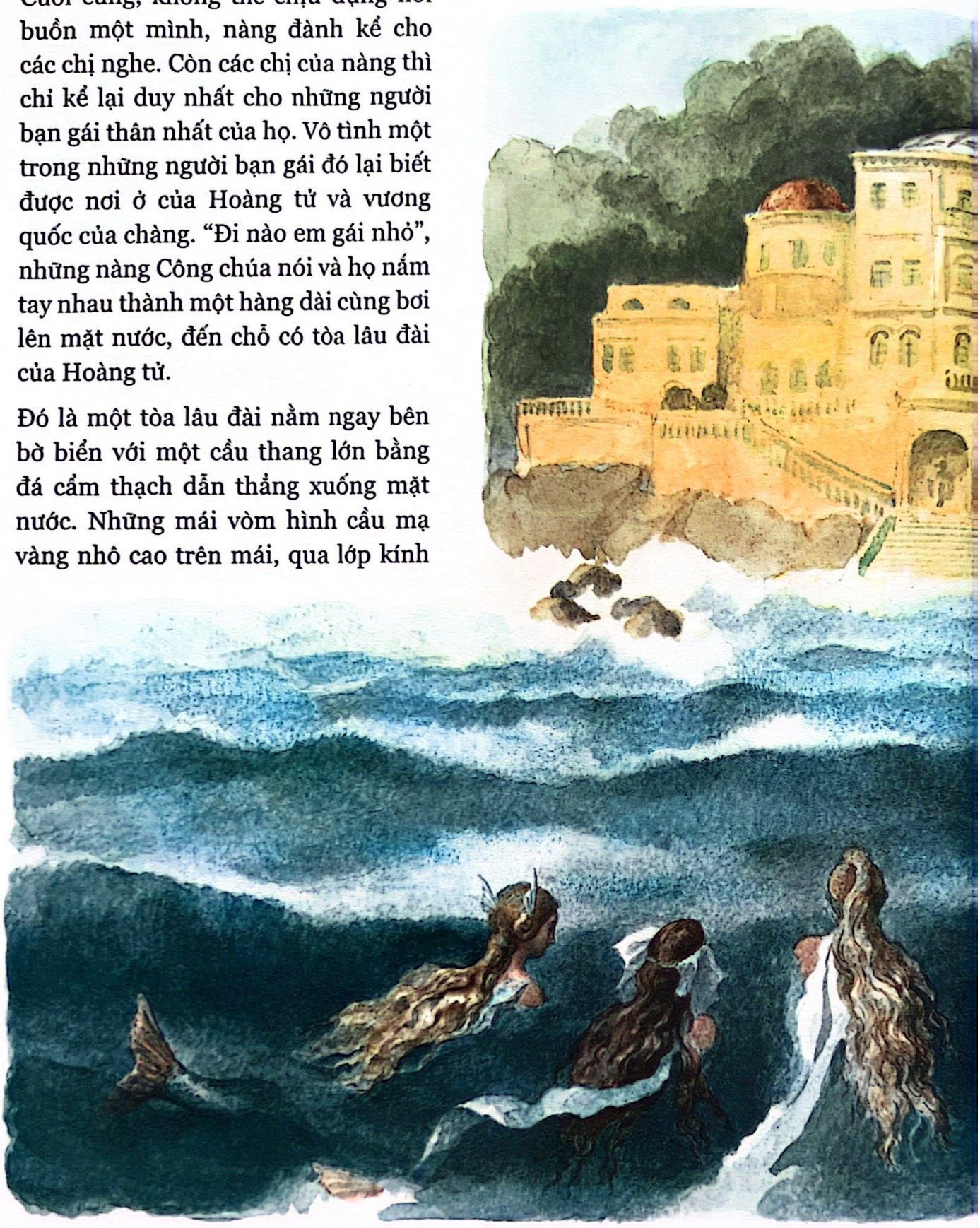

cửa sổ trong suốt, người ta có thể nhìn thấy một gian sảnh đẹp lộng lẫy và một vòi phun nước đang róc rách không ngừng.

Giờ thì nàng Tiên Cá bé nhỏ đã biết nơi ở của Hoàng tử. Nàng thường đến đây, ngoi lên mặt nước nhìn vào lâu đài. Nàng bơi vào rất gần, tới tận chân bệ đá cẩm thạch đang đổ bóng dài xuống mặt nước. Chưa có người cá nào từng liều lĩnh vào gần bờ như thế.

Nàng ngồi đó và ngắm nhìn Hoàng tử, chàng đang đứng lặng im dưới trăng và ngỡ rằng nơi đó chỉ có một mình chàng. Nàng nhìn thấy chàng lên một con tàu trang hoàng rực rỡ và nghe được những người đánh cá nói nhiều điều tốt đẹp

về chàng. Nàng cảm thấy thật vui vì đã cứu được chàng. Nàng nhớ lại lúc ôm đầu chàng vào ngực mình và lúc nàng hôn chàng thật thắm thiết. Nhưng Hoàng tử lại không hề hay biết. Có lẽ ngay đến trong mơ chàng cũng không thể tưởng tượng ra nàng.

Càng ngày nàng càng thấy yêu con người hơn, nàng muốn biết mọi thứ về họ. Vì vậy nàng đến hỏi bà.

"Nếu con người không bị chết đuối", nàng Tiên Cá bé nhỏ hỏi, "thì họ có thể sống mãi mãi không. Họ cũng sẽ giống như chúng ta, sẽ không chết đi phải không bà?" "Có chứ!" người bà thông thái nói. "Họ cũng phải chết và thời gian sống của họ còn ngắn hơn của chúng ta nữa kia. Chúng ta có thể sống tới 300 tuổi, nhưng khi chết đi, chúng ta sẽ tan biến thành những đám bọt trên sóng. Chúng ta không có linh hồn bất diệt, chúng ta giống như những cây sậy: Một khi đã bị cắt đi thì sẽ không bao giờ xanh tốt trở lại. Nhưng con người lại có linh hồn, linh hồn tồn tại mãi mãi, ngay cả khi thân xác đã tan vào đất. Lúc đó, linh hồn sẽ bay lên không trung, tới những vì sao lấp lánh!"

"Tại sao chúng ta lại không có linh hồn bất tử hả bà?", nàng Tiên Cá bé nhỏ hỏi lại một cách buồn bã. "Tại sao cháu lại phải chết và biến thành bọt trôi trên những con sóng? Cháu không thể làm gì để có được một linh hồn bất tử hay sao?"

"Không!", bà cô bé nói. "Chỉ khi nào có một người trên mặt đất yêu cháu còn hơn yêu bố mẹ của người ấy và khi linh mục cầm tay cháu đặt vào tay người ấy, chứng nhận cho lời thề chung thủy suốt đời bên nhau của cả hai, thì lúc đó linh hồn của người đó sẽ hòa vào với cháu và lúc đó cháu có thể cùng chia sẻ niềm hạnh phúc bất tử của con người. Nhưng điều đó sẽ không bao giờ xảy ra. Chiếc đuôi cá của cháu thật đáng yêu trong thế giới của chúng ta, nhưng con người trên mặt đất thì lại thấy nó xấu xí. Trên mặt đất, cháu phải có hai cái cẳng thô kệch mà họ gọi là chân thì mới được coi là xinh đẹp.

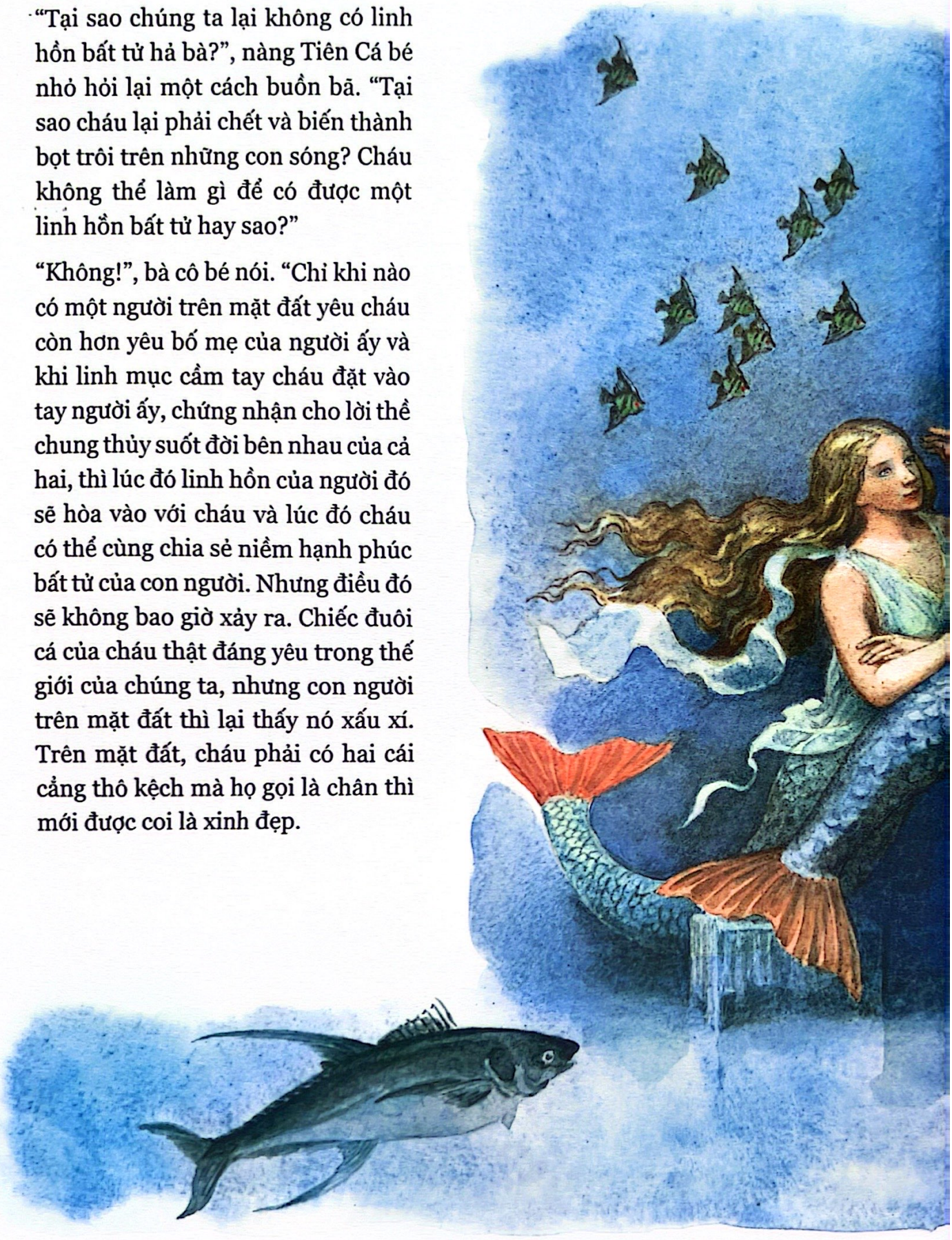

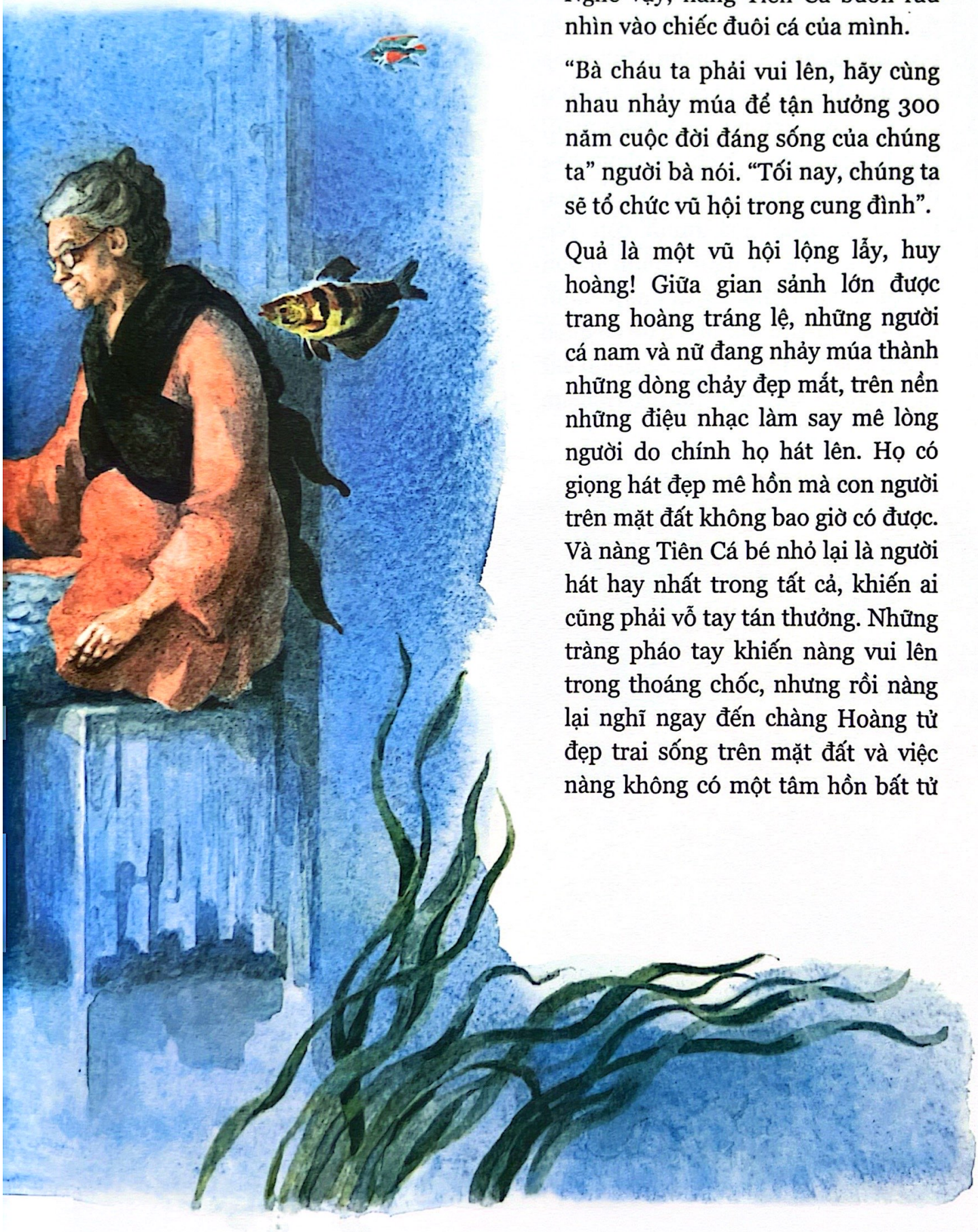

Nghe vậy, nàng Tiên Cá buồn rầu nhìn vào chiếc đuôi cá của mình.

"Bà cháu ta phải vui lên, hãy cùng nhau nhảy múa để tận hưởng 300 năm cuộc đời đáng sống của chúng ta" người bà nói. "Tối nay, chúng ta sẽ tổ chức vũ hội trong cung đình".

Quả là một vũ hội lộng lẫy, huy hoàng! Giữa gian sảnh lớn được trang hoàng tráng lệ, những người cá nam và nữ đang nhảy múa thành những dòng chảy đẹp mắt, trên nền những điệu nhạc làm say mê lòng người do chính họ hát lên. Họ có giọng hát đẹp mê hồn mà con người trên mặt đất không bao giờ có được. Và nàng Tiên Cá bé nhỏ lại là người hát hay nhất trong tất cả, khiến ai cũng phải vỗ tay tán thưởng. Những tràng pháo tay khiến nàng vui lên trong thoáng chốc, nhưng rồi nàng lại nghĩ ngay đến chàng Hoàng tử đẹp trai sống trên mặt đất và việc nàng không có một tâm hồn bất tử

giống chàng. Nàng lặng lẽ rời khỏi lâu đài và ngồi xuống bên khoảng vườn nhỏ của mình. Nàng nghe văng vẳng đâu đây âm thanh như tiếng kèn thợ săn vọng qua làn nước và thầm nghĩ: "Có lẽ ngay bây giờ chàng đang chu du trên một chiếc thuyền ở trên kia. Chàng là người mà mình còn yêu hơn cả bố mẹ, là người mình muốn gửi gắm hạnh phúc cả đời này. Mình chấp nhận đánh đổi tất cả để có được chàng và để có được một linh hồn bất tử. Mình sẽ đến gặp phù thủy biển, mình luôn khiếp sợ khi nghĩ đến bà ta, nhưng biết đâu bà ta lại có thể giúp mình." Nghĩ vậy Công chúa liền bí mật bơi đi và tìm đường đến chỗ có dòng nước xoáy sôi sục gào thét ngày đêm. Đó cũng chính là nơi ở của bà phù thủy biển.

Nàng phải vượt qua những xoáy nước điên cuồng có thể nghiền nát nàng thành từng mảnh bất cứ lúc nào, rồi bơi qua nơi đáy bùn sôi sùng sục và xuyên qua một cánh rừng toàn những

cái vòi xấu xí kì dị không ngừng vươn ra như những cánh tay với theo nàng. Cuối cùng nàng cũng đến được một nơi phủ đầy bùn nhầy trong rừng. Khắp nơi nhung nhúc những con rắn biển béo mầm. Ở chính giữa là một ngôi nhà làm từ xương của những kẻ xấu số đã chết trên biển. Phù thủy biển đang ngồi trước cửa nhà.

"Ta biết nhà ngươi muốn gì," bà ta nói. "Thật ngu ngốc khi mong muốn như vậy, vì nó sẽ mang lại bất hạnh cho ngươi. Nhưng đó là ý định của ngươi. Ngươi muốn thoát khỏi cái đuôi cá và thay vào đó bằng một đôi chân, để Hoàng tử trẻ tuổi sẽ say mê ngươi và nhờ đó ngươi có được Hoàng tử và cũng có được một linh hồn bất tử!" Nói rồi bà ta cười lớn đầy nham hiểm.

"Ngươi đến đúng lúc đó, nếu ngươi đến vào sáng mai khi mặt trời đã mọc thì ta sẽ không thể giúp ngươi ngay được và ngươi sẽ phải đợi thêm một

năm nữa. Ta sẽ pha trộn cho ngươi một thứ nước uống. Ngươi phải bơi vào bờ và uống thuốc trước khi mặt trời mọc. Lúc đó chiếc đuôi của ngươi sẽ co lại và biến thành thứ mà con người gọi là đôi chân xinh đẹp.

Ngươi sẽ vẫn giữ được dáng vẻ duyên dáng uyển chuyển không một vũ công nào sánh kịp. Nhưng mỗi bước đi của ngươi sẽ đau đớn như đang giẫm lên những lưỡi dao. Nếu ngươi sẵn sàng chịu đựng những đau đớn khổ sở này thì ta sẽ giúp ngươi toại nguyện."

"Tôi đồng ý", nàng Tiên Cá bé nhỏ run rẩy đáp lại và nghĩ đến Hoàng tử và sự bất tử.

"Nhưng một khi ngươi đã mang hình dáng con người thì ngươi sẽ không bao giờ trở lại làm Tiên Cá được nữa!", mụ phù thủy nói.

"Ngươi sẽ không thể lặn xuống nước để trở về lâu đài của cha ngươi.

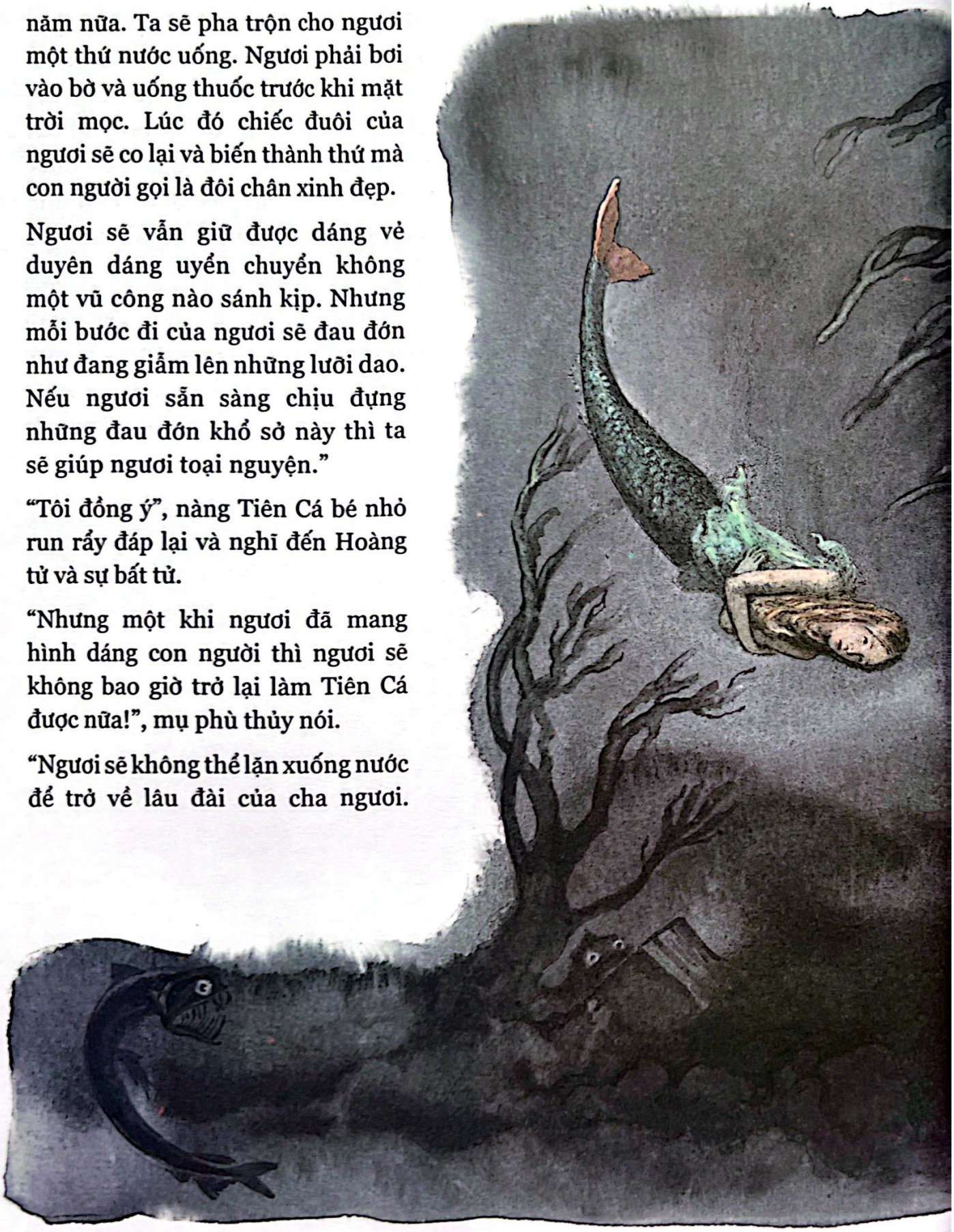

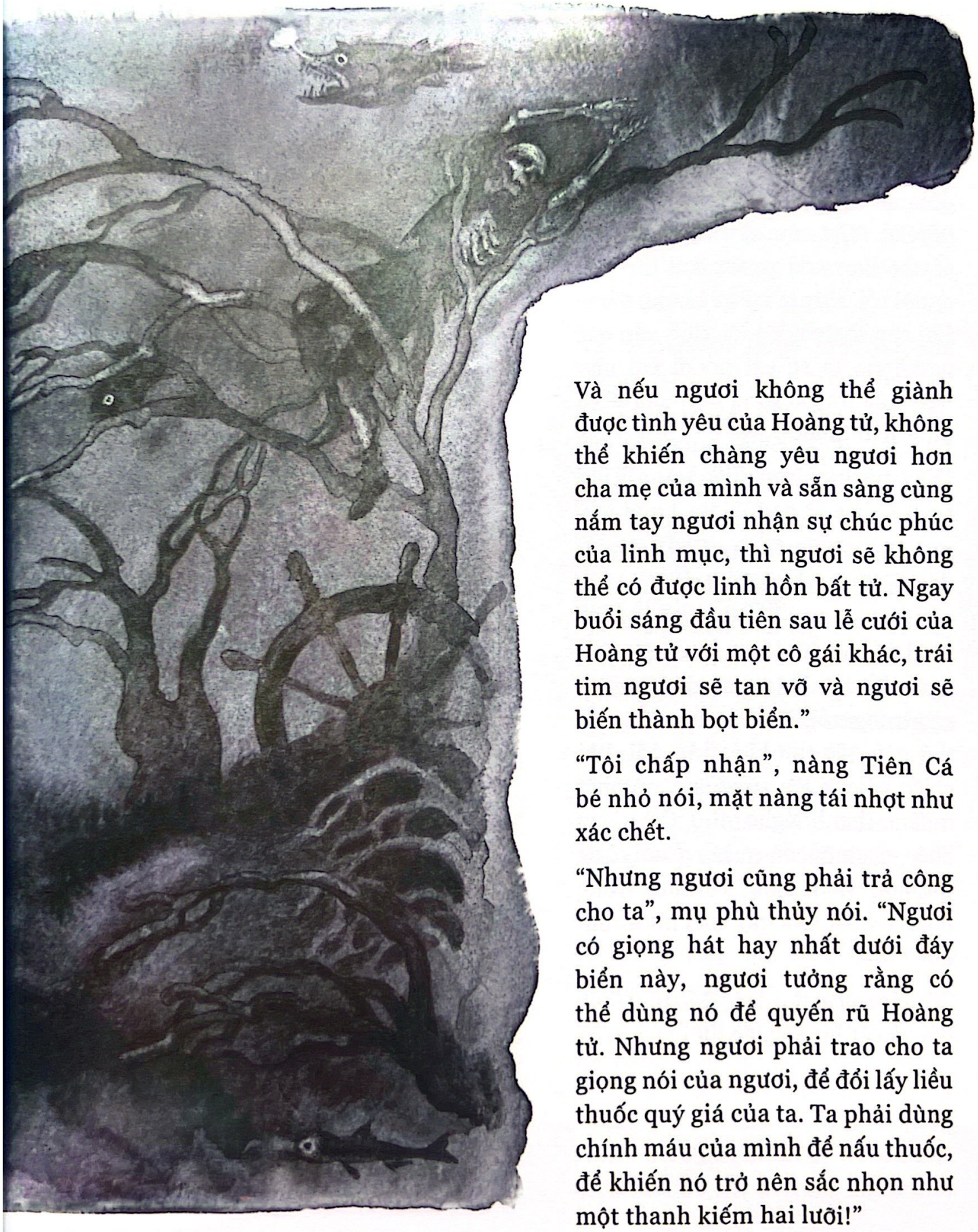

Và nếu ngươi không thể giành được tình yêu của Hoàng tử, không thể khiến chàng yêu ngươi hơn cha mẹ của mình và sẵn sàng cùng nắm tay ngươi nhận sự chúc phúc của linh mục, thì ngươi sẽ không thể có được linh hồn bất tử. Ngay buổi sáng đầu tiên sau lễ cưới của Hoàng tử với một cô gái khác, trái tim ngươi sẽ tan vỡ và ngươi sẽ biến thành bọt biển."

"Tôi chấp nhận", nàng Tiên Cá bé nhỏ nói, mặt nàng tái nhợt như xác chết.

"Nhưng ngươi cũng phải trả công cho ta", mụ phù thủy nói. "Ngươi có giọng hát hay nhất dưới đáy biển này, ngươi tưởng rằng có thể dùng nó để quyến rũ Hoàng tử. Nhưng ngươi phải trao cho ta giọng nói của ngươi, để đổi lấy liều thuốc quý giá của ta. Ta phải dùng chính máu của mình để nấu thuốc, để khiến nó trở nên sắc nhọn như một thanh kiếm hai lưỡi!"

"Nhưng nếu bà lấy đi giọng nói của tôi thì tôi còn lại gì đây?", nàng Tiên Cá bé nhỏ hỏi.

"Thân hình yêu kiều của ngươi, dáng đi uyển chuyển của ngươi và đôi mắt biết nói nữa", mụ phù thủy đáp lại. "Chỉ cần như vậy ngươi đã có thể làm xao xuyến trái tim con người rồi. Hay là ngươi không dám? Chỉ cần thè chiếc lưỡi xinh xắn của ngươi ra, ta sẽ cắt nó đi coi như ngươi đã trả giá xong và ngươi sẽ có được liều thuốc".

"Vậy bà hãy làm đi", nàng Tiên Cá nói.

Mụ phù thủy liền mang một chiếc nồi ra để nấu thuốc. Mụ thắt nút những con rắn thành một cái bùi nhùi để cọ nồi rồi tự rạch một vết ở ngực để cho dòng máu đen xì chảy vào trong nồi. Mụ liên tục ném hết thứ này đến thứ khác vào nồi. Khi chiếc nồi sôi lên sùng sục, nó phát ra âm thanh nghe như thể tiếng khóc của một con cá sấu. Cuối cùng thì món thuốc cũng đã xong, trông nó trong vắt như một loại nước tinh khiết nhất.

"Thuốc của ngươi đây!" Mụ phù thủy nói và cắt luôn chiếc lưỡi của nàng

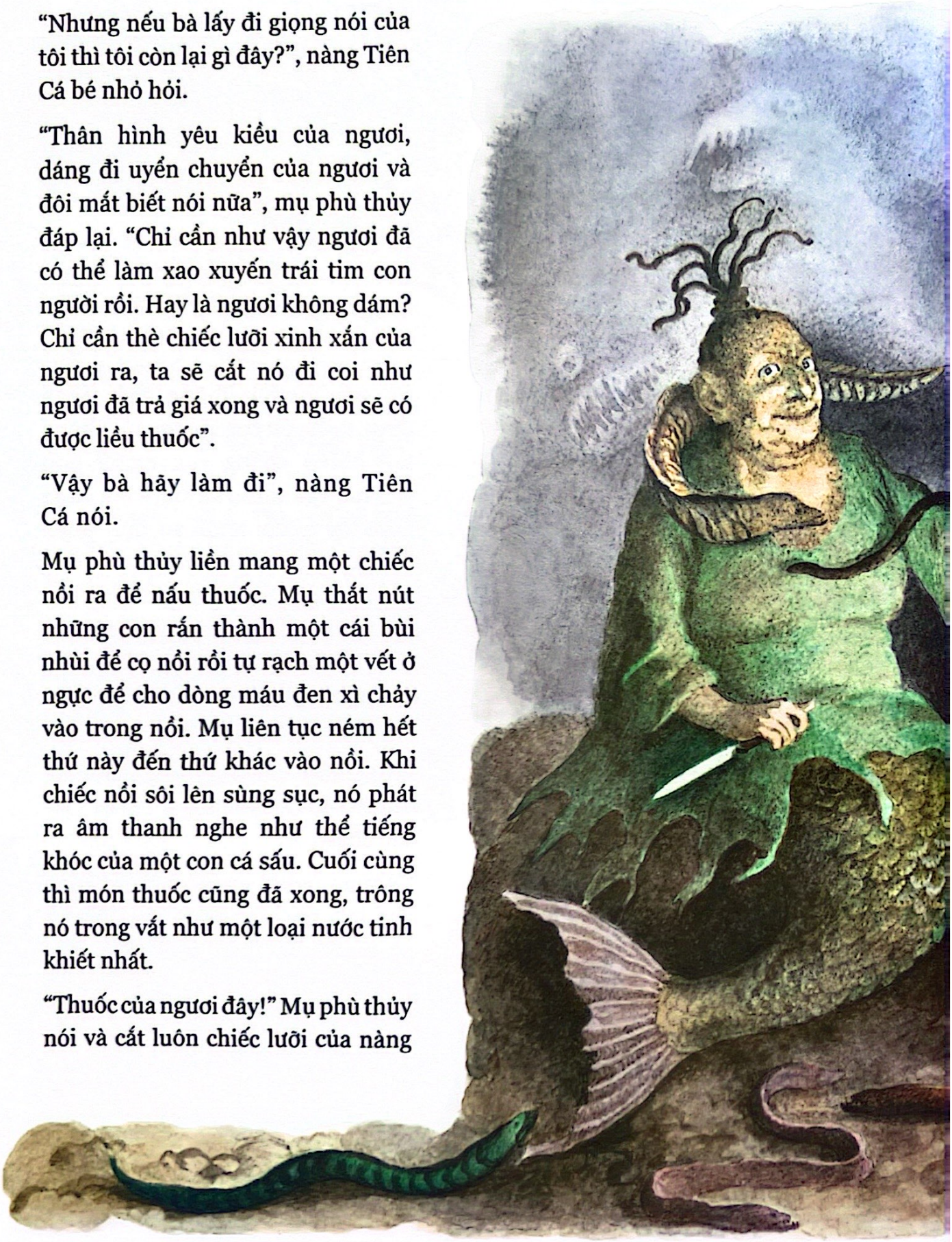

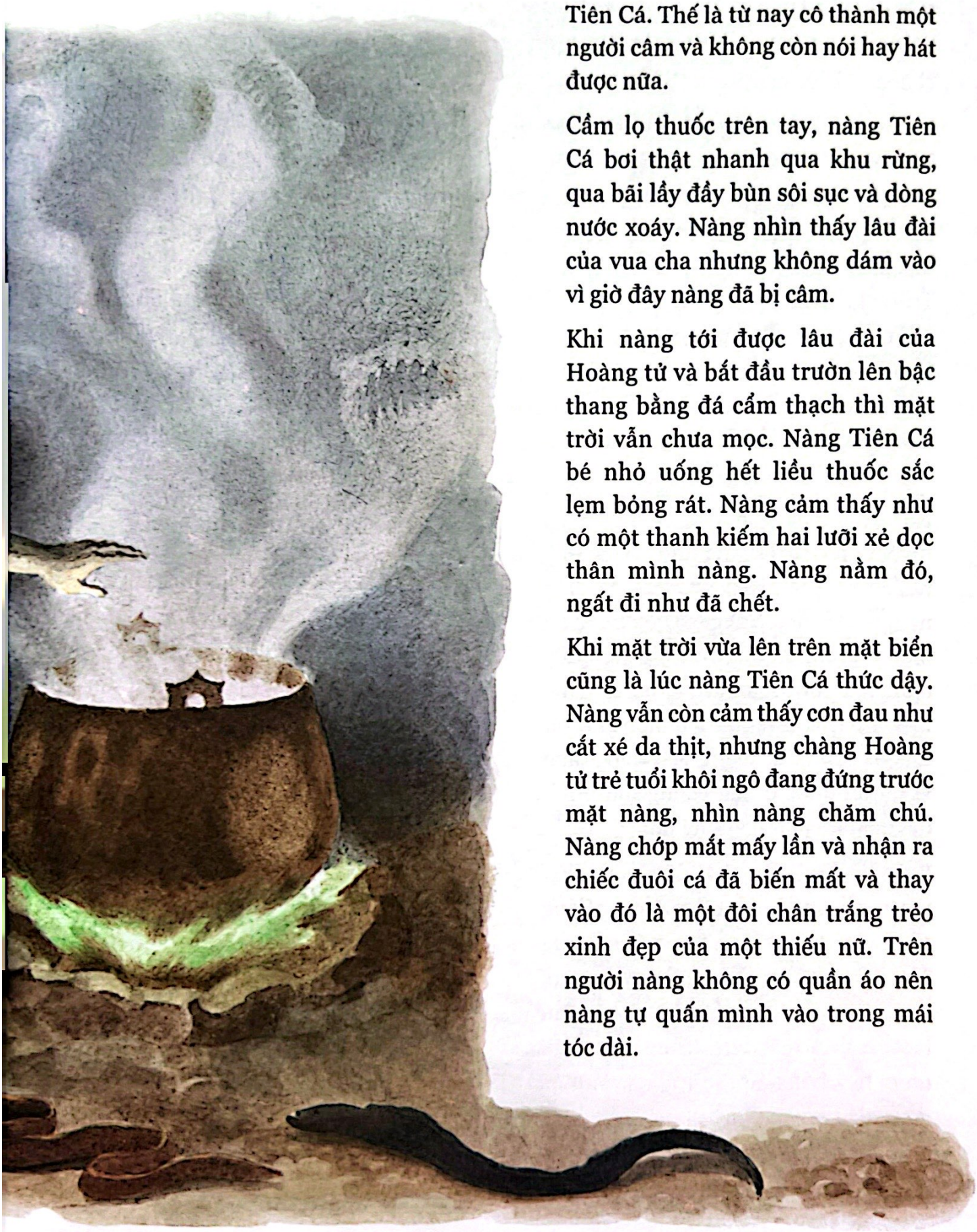

Tiên Cá. Thế là từ nay cô thành một người câm và không còn nói hay hát được nữa.

Cầm lọ thuốc trên tay, nàng Tiên Cá bơi thật nhanh qua khu rừng, qua bãi lầy đầy bùn sôi sục và dòng nước xoáy. Nàng nhìn thấy lâu đài của vua cha nhưng không dám vào vì giờ đây nàng đã bị câm.

Khi nàng tới được lâu đài của Hoàng tử và bắt đầu trườn lên bậc thang bằng đá cẩm thạch thì mặt trời vẫn chưa mọc. Nàng Tiên Cá bé nhỏ uống hết liều thuốc sắc lẹm bỏng rát. Nàng cảm thấy như có một thanh kiếm hai lưỡi xẻ dọc thân mình nàng. Nàng nằm đó, ngất đi như đã chết.

Khi mặt trời vừa lên trên mặt biển cũng là lúc nàng Tiên Cá thức dậy. Nàng vẫn còn cảm thấy cơn đau như cắt xé da thịt, nhưng chàng Hoàng tử trẻ tuổi khôi ngô đang đứng trước mặt nàng, nhìn nàng chăm chú. Nàng chớp mắt mấy lần và nhận ra chiếc đuôi cá đã biến mất và thay vào đó là một đôi chân trắng trẻo xinh đẹp của một thiếu nữ. Trên người nàng không có quần áo nên nàng tự quấn mình vào trong mái tóc dài.

Hoàng tử hỏi nàng là ai, từ đâu tới nhưng nàng không thể nói gì, chỉ nhìn chàng với đôi mắt xanh thẳm.

Hoàng tử nắm lấy tay nàng và dẫn vào lâu đài. Mỗi bước đi của nàng đều đau đớn như thể đang giẫm lên những mũi kim hay lưỡi dao sắc nhọn. Nhưng đau đến mấy nàng vẫn sẵn lòng chịu đựng. Trong tay Hoàng tử, nàng bước đi nhẹ nhàng tựa như bong bóng xà phòng. Còn Hoàng tử cũng như tất cả những người xung quanh đều kinh ngạc trước dáng đi uyển chuyển thướt tha của nàng.

Nàng được may cho rất nhiều váy áo tuyệt đẹp và trở thành người xinh đẹp nhất trong lâu đài, duy chỉ có điều nàng lại bị câm. Nàng trở nên buồn bã mỗi khi nhìn những vũ công xinh đẹp đang hát cho Hoàng tử nghe, vì nàng biết mình có thể hát hay hơn thế rất nhiều. "Giá như chàng biết được rằng vì muốn được ở bên chàng mà mình đã mãi mãi mất đi giọng nói."

Rồi những vũ công bắt đầu trình diễn những điệu múa dễ thương trong tiếng nhạc du dương đầy mê hoặc. Nàng Tiên Cá nhỏ cũng đưa cánh tay lên cao, đứng thẳng trên mũi chân và bắt đầu lướt đi trên mặt sàn, trong một điệu nhảy bay bổng chưa từng có. Mỗi cử động đều khiến vẻ xinh đẹp của nàng lộ rõ hơn, còn đôi mắt nàng thì nói lên những điều sâu thẳm chạm đến trái tim, khiến người xem xúc động hơn cả lời hát của những ca sĩ.

Hoàng tử ngất ngây trước vẻ đẹp của nàng và đặt tên nàng là Cô Bé Lạc Loài. Hoàng tử muốn nàng luôn luôn ở bên chàng và cho phép nàng ngủ trên một chiếc đệm nhung kê ngay trước cửa phòng của chàng. Chàng còn sai người may cho nàng một bộ trang phục đàn ông để nàng có thể cưỡi ngựa dạo chơi cùng chàng. Nàng cùng chàng đi khắp nơi, phi ngựa qua những cánh rừng bất tận và trèo lên những ngọn núi cao, dù đôi chân mỏng manh của nàng có bị rớm máu khiến những người xung quanh ai cũng có thể nhận ra.

Trở lại lâu đài của Hoàng tử, khi đêm xuống và mọi người đã chìm sâu vào giấc ngủ, nàng một mình men theo những bậc thang bằng cẩm thạch xuống biển, để làn nước mát lành làm dịu đi đôi chân bỏng rát. Một hôm, các chị nàng cùng nắm tay nhau xuất hiện và cất giọng hát thật buồn bã. Họ kể với nàng rằng họ đã đau buồn biết bao.

Sau hôm đó, tối nào các chị cũng đến thăm nàng. Một lần, nàng nhìn ra phía xa thì thấy người bà đã già và cha nàng - Vua Biển. Họ đứng đó lặng lẽ nhìn nàng, đôi tay dang rộng vươn về phía nàng.

Hoàng tử mỗi lúc càng thêm yêu mến nàng. Chàng yêu nàng như cách người

ta yêu một em bé ngoan và không hề có ý nghĩ sẽ cưới nàng làm vợ. Còn nàng nhất định phải trở thành vợ chàng, nếu không nàng sẽ không thể có được linh hồn bất tử và sẽ tan biến thành bọt biển vào buổi sáng sau lễ cưới của chàng.

"Chàng không yêu em hơn tất thảy mọi thứ trên đời sao?", đôi mắt nàng như muốn hỏi, khi chàng ôm nàng vào lòng và hôn lên trán nàng.

"Đúng vậy, nàng là người ta yêu mến nhất", Hoàng tử nói. "Nàng rất giống một cô gái trẻ mà ta đã từng gặp, người mà ta có lẽ sẽ không bao giờ gặp lại. Ta đã bị sóng đánh dạt vào chân một tu viện khi tàu của ta bị đắm. Một cô gái phụ việc làm thánh lễ trong tu viện đã tìm thấy ta và cứu sống ta. Đó là người con gái duy nhất ta sẽ yêu trên cõi đời này, nhưng nàng

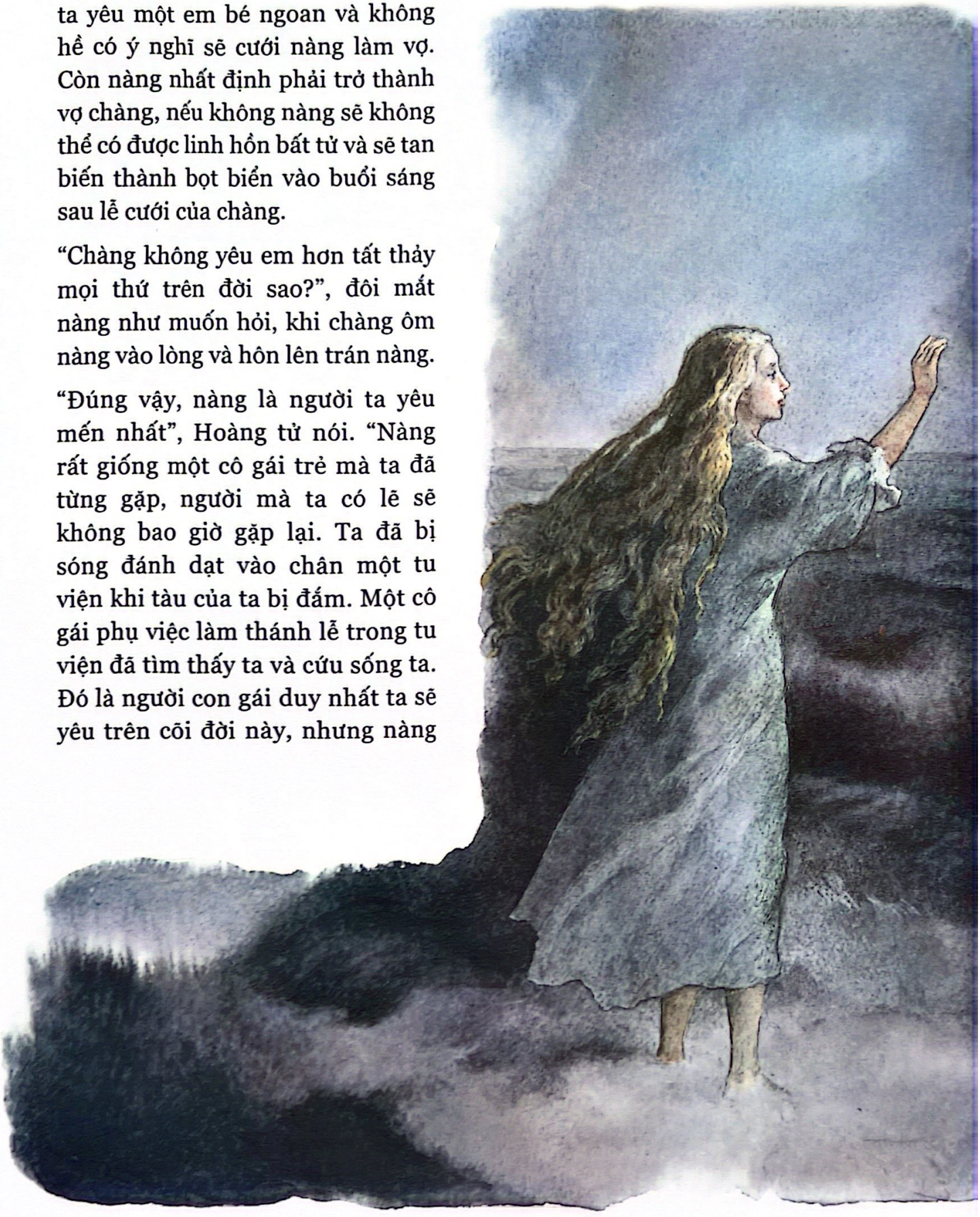

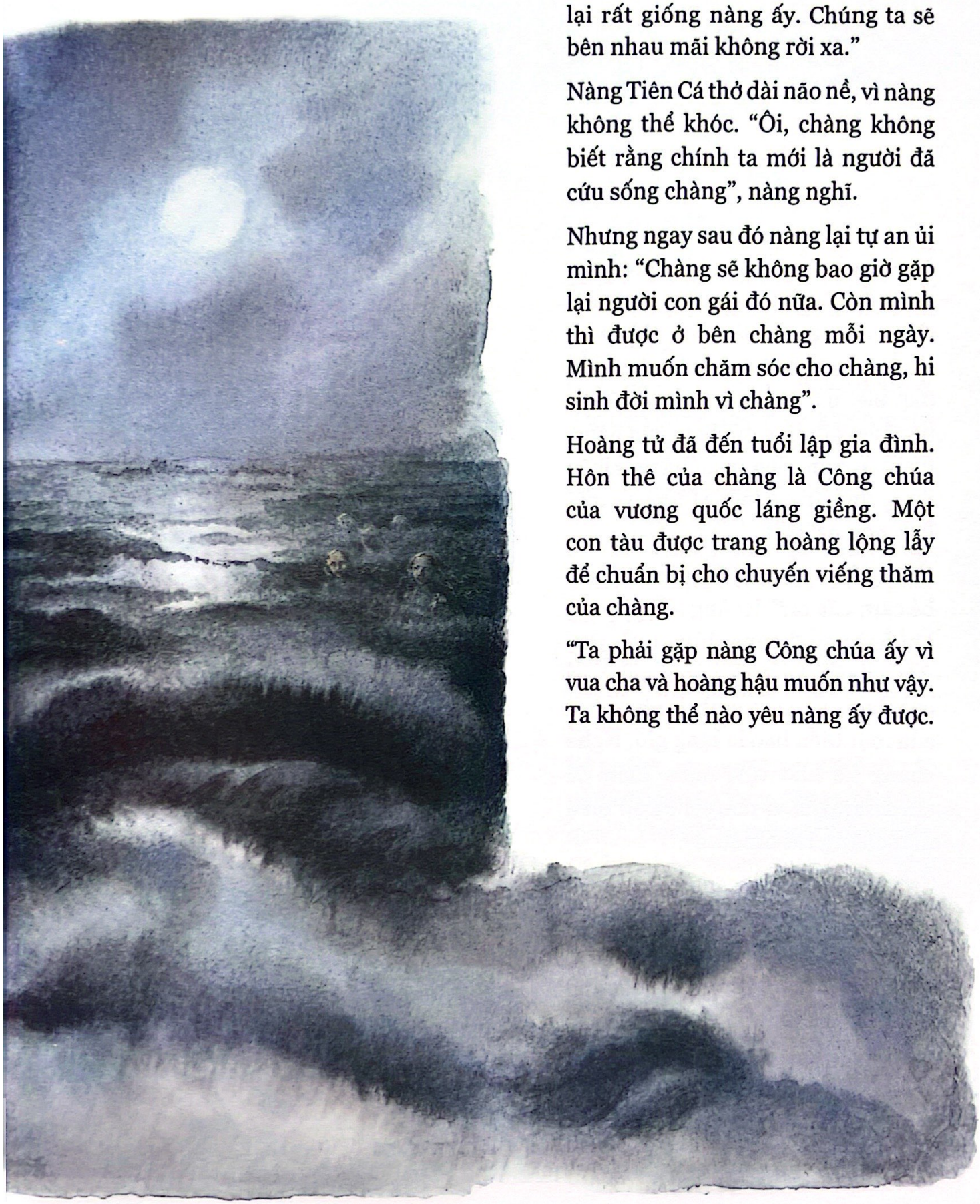

lại rất giống nàng ấy. Chúng ta sẽ bên nhau mãi không rời xa."

Nàng Tiên Cá thở dài não nề, vì nàng không thể khóc. "Ôi, chàng không biết rằng chính ta mới là người đã cứu sống chàng", nàng nghĩ.

Nhưng ngay sau đó nàng lại tự an ủi mình: "Chàng sẽ không bao giờ gặp lại người con gái đó nữa. Còn mình thì được ở bên chàng mỗi ngày. Mình muốn chăm sóc cho chàng, hi sinh đời mình vì chàng".

Hoàng tử đã đến tuổi lập gia đình. Hôn thê của chàng là Công chúa của vương quốc láng giềng. Một con tàu được trang hoàng lộng lẫy để chuẩn bị cho chuyến viếng thăm của chàng.

"Ta phải gặp nàng Công chúa ấy vì vua cha và hoàng hậu muốn như vậy. Ta không thể nào yêu nàng ấy được.

Nàng ấy không giống với người con gái ta đã gặp ở tu viện. Nếu như phải chọn một người làm vợ, thì ta sẽ chọn nàng - Cô Gái Lạc Loài có ánh mắt biết nói của ta!". Chàng nói rồi hôn nên đôi môi đỏ thắm của nàng, tựa đầu mình lên ngực nàng, khiến nàng chìm trong mộng tưởng về một linh hồn bất diệt.

"Nàng không sợ biển đấy chứ, cô bé câm của ta?" Hoàng tử hỏi nàng khi hai người cùng đứng trên tàu. Rồi chàng kể cho nàng nghe về cơn bão, về sự thanh bình yên ả của mặt biển bao la lặng gió. Nghe chàng kể như vậy, nàng Tiên Cá chỉ mỉm cười vì nàng hiểu về biển hơn chàng rất nhiều.

Trong đêm trăng sáng, nàng ngồi bên mạn thuyền và nhìn vào làn nước trong veo bên dưới. Nàng tin rằng mình đang nhìn thấy lâu đài của vua cha, thấy bà và các chị.

Sáng hôm sau thuyền đã cập cảng vương quốc láng giềng. Hoàng tử được đón tiếp rất long trọng. Tuy vậy chàng vẫn chưa gặp được

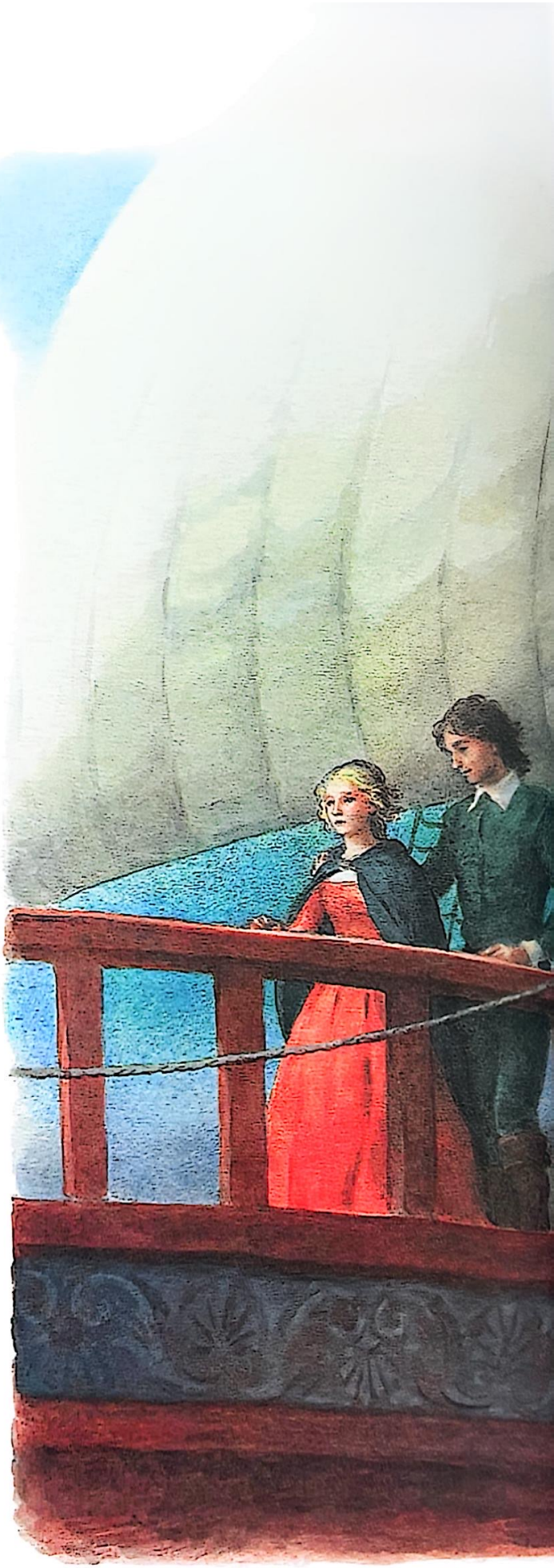

Công chúa vì nàng ấy đang được nuôi dạy ở một tu viện xa xôi. Nàng tới đó để học những lễ nghi phép tắc của hoàng gia.

Cuối cùng thì Công chúa cũng về. Sắc đẹp của Công chúa khiến nàng Tiên Cá cũng phải trầm trồ. Chưa bao giờ nàng gặp một nhan sắc kiều diễm nhường ấy. Làn da của nàng ấy mịn màng, đôi mắt xanh chân thật như đang cười sau hàng mi dày cong vút.

"Chính là nàng", Hoàng tử nói, "Nàng chính là người đã cứu ta lên từ biển!"

Và chàng ôm người con gái đang đỏ mặt e thẹn vào lòng. "Ta hạnh phúc quá!", Hoàng tử nói với nàng Tiên Cá bé nhỏ. "Mong ước tưởng như vô vọng của ta giờ đây đã trở thành hiện thực, nàng hãy chia sẻ niềm hạnh phúc này với ta."

Nàng Tiên Cá bé nhỏ hôn tay Hoàng tử để chúc phúc cho chàng, nhưng trái tim nàng đau đớn như muốn vỡ tan. Hôn lễ của chàng sẽ mang cái chết đến với nàng và biến nàng thành bọt biển.

Sau đó, hôn lễ của Hoàng tử và Công chúa nước láng giềng được cử hành. Họ nắm lấy tay nhau và cùng nhận lời chúc phúc của Đức giám mục.

Nàng Tiên Cá bé nhỏ mặc váy lụa và đeo trang sức bằng vàng. Nàng là người nâng váy cho cô dâu, nhưng tai nàng không nghe được tiếng nhạc du dương, mắt nàng không nhìn thấy buổi lễ thánh. Điều duy nhất nàng nghĩ đến là cái chết của mình đêm nay và tất cả những điều nàng sẽ mất đi mãi mãi trên thế gian này.

Ngay tối hôm đó, đôi vợ chồng trẻ cùng đoàn tùy tùng trở lại tàu. Ở chính giữa khoang tàu, một chiếc lều hoàng gia đã được dựng lên làm phòng ngủ cho đôi vợ chồng mới cưới.

Những chiếc đèn lồng rực rỡ đủ sắc màu được thắp lên, các thủy thủ cùng nhau nhảy múa trên boong tàu. Nàng Tiên Cá bé nhỏ cuốn theo điệu nhảy. Nàng xoay mình uyển chuyển tựa thiên nga, mỗi động tác đều khiến người xem phải tán thưởng trầm trồ.

Đôi chân yếu đuối của nàng đau đớn như bị cứa bởi dao sắc, nhưng nàng không cảm thấy gì. Vết cắt trong tim khiến nàng đau hơn gấp bội. Nàng biết rằng đêm nay là đêm cuối cùng của cuộc đời nàng, một đêm dài vô tận không nghĩ suy, không mơ ước đang chờ nàng, một người không có linh hồn và cũng sẽ không bao giờ có được một linh hồn. Hoàng tử hôn cô dâu xinh đẹp của mình

rồi họ cùng khoác tay nhau bước vào nghỉ ngơi trong căn lều lộng lẫy.

Chiếc thuyền chìm dần vào đêm tĩnh lặng, nàng Tiên Cá bé nhỏ tựa đôi tay trắng muốt lên thành tàu và nhìn về phương đông xa xa, chờ bình minh lên.

Nàng sẽ chết khi tia nắng đầu tiên xuất hiện. Bỗng nàng nhìn thấy các chị của mình ngoi lên từ mặt biển. Trông họ cũng tái nhợt như nàng, mái tóc dài của họ đã bị cắt cụt, không còn tung bay trong gió như trước.

"Các chị đã đổi những mái tóc dài cho mụ phù thủy và cầu xin bà ta tìm cách giúp em không phải chết đêm nay. Bà ấy đã đưa cho các chị con dao này, em hãy cầm lấy! Trước khi mặt trời mọc, em phải đâm lưỡi dao này vào tim Hoàng tử và để máu chàng chảy lên chân em. Như thế chiếc đuôi cá sẽ mọc trở lại và em sẽ lại là một nàng Tiên Cá. Nhanh lên, hãy giết Hoàng tử và trở về với các chị. Hãy sống trọn 300 năm trước khi tan đi

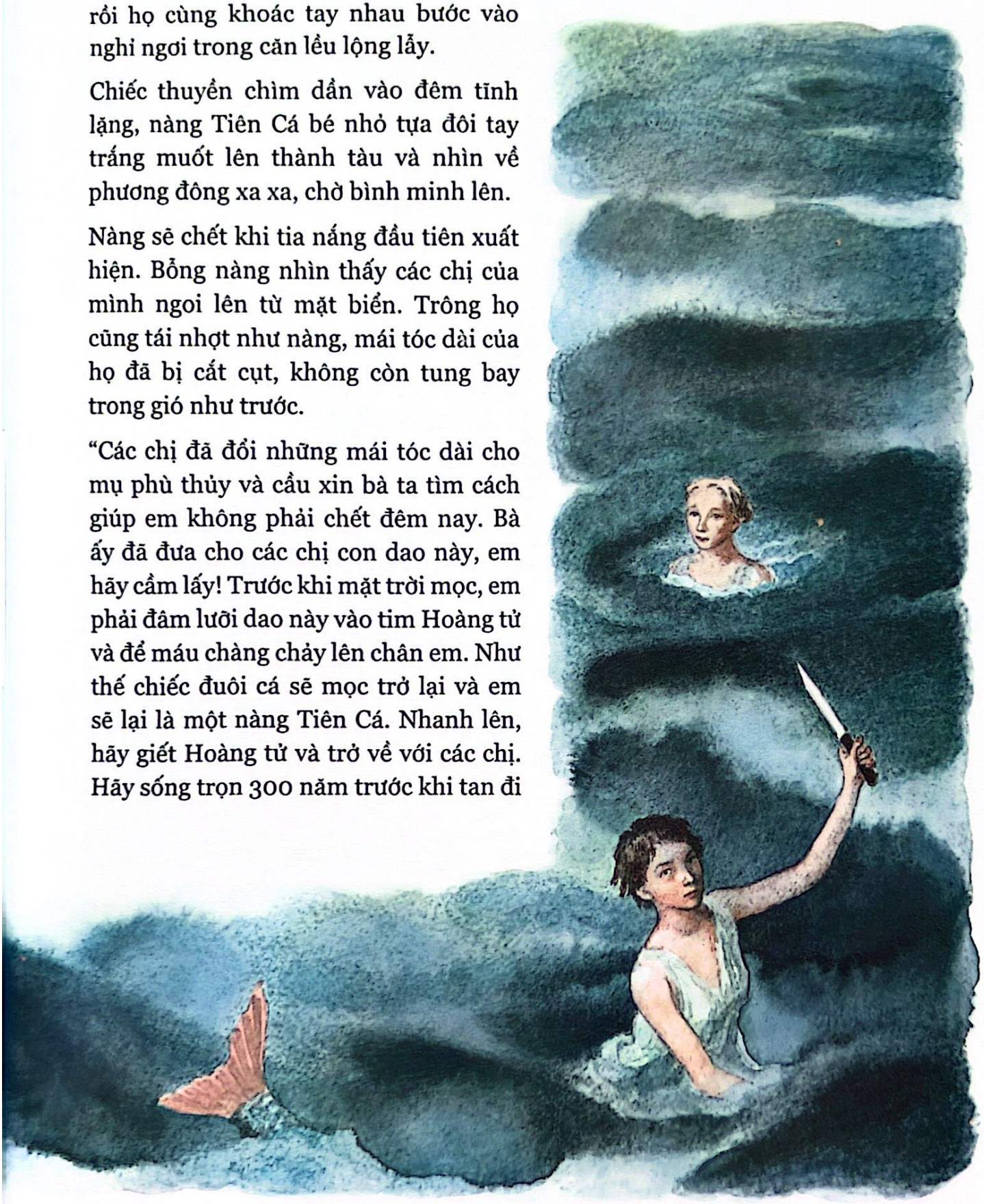

thành bọt biển!" Nói rồi các chị cô thở dài và biến mất vào những con sóng.

Nàng Tiên Cá bé nhỏ kéo tấm thảm treo ở cửa lều lên và nhìn thấy Hoàng tử đang nằm ngủ bên cô dâu xinh đẹp. Nàng quì xuống hôn lên trán chàng. Trong mơ chàng vẫn đang gọi tên người vợ mới cưới.

Trong tâm trí chàng chỉ có cô ấy, con dao run lên trong tay nàng – nhưng nàng lại ném nó đi thật xa xuống biển. Chỗ con dao rơi xuống nhìn như thể vừa có những giọt máu rỉ ra từ mặt nước.

Nàng nhìn lại Hoàng tử thêm một lần nữa rồi lao mình xuống biển, cảm nhận cơ thể mình đang tan ra thành bọt biển.

Mặt trời bắt đầu nhô lên trên mặt biển, những tia nắng dịu dàng và ấm áp chiếu xuống sưởi ấm đám bọt biển lạnh ngắt. Nàng Tiên Cá bé nhỏ cảm thấy mình vẫn chưa chết.

Nàng nhìn lên mặt trời rực rỡ và nhận ra có hàng trăm sinh vật tuyệt đẹp trong suốt đang bay lơ lửng trong không trung.

Nàng có thể nhìn xuyên qua họ. Giọng hát của họ ngân vang một giai điệu ma mị mà đôi tai bình thường của con người không nghe thấy được. Những đôi mắt trần thế bình thường cũng không thể nhìn thấy họ. Cơ thể họ nhẹ bẫng bay bổng trong không khí.

Nàng Tiên Cá bé nhỏ nhận ra mình cũng có một cơ thể trong suốt như những sinh vật mới lạ này và cơ thể nàng đang dần dần bay lên, tách khỏi đám bọt biển.

"Tôi đang bay đi đâu?", nàng hỏi, giọng của nàng giờ đây cũng ma mị y hệt như của họ.

"Đến với những người con gái của không trung", những sinh vật kia đáp. "Tiên Cá không có linh hồn bất tử, họ chỉ có được khi một người trên mặt đất dành trọn tình yêu cho họ.

Những người con gái của không trung cũng không có linh hồn bất tử, nhưng họ có thể tự tạo nên linh hồn bất tử bằng cách làm nhiều việc tốt. Chúng tôi sẽ bay đến những vùng nắng nóng và làm dịu lại bầu không khí dịch bệnh đang giết chết con người. Chúng tôi mang tới hương thơm của những bông hoa và gửi vào không trung sự tươi mới và chữa lành.

Trong 300 năm, nếu chúng tôi cố gắng hết sức để hoàn thành những việc tốt thì chúng tôi sẽ có một linh hồn bất tử và có thể chia sẻ niềm hạnh phúc bất tử của con người.

Cô đã cố gắng theo đuổi niềm hạnh phúc ấy bằng cả trái tim, đã kiên nhẫn chịu đựng đau khổ và tự mình bay lên, trở thành con gái của không trung. Giờ đây cô có thể tự biến mình thành một linh hồn bất tử bằng cách làm những việc tốt trong thời hạn 300 năm."

Nàng Tiên Cá giơ cánh tay hướng về phía mặt trời và lần đầu tiên trong đời, nàng cảm nhận được những giọt nước mắt đang dâng lên chứa chan.

Nàng nhìn thấy Hoàng tử đang tìm kiếm nàng trên tàu. Chàng đau đớn nhìn vào đám bọt biển như thể chàng biết nàng đã lao mình xuống đó. Trong hình hài trong suốt, nàng Tiên Cá hôn lên trán của cô dâu và mỉm cười với Hoàng tử rồi cùng bay lên với những người con gái của không trung.

"Sau 300 năm, chúng ta sẽ được lên thiên đàng nhưng chúng ta cũng có thể đến đó sớm hơn.

Chúng ta sẽ đến thăm các ngôi nhà của con người và cứ mỗi lần chúng ta tìm thấy một đứa trẻ tốt, Thượng đế sẽ giảm bớt thời gian thử thách của chúng ta.

Khi chúng ta mỉm cười vì bắt gặp những cử chỉ đáng yêu tử tế của một em bé ngoan thì thời gian thử thách 300 năm sẽ được giảm bớt đi một năm. Nhưng nếu gặp phải một đứa trẻ ngỗ ngược, độc ác, chúng ta sẽ phải rơi nước mắt và mỗi giọt nước mắt rơi sẽ khiến thời gian thử thách của chúng ta tăng thêm một ngày."

NÀNG CÔNG CHÚA VÀ HẠT ĐẬU

Ngày xửa ngày xưa có một Hoàng tử nọ muốn cưới một nàng Công chúa làm vợ. Nhưng đó phải là một nàng Công chúa đích thực, một người thực sự xứng đáng được gọi là Công chúa.

Thế là chàng chu du khắp thế giới để tìm một nàng Công chúa như thế. Nhưng dù đi khắp nơi, và gặp bao nhiêu nàng Công chúa đi nữa, chàng vẫn không thể tìm thấy người cần tìm. Ai cũng có một đặc điểm khiến cho

chàng tin rằng đó không phải là một nàng Công chúa đích thực.

Hoàng tử đành buồn bã quay về. Chàng mong muốn gặp được một nàng Công chúa đích thực biết bao.

Vào một tối nọ, trời nổi cơn giông bão khủng khiếp. Sấm chớp không ngừng, mưa ào ào như trút làm người ta cảm thấy thật kinh hãi. Bỗng có tiếng gõ cửa ở ngoài cổng thành. Vị vua già đi ra mở cửa và thấy trước mặt mình là một nàng Công chúa.

Nhưng Chúa ơi, hãy nhìn xem mưa gió kinh khủng đã làm gì cô ấy kìa.

Nước rỏ ròng ròng từ trên tóc và váy áo, chảy xuống mũi giày ướt sũng, rồi lại chảy tràn ra ngoài qua gót giày của cô. Cô nói rằng mình chính là một nàng Công chúa đích thực.

"Vậy thì chúng ta sẽ biết ngay thôi!" Hoàng hậu nghĩ vậy, nhưng bà không nói gì. Bà đi vào phòng ngủ và bỏ tất cả những chăn đệm đang trải trên giường xuống, rồi đặt một hạt đậu lên giường.

Sau đó bà lấy 20 tấm đệm trải giường, phủ lên trên hạt đậu, rồi lại lấy tiếp 20 chiếc chăn lông vũ loại mềm mịn nhất

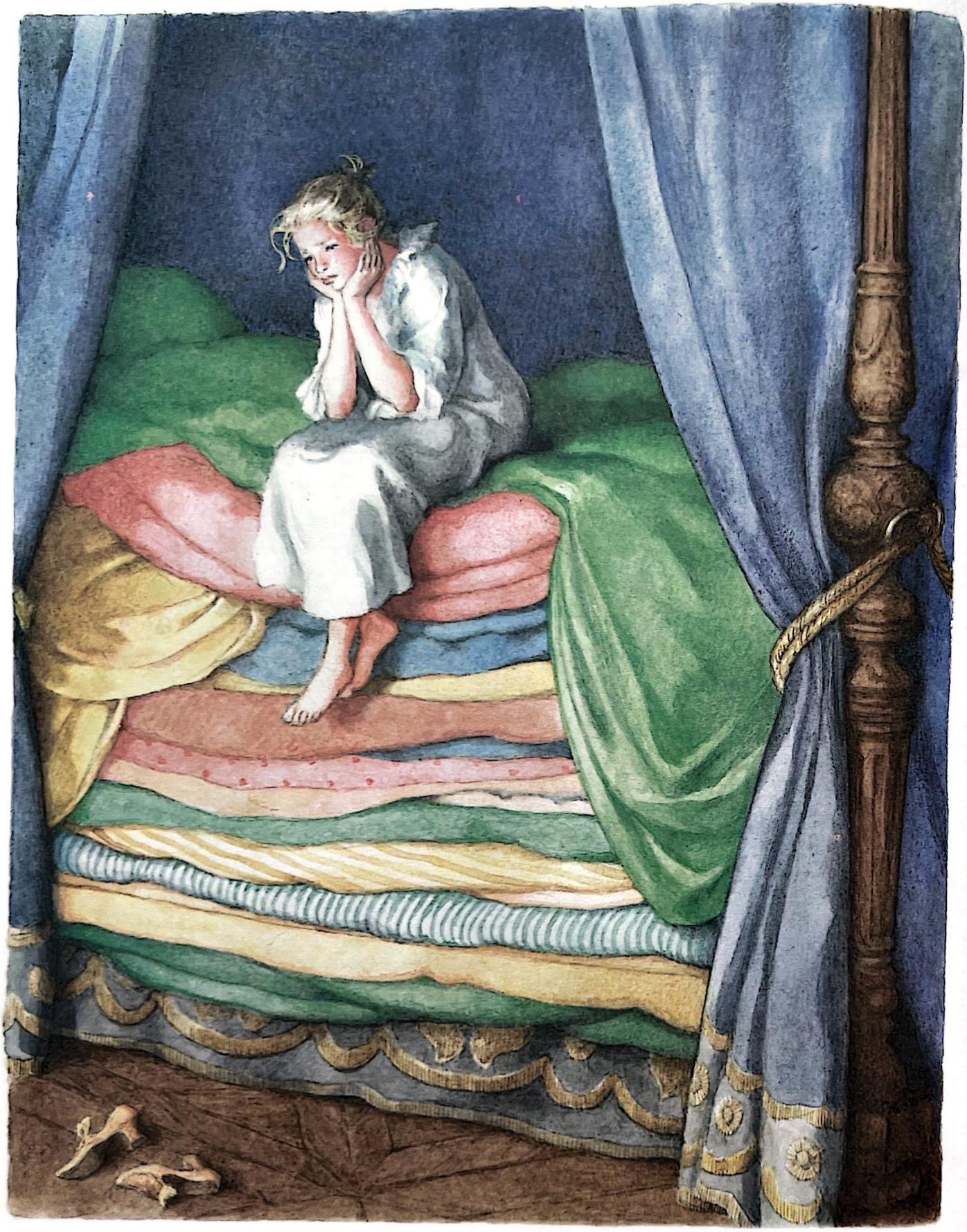

trải lên trên những tấm đệm. Đây chính là chiếc giường dành cho Công chúa đêm nay. Sáng hôm sau, người ta hỏi thăm Công chúa ngủ có ngon giấc không.

"Ôi, tệ kinh khủng!", Công chúa đáp. "Gần như suốt đêm tôi không thể nào chợp mắt nổi! Chỉ có Chúa mới biết có thứ gì ở trên giường khiến tôi khó ngủ đến vậy. Tôi đã nằm trên một vật gì đó cứng lắm, đến nỗi tôi bị bầm tím khắp người! Thật đáng sợ!"

Nhờ vậy, mọi người nhận ra đây chính là nàng Công chúa đích thực

vì nàng đã cảm nhận được một hạt đậu qua 20 lớp đệm và 20 lớp chăn lông mềm mịn nhất. Chỉ có một nàng Công chúa đích thực mới có thể cảm nhận tinh tế đến như vậy!

Hoàng tử liền cưới Công chúa làm vợ, vì giờ đây chàng đã biết rằng nàng chính là một nàng Công chúa đích thực.

Còn hạt đậu thì được trưng bày trong một gian phòng chứa những đồ vật quý hiếm nhất. Nếu như không bị ai lấy đi thì bây giờ hạt đậu vẫn còn ở đó cho chúng ta chiêm ngưỡng.

Các bạn thấy đấy, đây chính là một câu chuyện có thật.

BỘ QUẦN ÁO MỚI CỦA HOÀNG ĐẾ

Ngày xưa, có một Hoàng đế nọ thích quần áo đẹp đến mức có bao nhiêu tiền ngài đều dành hết cho việc trưng diện. Hoàng đế không quan tâm đến quân đội, cũng chẳng để ý gì đến ca múa nghệ thuật, đến cả việc đi dạo ngài cũng không màng. Thú vui duy nhất của ngài là khoác lên mình những bộ quần áo mới. Cứ mỗi giờ, Hoàng đế lại thay một bộ y phục. Với một vị Hoàng đế bình thường, người ta sẽ nói "nhà vua đang bàn việc nước", còn ở đây họ sẽ nói "nhà vua đang thay quần áo!".

Trong kinh thành, nơi Hoàng đế sinh sống, không khí rất nhộn nhịp tưng bừng. Ngày nào cũng có rất

nhiều khách phương xa ghé qua. Một ngày nọ, có hai tên lừa đảo cũng tìm đến. Chúng giả vờ là thợ dệt và khoe khoang rằng chúng có thể dệt được thứ vải đẹp nhất trên đời. Loại vải này không chỉ có màu sắc và hoa văn độc nhất vô nhị, mà những quần áo được may bằng thứ vải đó còn có một đặc điểm hết sức kì diệu. Nó sẽ biến thành vô hình trong mắt những người không làm tốt chức phận của mình hoặc những kẻ ngốc nghếch đến không thể ngốc hơn được.

"Những bộ quần áo đó hẳn phải rất lộng lẫy", Hoàng đế nghĩ. "Nếu ta mặc nó lên người, ta có thể biết được kẻ nào không làm tốt bổn phận phục vụ đất nước. Và ta có thể phân biệt được kẻ ngu và người khôn! Đúng vậy, phải cho dệt ngay thứ vải đó mới được!" Và Hoàng đế ban cho hai tên lừa đảo rất nhiều tiền để chúng có

thể bắt đầu công việc. Chúng dựng lên hai chiếc khung cửi và tỏ vẻ như thể chúng đang khẩn trương làm việc, nhưng thực ra trên khung cửi không có bất cứ thứ gì. Chúng thản nhiên yêu cầu những loại tơ đẹp nhất và thứ vàng quý nhất để cất vào túi riêng và ra vẻ làm việc đến tận khuya bên khung cửi trống không.

"Ta muốn biết bọn chúng đang làm việc đến đâu rồi!", Hoàng đế nghĩ.

Tuy nhiên, trong thâm tâm Hoàng đế cảm thấy hơi do dự khi nghĩ đến việc kẻ nào ngu ngốc hoặc không hoàn thành tốt bổn phận thì sẽ không nhìn thấy loại vải đó. Hoàng đế tin rằng mình không việc gì phải sợ cả, nhưng tốt nhất nên cử một kẻ khác đi xem sao đã.

Tất cả cư dân trong kinh thành đều biết về sức mạnh đặc biệt của loại vải kì lạ và tất cả đều rất tò mò muốn

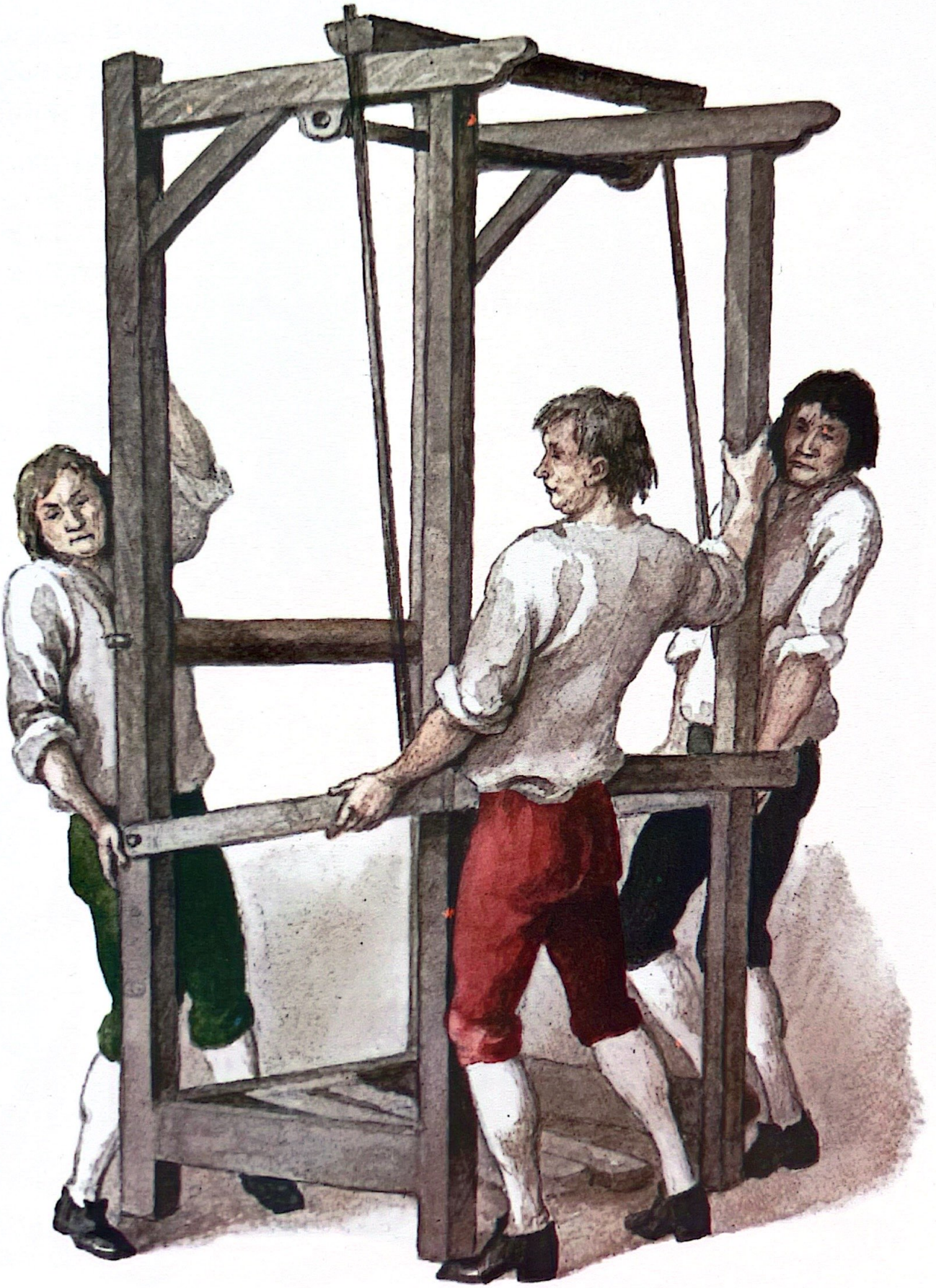

biết người hàng xóm của mình ngu ngốc hay yếu kém trong công việc đến mức nào.

"Ta sẽ cử vị bộ trưởng già có nhiều kinh nghiệm và hết sức trung thực đến chỗ những người thợ dệt để xem xét công việc!", Hoàng đế nghĩ. "Ông ta có thể đánh giá được chính xác nhất chất vải đó trông như thế nào, vì ông ta có trí tuệ và chưa từng có ai đảm đương công việc tốt hơn ông ta!"

Thế là vị bộ trưởng già đi tới căn phòng nơi hai tên lừa đảo đang ngồi làm việc bên hai khung cửi trống không.

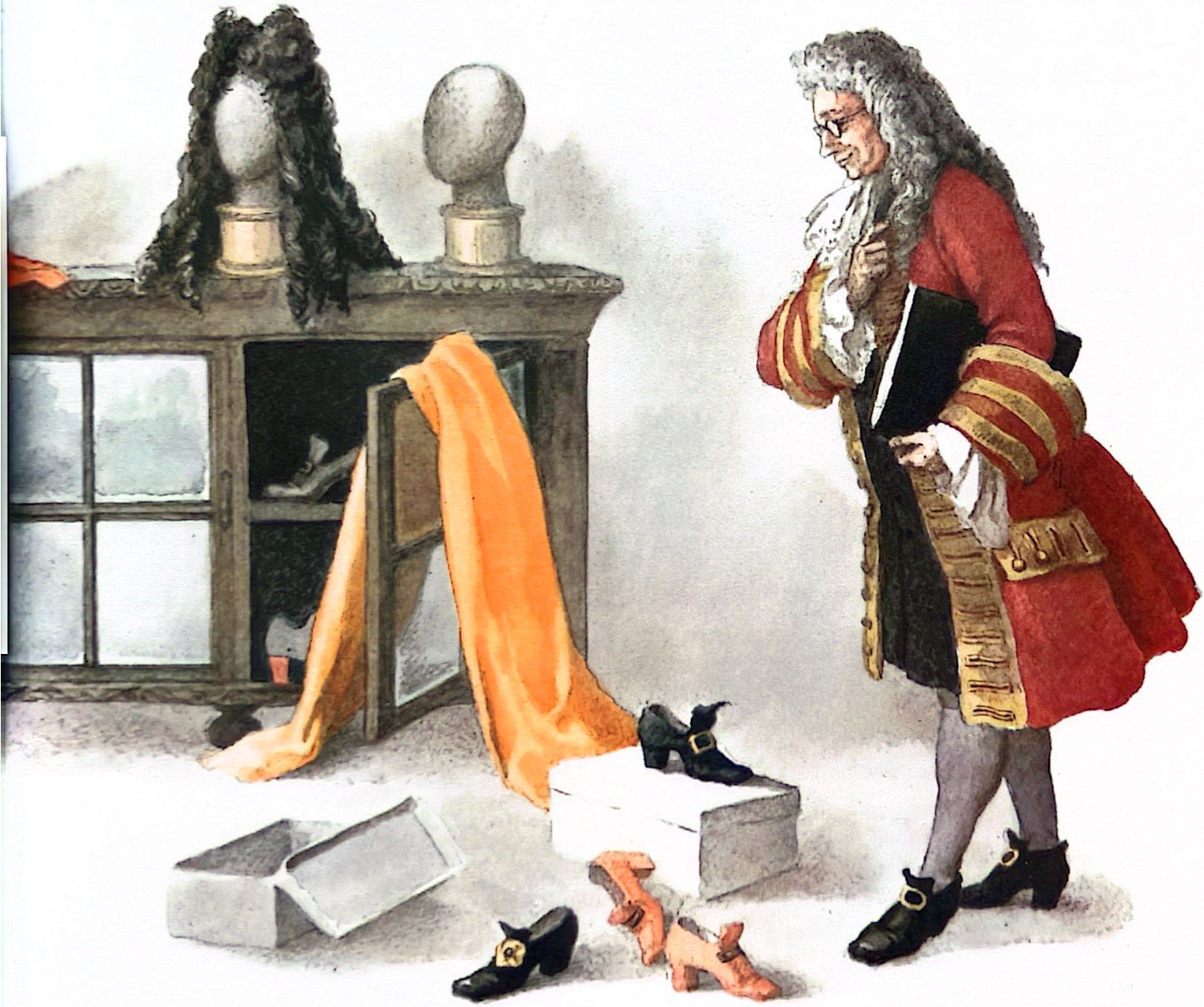

"Lạy Chúa, xin Người che chở!", vị bộ trưởng già nghĩ, hai mắt như muốn lồi ra khi nhìn thấy chiếc khung cửi. "Mình không nhìn ra thứ gì cả!" Mặc dù nghĩ như vậy nhưng ông không nói ra. Hai tên lừa đảo ân cần mời vị bộ trưởng bước tới gần hơn và hỏi ông có thấy hoa văn trên vải thật dễ thương và màu sắc thì tuyệt đẹp không? Rồi chúng chỉ vào khung cửi trống không. Còn ngài bộ trưởng đáng thương thì cố nhìn như muốn lòi con ngươi ra ngoài nhưng vẫn không thể nhìn thấy gì vì đúng là trên khung cửi chẳng có gì cả.

"Lạy Chúa", ông ta nghĩ, "Có phải mình là kẻ ngốc không? Mình chưa bao giờ có ý nghĩ đó và cũng không thể để người khác biết được! Hay là mình không làm tốt chức trách được giao? Không, mình không thể nào nói rằng mình không nhìn thấy tấm vải!"

"Sao vậy, ngài không có gì để nói sao?", một tên lừa đảo đang ra vẻ chăm chú dệt cất tiếng hỏi.

"Ồ, rất dễ thương! Đáng yêu hết sức!", ngài bộ trưởng già trả lời và giương mục kính lên. "Cả hoa văn và màu sắc này tôi đều rất thích, tôi sẽ nói với bệ hạ như vậy."

"Chúng tôi rất vui sướng được ngài nhận xét như vậy!", cả hai tên thợ dệt cùng trả lời rồi chúng lần lượt kể tên của những loại màu và giải thích về những loại hoa văn hiếm có. Ngài bộ trưởng già rất chăm chú lắng nghe, để có thể nhắc lại y hệt với đức vua khi trở về cung. Và ông ấy đã làm đúng như vậy.

Được thể, hai tên lừa đảo lại càng đòi hỏi nhiều hơn, từ tiền, tơ lụa đến vàng bạc để dệt tấm vải quý. Những thứ này không hề được dùng đến mà chảy hết vào túi riêng của bọn chúng. Trên khung cửi vẫn không có một sợi tơ nào và hai tên lừa đảo vẫn tiếp tục làm việc như thật.

Rất nhanh sau đó, Hoàng đế lại cử một viên đại thần trung thực khác tới để xem xét việc dệt vải đã tiến hành đến đâu và khi nào tấm vải sẽ được hoàn thành. Mọi việc xảy ra đúng như với ngài bộ trưởng lúc trước: Vị đại thần cứ nhìn và nhìn mãi mà không thể thấy gì, vì quả thật không có gì ở đó ngoài chiếc khung cửi trống không.

"Đó không phải là một tấm vải tuyệt đẹp sao thưa ngài?" hai tên lừa đảo nói và thi nhau chỉ vào thứ hoa văn tưởng

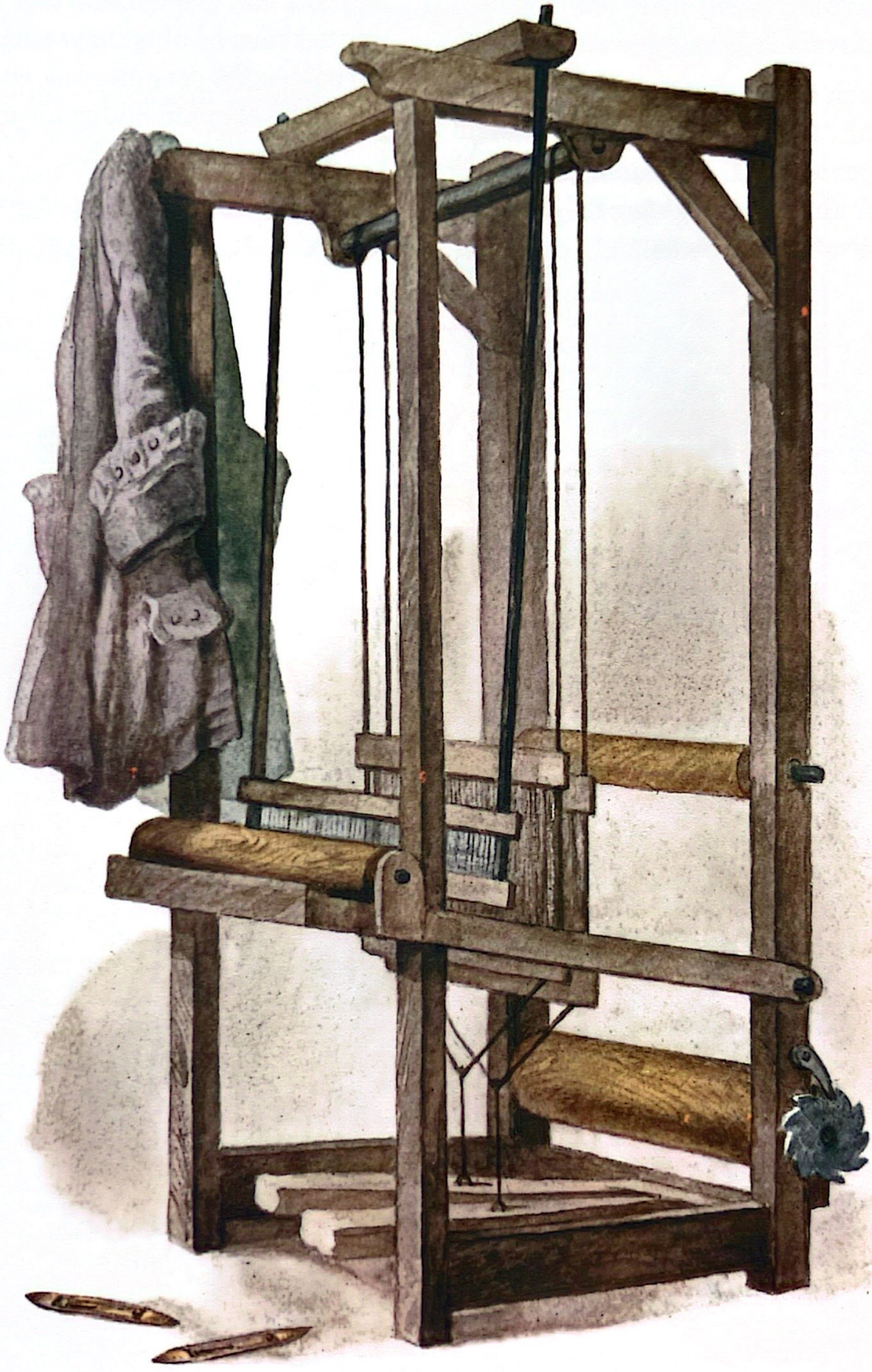

tượng mà chúng đang bịa ra và giải thích nó đẹp lộng lẫy đến mức nào".

"Mình có bị ngốc đâu!", viên đại thần nghĩ. "Hay là do mình vẫn chưa làm tốt chức trách của mình? Thật là kì cục, nhưng mình không thể để người khác nhận ra điều đó!"

Và thế là ông ta khen ngợi tấm vải mà ông ta không hề nhìn thấy và đảm bảo với hai tên thợ dệt dởm rằng mình rất vui sướng khi nhìn những sắc màu và hoa văn tuyệt đẹp trên đó.

"Vâng, tấm vải quả là tuyệt đẹp!" viên đại thần tâu với Hoàng đế. Tất cả

người dân trong thành đều xôn xao bàn tán về tấm vải.

Giờ thì nhà vua muốn tận mắt nhìn thấy tấm vải dù nó vẫn còn trên khung cửi. Ngài đi cùng một đoàn tùy tùng gồm toàn những người đã được chọn lựa kĩ lưỡng, trong đó có cả hai vị đại thần trung thực lúc trước. Họ đi đến chỗ hai tên lừa đảo, chúng đang cố sức dệt vải mà không có sợi.

"Trông nó rất lộng lẫy phải không nào?" Cả hai vị đại thần đã từng đến đây cùng lên tiếng. "Xin người hãy nhìn xem, thưa Đức vua, hoa văn và

màu sắc mới tuyệt vời làm sao!" Và cả hai cùng chỉ vào khung cửi trống không. Họ đinh ninh rằng những người khác đều nhìn thấy tấm vải.

"Chuyện gì vậy!", Hoàng đế nghĩ, "Mình chẳng nhìn thấy gì cả! Khủng khiếp quá! Có phải mình là kẻ ngốc không? Hay là mình không xứng làm Hoàng đế? Đó sẽ là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra với mình!"

"Ô, nó đẹp lắm!" Hoàng đế nói. "Hãy nhận lấy lời khen nồng nhiệt nhất của ta". Ngài gật gù ra vẻ rất hài lòng và nhìn chăm chú vào cái khung cửi rỗng. Hoàng đế không hề muốn nói ra sự thật là mình không nhìn thấy gì.

Cả đoàn tùy tùng đi theo Hoàng đế nhìn chăm chăm vào khung cửi và cũng không nhìn thấy gì giống những người khác. Thế nhưng tất cả đều nói giống hệt Hoàng đế: "Ồ, nó đẹp lắm!" Và họ khuyên Hoàng đế nên mặc bộ quần áo mới lộng lẫy này trong buổi lễ diễu hành sắp tới.

"Tấm vải đẹp lộng lẫy, dễ thương, đẹp xuất sắc!", cứ thế tiếng đồn lan truyền từ người này sang người khác. Dường như tất cả cùng đồng lòng vui sướng đón chờ bộ quần áo của Hoàng đế. Còn Hoàng đế thì phong cho hai tên lừa đảo danh hiệu "Thợ dệt hoàng gia".

Đêm trước hôm diễn ra buổi diễu hành, hai tên lừa đảo thắp rất nhiều nến để làm

việc và thức cho đến sáng. Từ bên ngoài, người ta có thể nhìn thấy chúng đang vô cùng bận rộn để hoàn thành bộ quần áo của Hoàng đế. Bọn chúng làm hành động như thể đang gỡ tấm vải ra khỏi khung cửi, cầm một chiếc kéo lớn đưa trong không khí như đang cắt, rồi lại khâu bằng một cây kim không có chỉ. Xong xuôi, chúng tuyên bố: "Bộ quần áo đã được may xong!"

Hoàng đế đích thân đến tận nơi cùng với những quý ông ăn vận trang nhã nhất. Hai tên lừa đảo đưa một cánh tay lên cao như thể chúng đang giữ thứ gì đó và nói: "Hoàng thượng hãy nhìn xem, đây là quần chẽn! Đây là

áo đuôi tôm! Đây là áo khoác!", và cứ thế kể ra đủ các thứ khăn áo đi kèm. "Chúng nhẹ như là tơ nhện vậy nên người mặc sẽ có cảm giác như đang không mặc gì. Nhưng chính điều đó làm nên vẻ đẹp cho bộ quần áo!"

"Đúng vậy!", tất cả các quý ông cùng lên tiếng trong khi họ không nhìn thấy gì cả, vì đúng là không có gì trên tay hai tên lừa đảo hết.

"Thưa Hoàng đế tôn quý, xin ngài hãy cởi quần áo ra để chúng thần có

thể khoác lên bộ trang phục mới cho người, xin hãy đứng trước gương này!" hai tên lừa đảo nói.

Hoàng đế cởi hết đồ trên người, còn hai tên lừa đảo thì làm động tác như đang mặc cho ngài từng chiếc áo quần. Khi đã mặc xong, Hoàng đế xoay mình trước gương.

"Ôi, bộ quần áo mới tuyệt làm sao! Thật không thể vừa vặn hơn được!", tất cả đồng loạt tán tụng. "Màu sắc và hoa văn mới lộng lẫy làm sao! Quả là một bộ y phục quý giá!"

Vị đại thần phụ trách buổi diễu hành đến báo tin: "Thưa bệ hạ, quân lính cùng với lọng che đã đến và đang đợi

ở phía ngoài. Thần xin rước bệ hạ tới buổi diễu hành."

"Ngươi hãy xem, ta đã chuẩn bị xong! Các ngươi thấy bộ y phục vừa vặn chứ?" Hoàng đế nói.

Rồi ngài lại xoay mình trước gương để tỏ ra mình đang chăm chú ngắm nhìn bộ trang phục tuyệt đẹp.

Các quan thị vệ tiến đến đưa tay xuống nền nhà như thể đang nâng đuôi áo của nhà vua lên. Họ vừa bước đi vừa làm ra vẻ như hai tay đang nâng vật gì trong không khí, không dám để lộ cho mọi người biết rằng họ không nhìn thấy gì.

Cứ thế, nhà vua bước vào cuộc diễu hành dưới chiếc lọng che lộng lẫy. Tất cả thần dân trên đường và từ trong cửa sổ cùng reo vang: "Ôi Chúa ơi, bộ quần áo mới của Hoàng đế quả là độc nhất vô nhị,

chiếc đuôi áo mới đẹp làm sao, nó thật vừa vặn."

Không ai muốn người khác phát hiện ra mình không nhìn thấy gì, vì như vậy có nghĩa là họ không làm tốt chức phận của mình hoặc họ là kẻ ngốc.

Chưa từng có bộ quần áo nào của Hoàng đế được tán tụng đến như vậy.

"Nhưng đức vua không mặc gì!", cuối cùng một em bé kêu lên.

"Lạy Chúa, xin hãy lắng nghe tiếng nói ngây thơ!" người cha nói, còn đám đông bắt đầu xì xầm với nhau về điều cậu bé vừa nói.

"Đức vua đang không mặc gì!" cuối cùng thì tất cả thần dân cùng hô lên.

Hoàng đế cũng nhận ra điều đó, vì có vẻ như ngài cũng thấy thần dân của mình nói đúng. Nhưng Hoàng đế lại tự nhủ: "Giờ thì ta chỉ phải chịu đựng cho đến hết buổi lễ là xong."

Và thế là các thị vệ vẫn tiếp tục bước theo sau, dáng người còn nghiêm trang hơn trước, tay vẫn đang nâng chiếc đuôi áo tưởng tượng.

HOÀNG TỬ CHĂN LỢN

Ngày xửa ngày xưa, có một Hoàng tử nghèo sống tại một vương quốc rất nhỏ. Nhưng dù nhỏ đến mấy thì vương quốc của chàng vẫn đủ lớn để chàng có thể cưới vợ và sinh sống ở đó. Hoàng tử muốn cưới vợ, đó là mong muốn mà chàng nhất định sẽ thực hiện.

Chỉ có điều, người mà Hoàng tử muốn hỏi: "Nàng có muốn trở thành vợ của ta không?" lại chính là Công chúa con của Hoàng đế nước nọ. Đó quả là một ý định hết sức liều lĩnh.

Nhưng chàng vẫn muốn mạo hiểm thực hiện ý định đó, vì chàng vốn đã nổi danh khắp chốn và có đến hàng trăm nàng Công chúa sẵn sàng đồng ý làm vợ và chuyển đến sống cùng chàng trong vương quốc nhỏ bé. Nhưng liệu Công chúa con của Hoàng đế có chịu

nhận lời không? Chúng ta hãy cùng theo dõi nhé.

Trên ngôi mộ của vua cha Hoàng tử có một khóm hồng tuyệt đẹp. Khóm hồng chỉ ra hoa 5 năm một lần và mỗi lần chỉ nở duy nhất một bông hoa. Nhưng đó không phải là một bông hoa bình thường như bao bông hoa khác. Mùi hương của nó ngọt ngào đến nỗi chỉ cần ngửi thôi cũng khiến người ta quên hết mọi lo lắng muộn phiền. Hoàng tử còn có một chú chim sơn ca biết hót rất hay, như thể mọi giai điệu hay nhất trên đời đều có sẵn trong chiếc cổ nhỏ xinh mềm mại của chú.

Hoàng tử muốn đem bông hồng và chú chim sơn ca làm quà tặng Công chúa. Thế nên, chàng đặt chúng vào trong hai chiếc hộp lớn bằng bạc và gửi tới nàng. Hoàng đế ra lệnh mang

chúng vào trong một gian phòng lớn, nơi Công chúa đang chơi đùa cùng các nữ quan thân tín. Vừa nhìn thấy hai hộp quà, Công chúa đã thích chí vỗ tay. "Ồ ước gì đó là một chú mèo nhỏ!", nàng nói, nhưng ngay sau đó một mùi hương hoa hồng thơm ngọt ngào ngây ngất tỏa ra.

"Ồ, bông hồng được chế tác mới đáng yêu làm sao!", những nữ quan kêu lên.

"Nó còn hơn cả đáng yêu", Hoàng đế nói, "phải nói là tuyệt diệu mới đúng!"

Nhưng Công chúa vừa lấy tay sờ thử vào bông hoa thì liền tức giận như muốn khóc: "Kinh quá, cha ơi!", cô nói. "Đây không phải một bông hồng giả do con người làm ra, đây là một bông hồng tự nhiên!"

Và nàng vứt bông hồng tuyệt diệu xuống đất với vẻ tức giận.

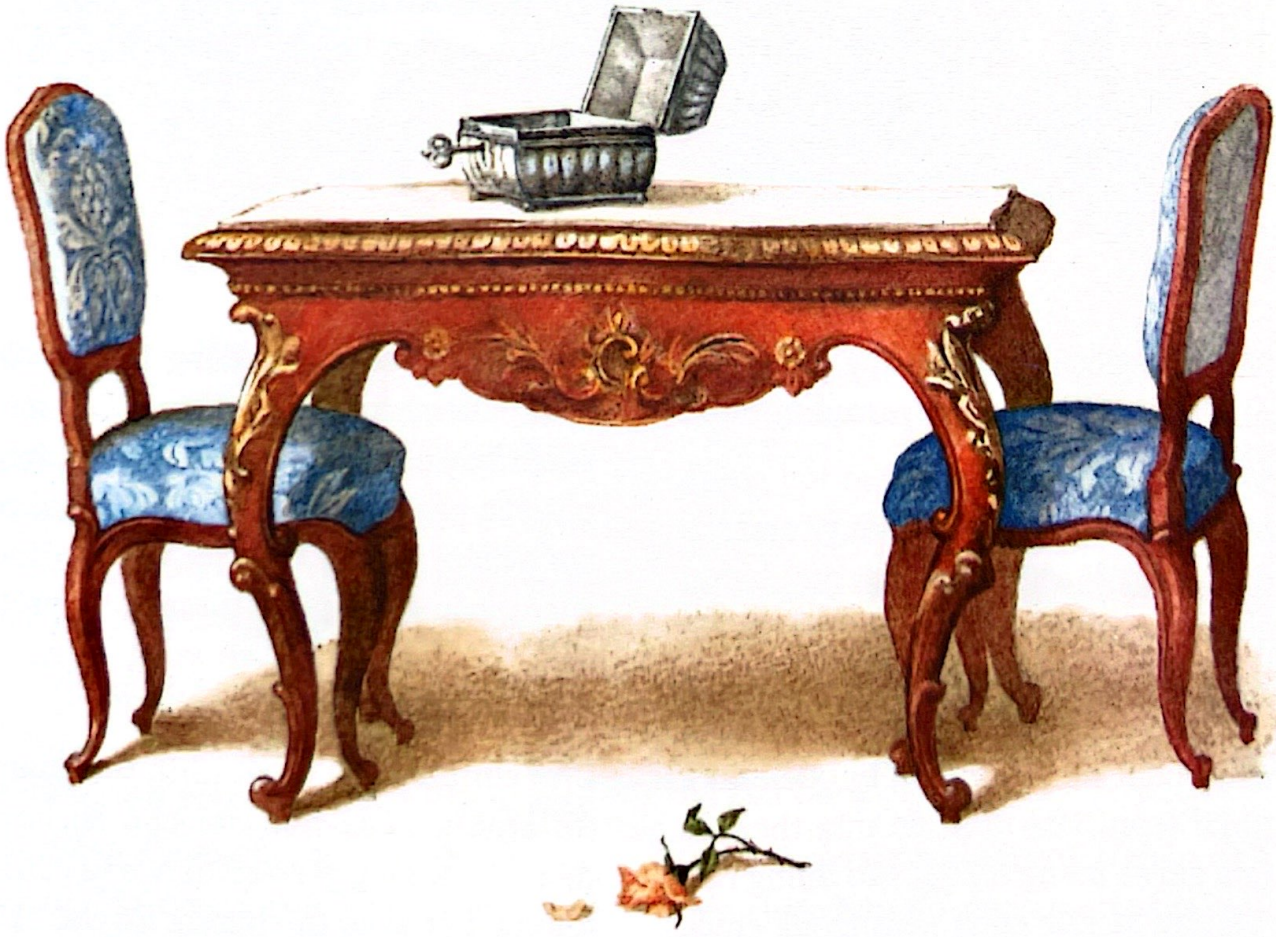

"Eo ôi, đó là một bông hồng tự nhiên!", tất cả các vị nữ quan cùng kêu lên phụ họa.

Họ cảm thấy một bông hồng tự nhiên đâu có gì là đặc biệt hay quý hiếm, chúng mọc đầy khắp mọi nơi. Không ai nhận ra hương thơm của bông hoa ngọt ngào đến chừng nào, cũng không có ai nhặt nó lên, nó đã bị quên lãng hoàn toàn. Chỉ một lúc nữa thôi, cô hầu gái sẽ mang nó vứt vào thùng rác. "Chúng ta hãy cùng xem trong chiếc hộp còn lại có gì rồi hẳng bực mình cũng không muộn", Hoàng đế nói. Chiếc hộp còn lại được mở ra một cách hết sức cẩn thận và thế là chú chim xuất hiện trước mặt mọi người. Hai chàng hầu trẻ tuổi phải mang tới một chiếc cột bằng vàng có vòng khuyên tròn và đặt chú chim đậu lên đó.

Chú chim sơn ca thoạt nhìn thật giản dị, nhưng tiếng hót của chú lại hay đến mức không gì so sánh nổi và cũng không một ai có thể buông lời chê bai

ác ý về tiếng hót của chú. Những vị nữ quan lắng nghe đầy say mê, Hoàng đế đặt hai bàn tay trên ngực, vỗ nhè nhẹ theo tiếng hót, còn Công chúa thì ngồi xuống ghế bành, im lặng không nói lời nào như thể đang chìm trong suy nghĩ.

"Superbe! Charmant!" các nữ quan kêu lên bằng tiếng Pháp. Họ vẫn thường tán gẫu bằng tiếng Pháp, mặc dù tiếng Pháp của họ đều dở tệ như nhau. Họ muốn thể hiện rằng mình thấy tiếng chim hót thật tuyệt diệu, làm say đắm lòng người.

Tiếng hót quyến rũ của chú chim sơn ca vang lên khắp lâu đài khiến mỗi lúc lại càng có thêm nhiều người tới nghe. Đầu tiên là quan tổng quản trong cung, rồi đến các vị bộ trưởng, những quan hầu cận của nhà vua và các thị nữ của Công chúa.

"Ôi chú chim này khiến cho thần nhớ đến chiếc hộp đồ chơi của Hoàng hậu

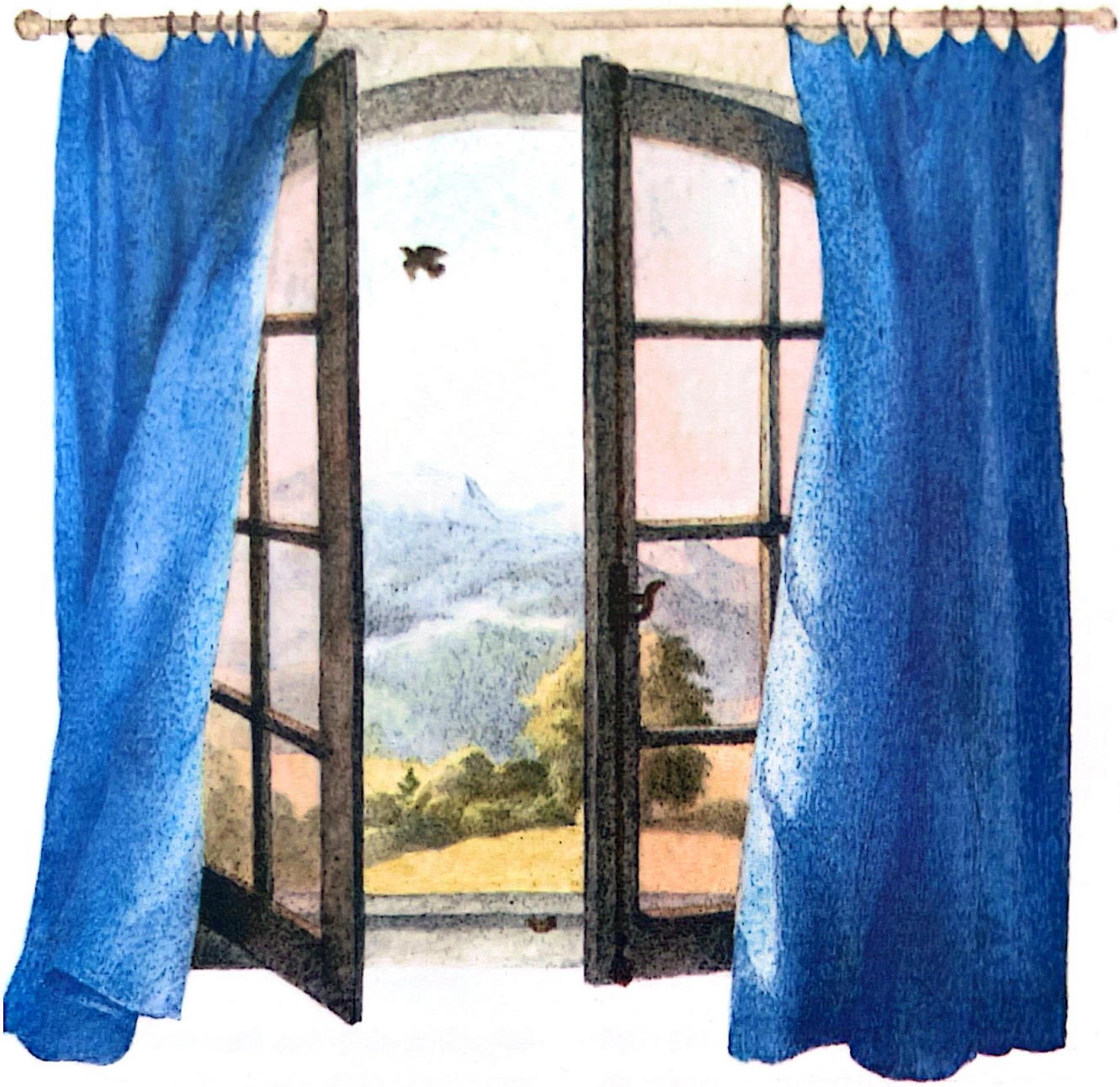

quá cố!", một vị bộ trưởng già kêu lên. "Đúng là rất giống, giống từ âm thanh đến giai điệu!"

"Đúng thế", Hoàng đế nói và bật khóc như một đứa trẻ vì tưởng nhớ đến Hoàng hậu, người vừa mất được vài năm.

Bỗng nhiên, Công chúa lên tiếng: "Ta có cảm giác con chim này hót giống hệt một con chim thật. Nó không phải là một con chim thật đấy chứ?" Hoàng đế liền hỏi viên sứ giả, người đã mang con chim và bông hoa tới. Viên sứ giả trả lời: "Vâng, xin thưa đó là một con chim thật".

"Vậy hãy để nó bay đi", Công chúa nói và nàng nhất quyết không cho phép Hoàng tử vào gặp. Thế là những

người hầu phải mở cửa sổ ra và lùa chú chim sơn ca bay ra ngoài. Những vị nữ quan thì nói: "Vị Hoàng tử này thật thiếu hiểu biết. Ai lại đi tặng một bông hồng thật và một con chim sơn ca sống nhăn như thế".

Nhưng Hoàng tử không nản lòng. Chàng dùng màu nâu vẽ lên mặt trông cho lem luốc, kéo mũ sụp xuống trán và bước tới gõ cánh cổng thành. Vừa hay, chàng gặp Đức vua đích thân ra mở cửa. Hoàng tử ngả mũ cúi chào và nói: "Xin chúc ngài một ngày tốt lành, thưa Hoàng đế đáng kính! Thần có thể xin vào làm việc trong lâu đài của ngài không?"

"Được", Hoàng đế nói với vẻ cân nhắc: "Có rất nhiều người tới xin việc. Vì vậy ta vẫn chưa biết liệu có thể nhận ngươi vào làm không, nhưng ta sẽ nhớ đến nhà ngươi nếu cần – à mà khoan đã! Ta vừa nhớ ra, ta đang cần một người chăn lợn. Ta có rất nhiều lợn, rất rất nhiều."

Và thế là Hoàng tử trở thành người chăn lợn của nhà vua. Người ta cho chàng ở trong một căn phòng nhỏ tồi tàn cạnh chuồng lợn. Chàng làm việc cả ngày và khi trời tối, chàng trở về phòng và làm một cái nồi nhỏ với những chiếc quai xách viền xung quanh rất ngộ nghĩnh. Khi nước trong nồi sôi, những chiếc quai sẽ kêu lanh canh theo một điệu nhạc cổ:

"Augustin thân yêu ơi,

Mọi thứ mất hết rồi!"

Không chỉ vậy, chiếc nồi còn làm được nhiều hơn thế, vì nó chính là một chiếc nồi được bàn tay con người chế tạo ra. Ví dụ như chỉ cần đưa ngón tay vào luồng hơi nước trên nắp nồi là người ta có thể ngửi được mùi của loại thức ăn đang được xào nấu trong bất kì căn bếp nào ở kinh thành.

Trong bếp người thợ may của nhà vua đang có món xúc xích rán, bà vợ của người thợ săn trong cung thì đang chiên một con gà gô – con gà mà chồng bà ta đã lấy trộm trong buổi đi săn hôm trước, trên bếp của người thợ đóng giày là một nồi khoai tây đang sôi lục bục, còn trên bếp nhà thầy hiệu trưởng – người hôm nay kỷ niệm ngày chào đời – thì có cả một con gà hầm. Ồ xem này, người ăn xin ngày nào cũng ngồi lê la xin tiền trong thành lại có cả món thịt ngọt mềm trong bát súp và món tráng miệng bằng mứt quả thơm ngon.

Đúng vậy, chiếc nồi này đúng là khác hẳn với một bông hồng thật và một con chim bình thường rồi.

Vô tình, Công chúa và các vị nữ quan đi dạo qua nơi ở của chàng Hoàng tử chăn lợn. Khi nghe được giai điệu của chiếc nồi, nàng dừng lại với vẻ mặt vô cùng thích thú. Thực ra nàng cũng biết chơi nhạc bài "Augustin thân

yêu ơi". Đó là bài hát duy nhất mà nàng biết chơi, mặc dù chỉ biết gõ bằng một ngón tay.

"Ồ đó chính là bản nhạc mà ta cũng biết chơi", nàng nói, "Đây hẳn phải là một tên chăn lợn có học. Hãy nghe đây, hãy đi đến chỗ anh ta và hỏi xem dụng cụ đang phát ra tiếng nhạc đó giá bao nhiêu. Ta muốn mua nó!"

Thế là một vị nữ quan đi tới chuồng lợn. Để không dính bẩn, nàng ta phải xỏ vào chân một đôi guốc gỗ. Chỗ chuồng lợn này đến là bẩn thỉu.

"Nhà ngươi định bán cái nồi đó bao nhiêu tiền?", vị nữ quan vừa nói vừa bịt mũi, còn chân thì nhấp nhổm trên nền đất bẩn.

"Tôi muốn đổi bằng 10 nụ hôn của Công chúa", chàng chăn lợn trẻ tuổi nói.

"Không đời nào!", vị nữ quan đáp và suýt nữa thì lăn ra ngất xỉu khi nghe thấy yêu cầu của chàng trai.

"Vâng, nếu ít hơn thì tôi sẽ không đổi đâu, dù gì đó cũng là một chiếc nồi phải tốn nhiều công sức mới làm ra", chàng chăn lợn trả lời. Vị nữ quan liền bỏ đi.

"Vậy anh ta trả lời ra sao?", Công chúa hỏi.

"Thần không dám nói ra đâu" vị nữ quan đáp.

"Ầy, vậy thì ngươi có thể nói thầm vào tai ta cũng được!" Sau khi biết được

yêu cầu của chàng chăn lợn, Công chúa quát lên: "Thật là một tên trơ trẽn và thô tục!", rồi bỏ đi.

Nhưng nàng ta chỉ vừa mới đi được một đoạn thì lại nghe tiếng quai nồi lanh canh:

"Augustin thân yêu ơi,

Mọi thứ mất hết rồi!"

"Nghe đây", Công chúa nói, "hãy hỏi tên chăn lợn xem hắn có muốn đổi bằng 10 nụ hôn của một nữ quan không!"

"Xin cảm ơn", chàng chăn lợn nói, "nhưng hoặc là các vị trả bằng 10 nụ hôn của Công chúa, hoặc là tôi sẽ giữ cái nồi lại".

"Thật là một trò mặc cả cò cưa lãng nhách!", Công chúa kêu lên. "Nhưng nếu vậy thì các ngươi phải đứng xung quanh che cho ta để không ai nhìn thấy."

Thế là các vị nữ quan đứng vòng quanh và xòe rộng váy ra che cho Công chúa. Chàng chăn lợn nhận được 10 nụ hôn của Công chúa, còn Công chúa thì được chiếc nồi. Khỏi phải nói, nàng ta vui sướng đến thế nào!

Chiếc nồi được nấu sôi sùng sục suốt cả ngày. Không có cái bếp lò nào trong kinh thành mà Công chúa không tường tận trên bếp đang nấu món gì, từ bếp của các viên thị thần cho đến

bếp nhà người thợ giày hay người thợ may trong cung.

Các nữ quan nhảy múa và vỗ tay thích chí: "Chúng ta biết ai đang ăn súp ngọt với bánh trứng, chúng ta biết ai ăn thịt rán với sốt mứt quả, ôi thật thú vị làm sao!"

"Thật là hay!" bà vợ của quan tổng quản phụ họa. Công chúa không quên dặn dò: "Đúng là hay thật đấy, nhưng mà các ngươi phải biết đường mà giữ mồm giữ miệng, vì ta là con gái của Hoàng đế!"

"Xin vâng!", tất cả cùng đồng thanh.

Hoàng tử của chúng ta, tức chàng chăn lợn – người ta gọi chàng như vậy vì đấy là thông tin duy nhất mà họ biết về chàng – đã không để thời gian

trôi qua lãng phí. Chàng bắt tay ngay vào làm một món đồ khác, đó là một chiếc xúc xắc gắn trên thanh gỗ mà mỗi khi người chơi cầm thanh gỗ và lắc cho chiếc xúc xắc quay tròn thì nó sẽ phát ra tất cả các điệu nhạc Watlz và Hopser trên thế giới.

"Tuyệt diệu!", Công chúa kêu lên khi đi ngang qua và nghe thấy tiếng nhạc. "Ta chưa bao giờ nghe được thứ âm nhạc nào hay hơn thế. Nghe đây, hãy đi vào và hỏi anh ta xem loại nhạc cụ đó có giá bao nhiêu. Nhưng ta sẽ không hôn hắn ta thêm lần nào đâu!"

"Anh ta đòi 100 nụ hôn của Công chúa", đó là câu trả lời mà người nữ quan nhận được từ chàng chăn lợn.

"Tên này đúng là điên rồi!" Công chúa nói và bỏ đi, nhưng chỉ mới đi được một đoạn ngắn thì nàng đã dừng lại.

"Đôi khi cũng cần phải hi sinh vì nghệ thuật", Công chúa nói. "Ta là con gái của Hoàng đế! Hãy nói với tên đó rằng

ta sẽ chỉ trả bằng 10 nụ hôn như lần vừa rồi, số còn lại sẽ do các nữ quan thân cận của ta trả." – "Nhưng chúng thần không muốn như vậy", các nữ quan đồng thanh lên tiếng.

"Đừng có huyên thuyên", Công chúa nói, "Nếu ta có thể hôn hắn ta thì các ngươi cũng hôn được. Hãy nhớ rằng, ta chính là người nuôi ăn và trả lương cho các ngươi!"

Vậy là các vị nữ quan phải gượng gạo hoặc cũng có thể là vui vẻ bước vào gặp chàng chăn lợn.

"100 nụ hôn của Công chúa" chàng ta nói, "hoặc là đồ của ai người nấy giữ, không có đổi chác gì cả!".

Công chúa đành nhượng bộ và ra lệnh: "Vậy các ngươi hãy đứng ra đằng trước che cho ta". Các vị nữ quan làm theo và chàng chăn lợn bắt đầu hôn Công chúa.

Cái đám lố nhố đứng trước cửa chuồng lợn kia là sao nhỉ?", Hoàng đế vừa bước ra ban công đã lấy làm lạ. Ông dụi mắt rồi đeo kính vào để nhìn cho rõ.

"Chính là đám nữ quan đang gây ồn ào. Ta phải ra đó xem sao mới được!"

Ui trời, hãy nhìn ngài ấy vội vã chưa kìa!

Vừa xuống đến sân, nhà vua liền bước rón rén thật khẽ. Đám nữ quan đang mải đếm số nụ hôn để chắc chắn chàng chăn lợn không hôn quá con số đã thỏa thuận nên không có ai nhận ra Hoàng đế đang đến gần.

"Cái gì thế này?" nhà vua gầm lên khi nhìn thấy Công chúa đang hôn gã chăn lợn. Ông tháo một chiếc guốc và ném thẳng vào đầu Công chúa, trong khi nàng đang hôn đến cái thứ tám mươi sáu.

"Biến ngay khỏi đây!", Hoàng đế hét lên. Vì Hoàng đế rất giận dữ nên cả Công chúa và chàng chăn lợn đều bị đuổi khỏi vương quốc.

Nàng Công chúa chỉ còn biết đứng đó khóc lóc, chàng chăn lợn thì lẩm bẩm chửi rủa và trời bắt đầu đổ mưa như trút. "Ôi, tội nghiệp cái thân tôi!", nàng nói, "Lẽ ra, tôi nên nhận lời lấy chàng Hoàng tử đẹp trai mới phải! Ôi tôi mới bất hạnh làm sao!"

Chàng chăn lợn đi ra sau một cái cây to và lau hết những vệt màu trên mặt. Chàng vứt bỏ bộ quần áo xấu đi và trở lại gặp Công chúa trong trang phục Hoàng tử bảnh bao. Chàng đẹp đến nỗi Công chúa không kìm được phải cúi đầu chào.

"Giờ thì đến lượt ta coi thường nàng" chàng nói. "Nàng không muốn lấy một Hoàng tử chân thật, nàng không biết quý trọng bông hoa hồng và chú chim sơn ca. Nhưng nàng lại sẵn sàng hôn một tên chăn lợn chỉ vì mấy thứ đồ chơi. Nàng bị thế này là đáng lắm!"

Thế là chàng Hoàng tử quay về vương quốc của mình, còn Công chúa chỉ có thể đứng ở bên ngoài và hát:

"Augustin thân yêu ơi

Mọi thứ mất hết rồi!"

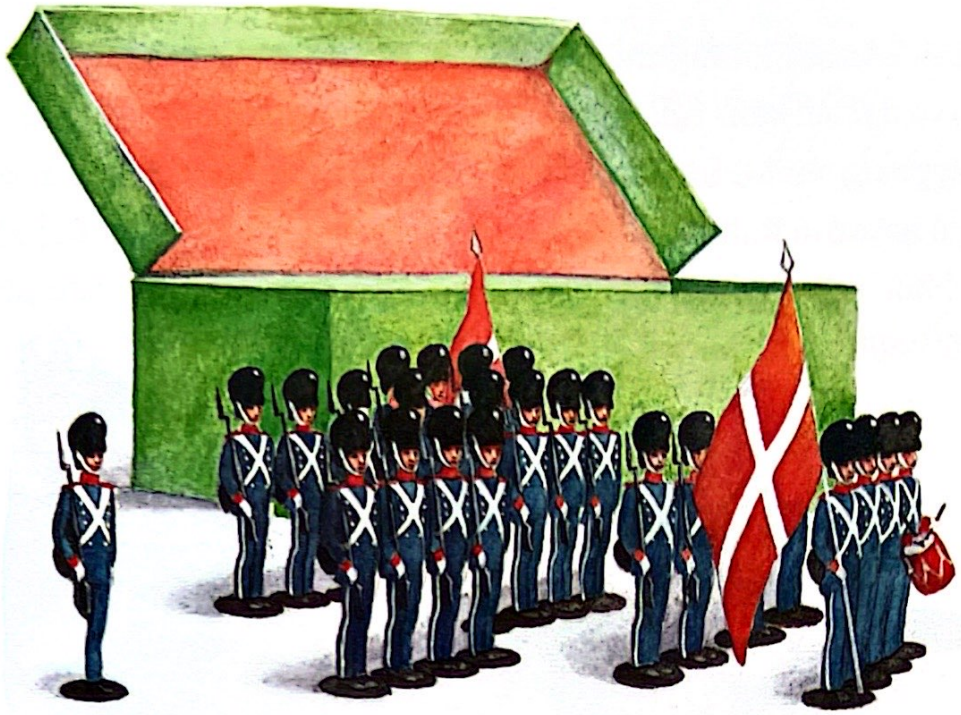

CHÚ LÍNH THIẾC* KIÊN CƯỜNG

Ngày xửa ngày xưa có hai mươi lăm chú lính thiếc nọ. Tất cả các chú đều coi nhau là anh em vì cùng được đúc từ một chiếc thìa bằng thiếc cũ. Các chú ôm súng trên tay, mặt hướng thẳng trang nghiêm và khoác trên mình bộ quân phục với hai màu xanh, đỏ. Những chú lính thiếc này là món quà mà cậu chủ bé nhỏ được tặng nhân dịp sinh nhật. Cậu mở nắp hộp ra, vừa nhìn thấy món quà bên trong, cậu liền vỗ tay và reo lên đầy sung sướng: "A! Những chú lính thiếc!" Đó là những từ đầu tiên trong đời mà những chú lính nghe thấy. Cậu chủ nhỏ lại reo lên lần nữa: "Những chú lính thiếc!"

* Bạn đọc thân mến, có lẽ các bạn đang thắc mắc vì sao tiêu đề câu chuyện không giống với tên thường gọi vốn đã rất quen thuộc: *Chú lính chì dũng cảm*. Thực ra, tiêu đề trong các bản gốc đều mang nghĩa chú lính thiếc. Có lẽ do việc chuyển ngữ qua nhiều thứ tiếng khiến cho tiêu đề bị biến đổi khi dịch ra tiếng Việt và dần trở nên quá quen thuộc. Với mong muốn truyền tải trọn vẹn nội dung câu chuyện, trong bản dịch này, chúng tôi muốn đặt tiêu đề sát với bản gốc.

Sau đó, cậu bé nhấc những chú lính ra khỏi hộp và đặt lên bàn. Tất cả các chú đều trông giống nhau đến từng sợi tóc, duy chỉ có một chú lính được đúc cuối cùng, vì không đủ thiếc để đúc nên bị thiếu mất một chân. Nhưng chú lính ấy vẫn đứng hiên ngang và vững vàng trên một chiếc chân của mình chẳng khác gì những chú lính còn lại có đủ hai chân. Có lẽ vì sự đặc biệt của mình nên cuộc sống của chú có phần phiêu lưu kỳ thú hơn.

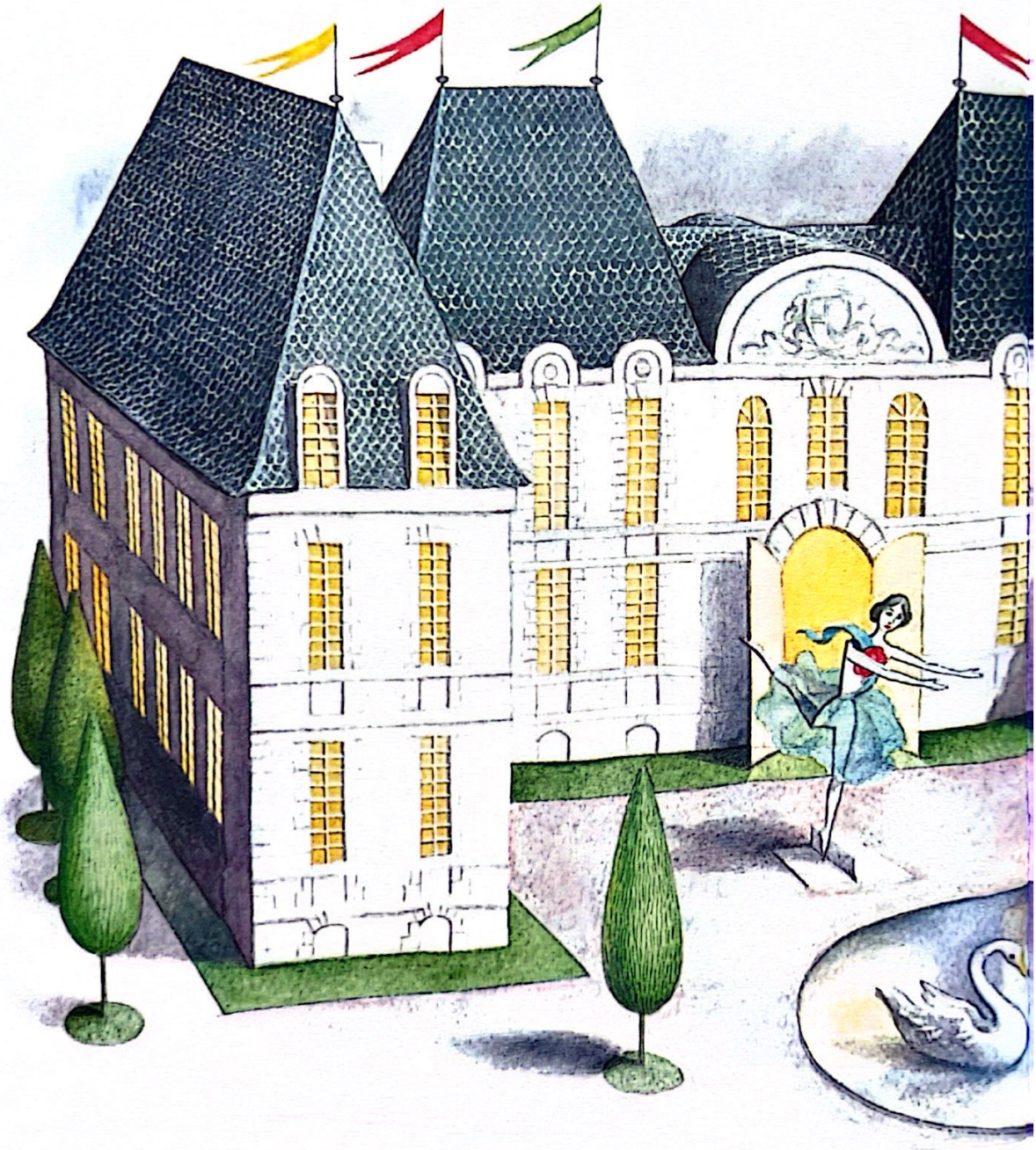

Trên mặt bàn các chú đang đứng còn có rất nhiều món đồ chơi khác nữa, nhưng nổi bật nhất là một tòa lâu đài nguy nga được làm bằng giấy vô cùng nghệ thuật. Trên mái của lâu đài, những lá cờ đang tung bay. Xuyên qua những ô cửa sổ nhỏ, ta có thể nhìn tận bên trong các gian sảnh của tòa lâu đài.

Phía trước lâu đài là những hàng cây nhỏ xinh. Một tấm gương nhỏ được đặt chính giữa khuôn viên giả, nhìn từ xa trông như một hồ nước trong xanh.

Trên mặt hồ phản chiếu hình ảnh mấy nàng thiên nga bằng sáp đang bơi lội tung tăng. Mọi vật trông thật đẹp đẽ và nên thơ. Nhưng đẹp nhất là cô vũ công đứng ở chính giữa cửa tòa lâu đài đang rộng mở. Trông như thể cô ấy vừa nhảy múa từ trong tòa lâu đài ra. Cô vũ công cũng được làm bằng giấy nhưng lại khoác trên mình chiếc váy làm từ vải sa-tanh mềm mại.

Một dải lụa mảnh mai vắt qua bờ vai bé nhỏ của cô vũ công bay nhè nhẹ tựa như một chiếc áo choàng. Và giữa ngực cô đính một bông hoa hồng thật to và rực rỡ. Cô vũ công nhỏ vươn dài cánh tay ra không trung như một nghệ

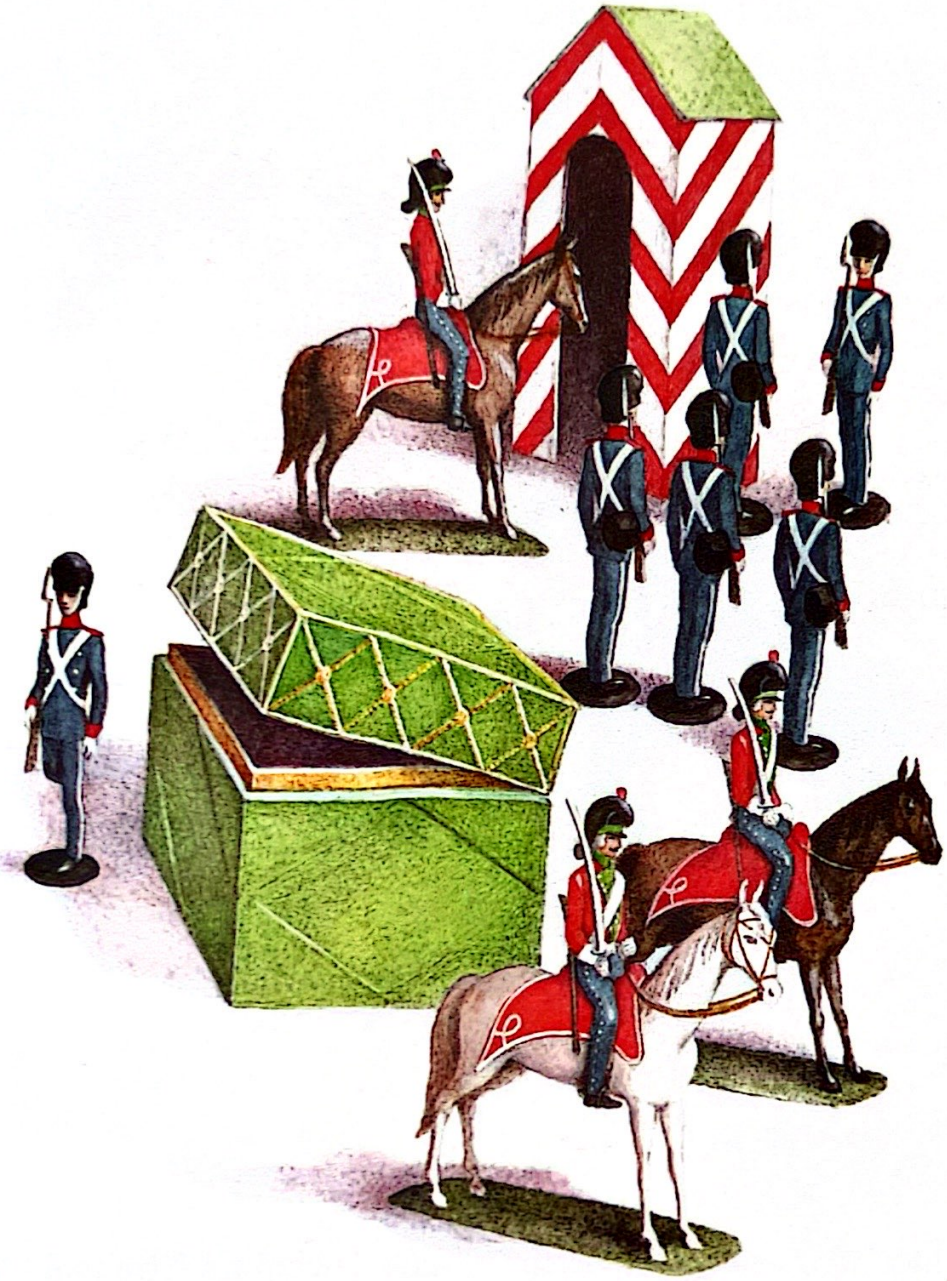

sĩ múa thực thụ. Một chân cô giơ cao về phía sau và bị che lấp bởi chiếc váy. Chú lính thiếc không nhìn thấy chiếc chân đó nên tin chắc rằng cô vũ công cũng chỉ có một chân như mình.

Chú thầm nghĩ: "Đây đúng là người phụ nữ dành cho mình". "Nhưng cô ấy trông thật thanh lịch và cao quý. Cô ấy sống trong tòa lâu đài còn mình thì chen chúc trong hộp với hai mươi mấy người anh em. Đó không thể là ngôi nhà dành cho cô ấy được! Nhưng mà mình vẫn muốn làm quen với cô ấy".

Trên mặt bàn có một hộp đựng thuốc lá trông có vẻ là một nơi ẩn náu tốt cho chú.

Chú lính thiếc đứng sau hộp thuốc, từ vị trí đó, chú có thể thỏa thích ngắm nhìn cô vũ công bé nhỏ xinh đẹp. Cô ấy luôn đứng trên một chân và múa như vậy mà không hề bị mất thăng bằng. Buổi tối, khi cậu chủ nhỏ và mọi người trong nhà đi ngủ thì những chú lính thiếc được đặt lại vào trong hộp.

Nhưng đến nửa đêm, những món đồ chơi bắt đầu sống dậy chơi đùa cùng nhau. Nào là chơi trò "Xin mời tới lâu đài", "Đánh trận giả" hoặc chơi "Ném bóng" vô cùng náo nhiệt.

Những chú lính gõ lạch cạch liên hồi trong chiếc hộp, háo hức muốn được ra ngoài cùng vui đùa. Nhưng tiếc là các chú không thể nhấc được nắp hộp ra. Chiếc kẹp hạt dẻ hình búp bê đang nhào lộn, cây bút chì sáp vẽ những

hình dáng ngộ nghĩnh lên bảng đen; âm thanh huyên náo đánh thức cả chú chim yến dậy cùng nhập hội. Tiếng chim líu lo lên trầm xuống bổng như đang đọc một bài thơ. Thỉnh thoảng, chú chim còn cất giọng hát nữa. Chỉ có hai người duy nhất không rời khỏi vị trí là chú lính thiếc một chân và cô vũ công xinh đẹp: Cô đứng thẳng trên một đầu ngón chân và vươn dài hai cánh tay, còn chú lính thiếc cũng kiên cường đứng trên một chân của mình. Chú say mê ngắm nhìn cô vũ công không rời mắt.

Đồng hồ điểm mười hai giờ đêm. Bang! Chiếc nắp hộp đựng thuốc lá bất ngờ bật ra. Trong hộp không đựng thuốc lá mà thay vào đó là một món đồ chơi – một con yêu tinh xấu xí nhảy ra từ chiếc hộp.

"Này tên lính cụt chân kia!", con yêu tinh nhỏ lắc lư một cách khoái chí trên vòng dây lò xo và cất giọng chế giễu. "Đừng có mà mơ mộng hão huyền, nhìn ngó những thứ không thuộc về mày."

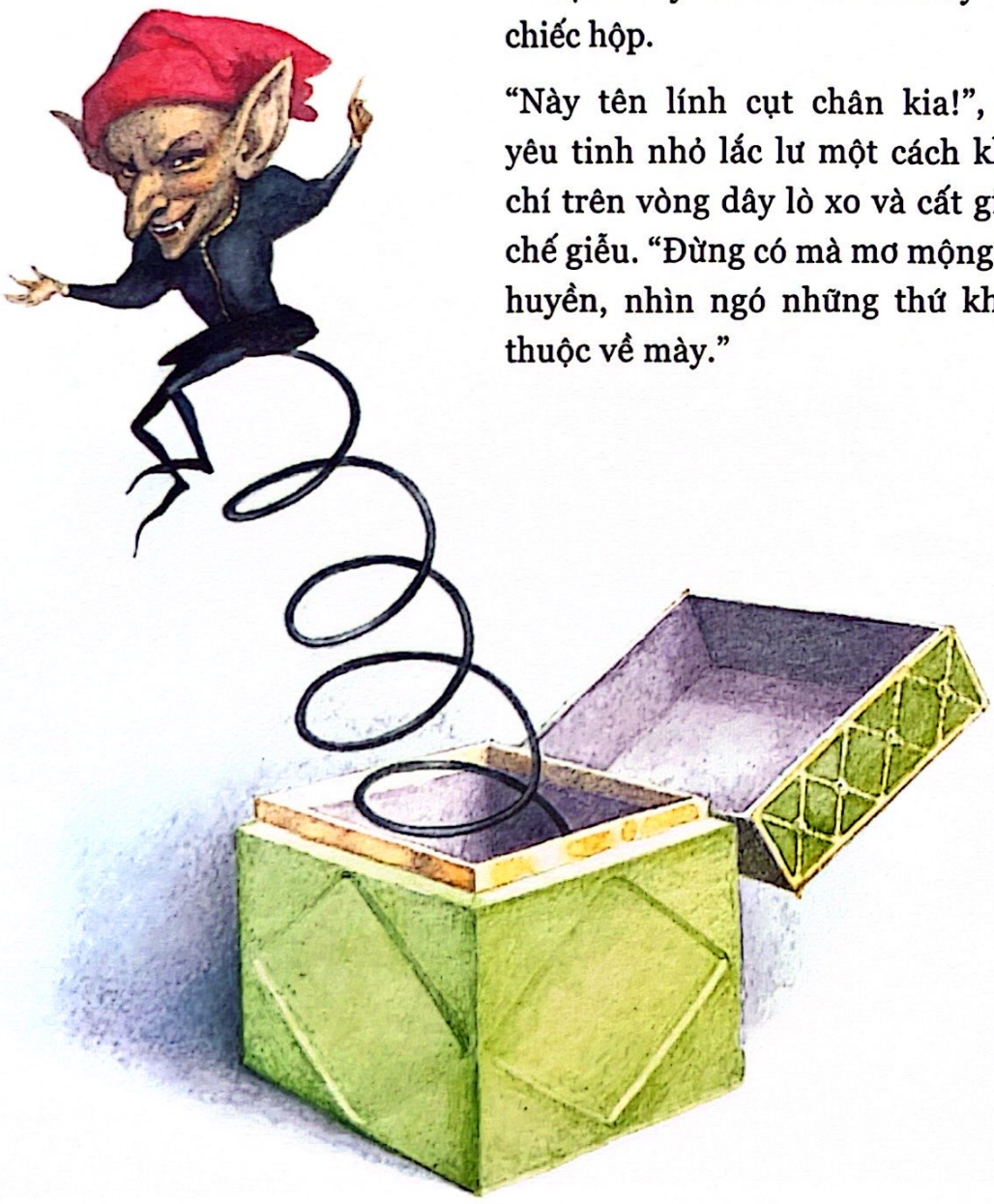

Nhưng chú lính thiếc ngó lơ vờ như không nghe thấy. "À được, ngươi cứ chờ đến sáng mai đi rồi biết" con yêu tinh đe dọa trước khi chui vào cái hộp của mình.

Trời sáng, những đứa trẻ thức dậy, chúng lấy chú lính thiếc ra và đặt chú lên cửa sổ. Không hiểu do lời nguyền của con yêu tinh hay do ngọn gió vô tình, đột nhiên cửa sổ bật ra, chú lính thiếc ngã nhào từ tầng ba xuống đường. Cú ngã đáng sợ làm sao! Cả thân người chú và lưỡi lê trên khẩu súng bị mắc kẹt giữa những viên đá lát đường, chỉ còn

chiếc chân là vẫn duỗi thẳng lên trời nghiêm trang.

Cậu chủ nhỏ và cô hầu gái lập tức chạy xuống tìm chú. Họ đến rất gần, gần như sắp giẫm chân lên chú rồi nhưng lại không nhìn thấy chú và đành tay không quay trở về nhà. Đáng lẽ chú lính thiếc kêu lên mới phải. "Tôi ở đây!", nếu chú lên tiếng có lẽ họ đã tìm thấy chú rồi.

Nhưng chú lính thiếc lại thấy rằng, một anh lính khoác trên mình bộ quân phục oai nghiêm thế này thì sao có thể

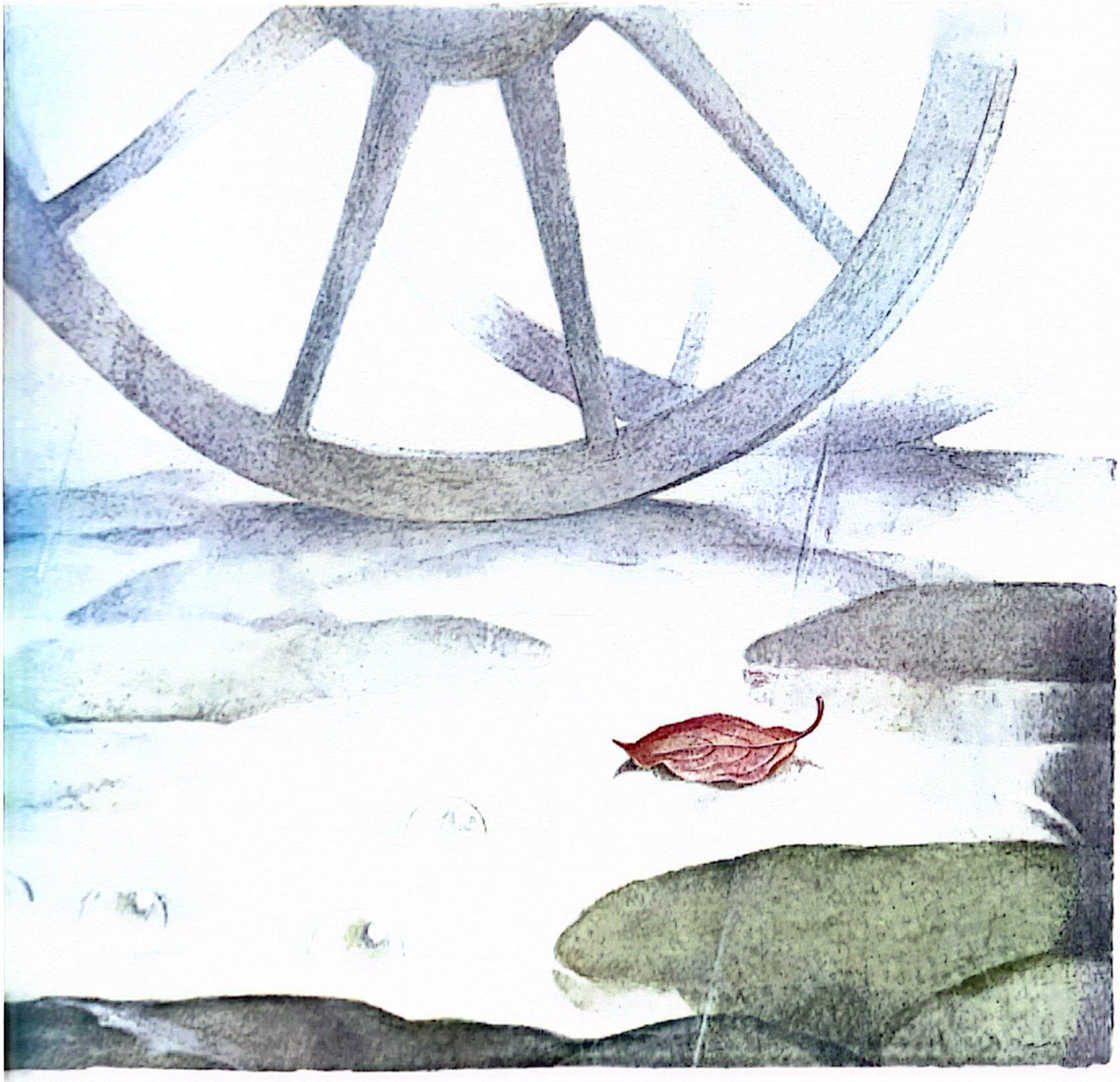

la hét kêu cứu được chứ. Và thế là chú cứ nằm ở đó như vậy.

Rồi trời bắt đầu đổ mưa. Chẳng mấy chốc mưa bắt đầu nặng hạt và đổ như trút nước. Nước chảy qua những viên đá lát đường và trôi xuống các rãnh. Cơn mưa vừa qua đi, có hai cậu bé tiến đến. "Ồ nhìn kìa!" chúng reo lên. "Có một chú lính thiếc kìa. Thật là một món đồ chơi tuyệt vời. Cho chú ta lái thuyền ra khơi hay đấy!" Nói xong, chúng liền lấy một tờ giấy báo gấp thành thuyền và đặt chú lính thiếc lên, đẩy chiếc thuyền trôi theo dòng nước. Chú lính thiếc lao xuống rãnh nước trên con thuyền đầy tự hào của mình. Hai đứa trẻ chạy theo vỗ tay đầy sung sướng.

Cơn mưa làm nước trong rãnh đầy hơn, biến thành những con sóng cuộn trào

dâng cao, chiếc thuyền giấy chao đảo và dập dềnh lên xuống. Thỉnh thoảng, nước xiết xoay tròn con thuyền khiến chú lính thiếc có chút run sợ, nhưng chú vẫn kiên cường, mặt không biến sắc, nhìn thẳng về phía trước, ôm chặt súng trên tay. Đột nhiên, con thuyền trôi qua một ống cống ngầm dài, mọi thứ trở nên tối tăm như thể khi chú ở trong chiếc hộp. "Mình sẽ trôi về đâu đây?" Chú lính thiếc nghĩ.

"Tất cả là do con yêu tinh kia! Chao ôi, giá như có cô vũ công bé nhỏ bên mình lúc này thì dẫu có tăm tối hơn nữa cũng chẳng hề gì".

Thình lình, một con Chuột cống ngoi lên.

"Ai đó?", con Chuột cống lên tiếng. "Có giấy thông hành không? Đưa ta xem giấy thông hành của ngươi!" Chú lính thiếc im lặng không lên tiếng và giữ cây súng chặt hơn.

Chiếc thuyền nhỏ cứ trôi đi, con Chuột cống liền chạy đuổi theo sau. Nó rít lên, nhe răng ra lệnh cho những mảnh gỗ và ống hút nổi lềnh bềnh trên mặt nước: "Chặn hắn lại! Chặn hắn lại! Hắn không xuất trình giấy thông hành! Hắn ta không đóng phí qua đường! Không được để hắn đi tiếp!" Nhưng dòng nước ngày càng chảy mạnh hơn. Chú lính thiếc đã có thể nhìn thấy ánh sáng ban ngày ở phía cuối ống cống. Ngay lúc đó, chú nghe thấy tiếng gầm rít đáng sợ, tiếng gầm khủng khiếp đến nỗi có thể khiến cho một người đàn ông gan dạ cũng cảm thấy sợ hãi.

Phía cuối cống ngầm thông ra một con kênh rộng. Nước tuôn thành dòng lớn. Đối với chú lính thiếc, điều đó kinh hoàng chẳng khác gì như khi chúng ta lao xuống từ một thác nước lớn.

Miệng cống đã ở ngay phía trước, chú không thể dừng lại được nữa rồi. Con thuyền giấy lao xuống, chú lính thiếc tội nghiệp cố hết sức đứng vững chờ điều tồi tệ sắp tới.

Con thuyền xoay vòng vòng trong dòng nước xiết, nước tràn vào khoang thuyền khiến nó chìm dần. Nước đã ngập tới cổ chú lính thiếc, con thuyền giấy mỗi lúc một chìm sâu và dần bục tung ra. Cuối cùng, nước đã ngập qua đầu chú lính thiếc. Trong giây phút đó, chú liền nghĩ tới cô vũ công bé nhỏ xinh đẹp.

Chú chẳng bao giờ còn có thể gặp lại cô nữa. Bên tai chú như vang lên khúc quân hành buồn bã:

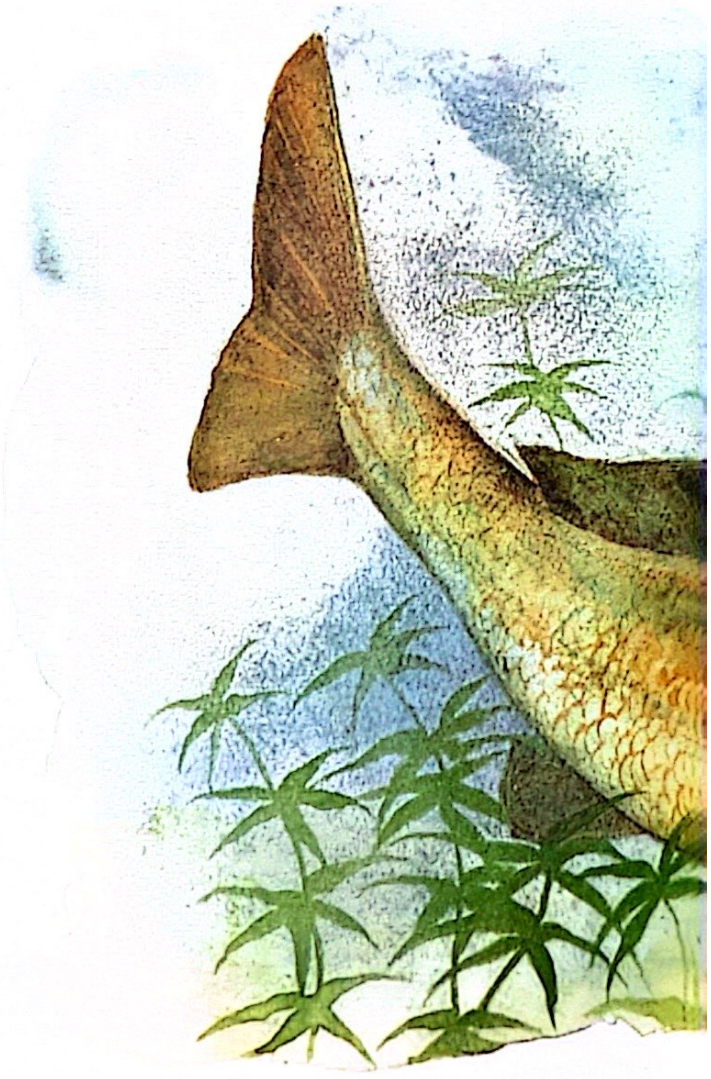

"Hãy tiến lên, đón nhận cái chết, hỡi người chiến binh!"

Con thuyền giấy mỏng manh đã nát và bị xé rách thành nhiều mảnh, chú lính thiếc chìm nghim trong làn nước, ngay lúc đó, một con cá lớn lao đến nuốt chửng lấy chú.

Ôi cha, bụng cá thật là tối tăm! Còn đáng sợ hơn cả trong ống cống, lại còn chật chội nữa. Nhưng chú lính thiếc vẫn kiên gan, nằm nghiêm trong bụng cá với khẩu súng trường trên tay.

Con cá bơi đi bơi lại, bỗng chốc quẫy đạp mạnh rồi cuối cùng bất động. Đột nhiên bụng cá bị rạch ra, ánh sáng chiếu rọi vào bụng cá và một giọng nói hét lớn: "Là chú lính thiếc!" Hóa ra, con cá đã bị mắc câu và được mang ra chợ bán. Rồi cô đầu bếp mua nó và mang về làm thịt. Sau khi mổ bụng cá bằng một con dao lớn, cô đầu bếp liền nhìn thấy chú lính thiếc nằm bên trong. Cô nhấc chú ra khỏi bụng cá rồi mang chú vào phòng. Tất cả nhìn

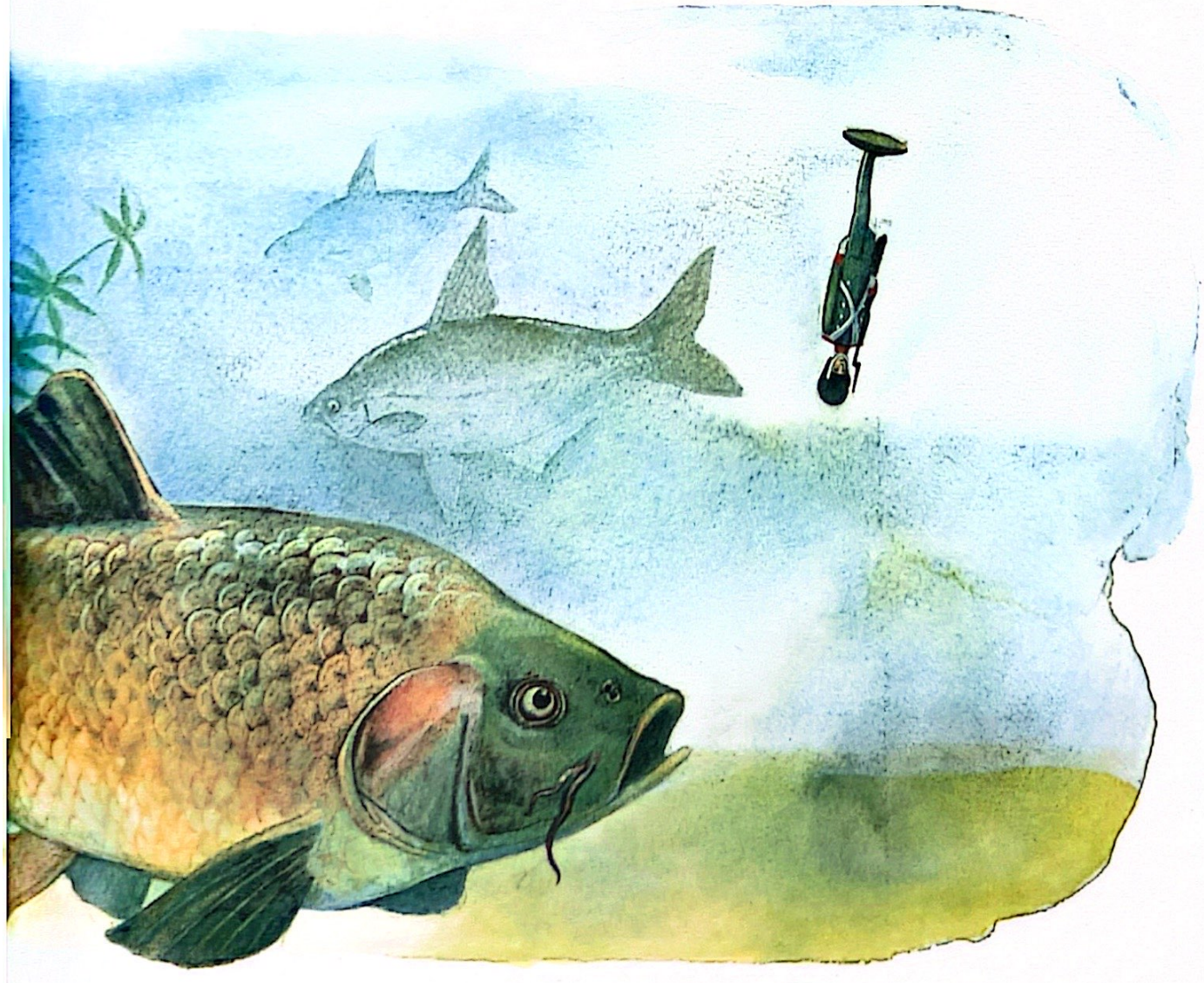

chằm chằm vào chú lính thiếc, tò mò về cuộc phiêu lưu trong bụng cá đầy kì lạ của chú.

Nhưng chú lính thiếc chẳng lấy làm tự hào. Người ta đặt chú lên bàn. Và thật kì lạ, làm sao điều này lại có thể xảy ra trên đời! Chú lính thiếc đang ở trong căn phòng trước kia. Chú nhìn thấy những đứa trẻ đó, rồi những món đồ chơi như trước kia và tòa lâu đài bằng giấy nguy nga vẫn nằm nguyên trên bàn.

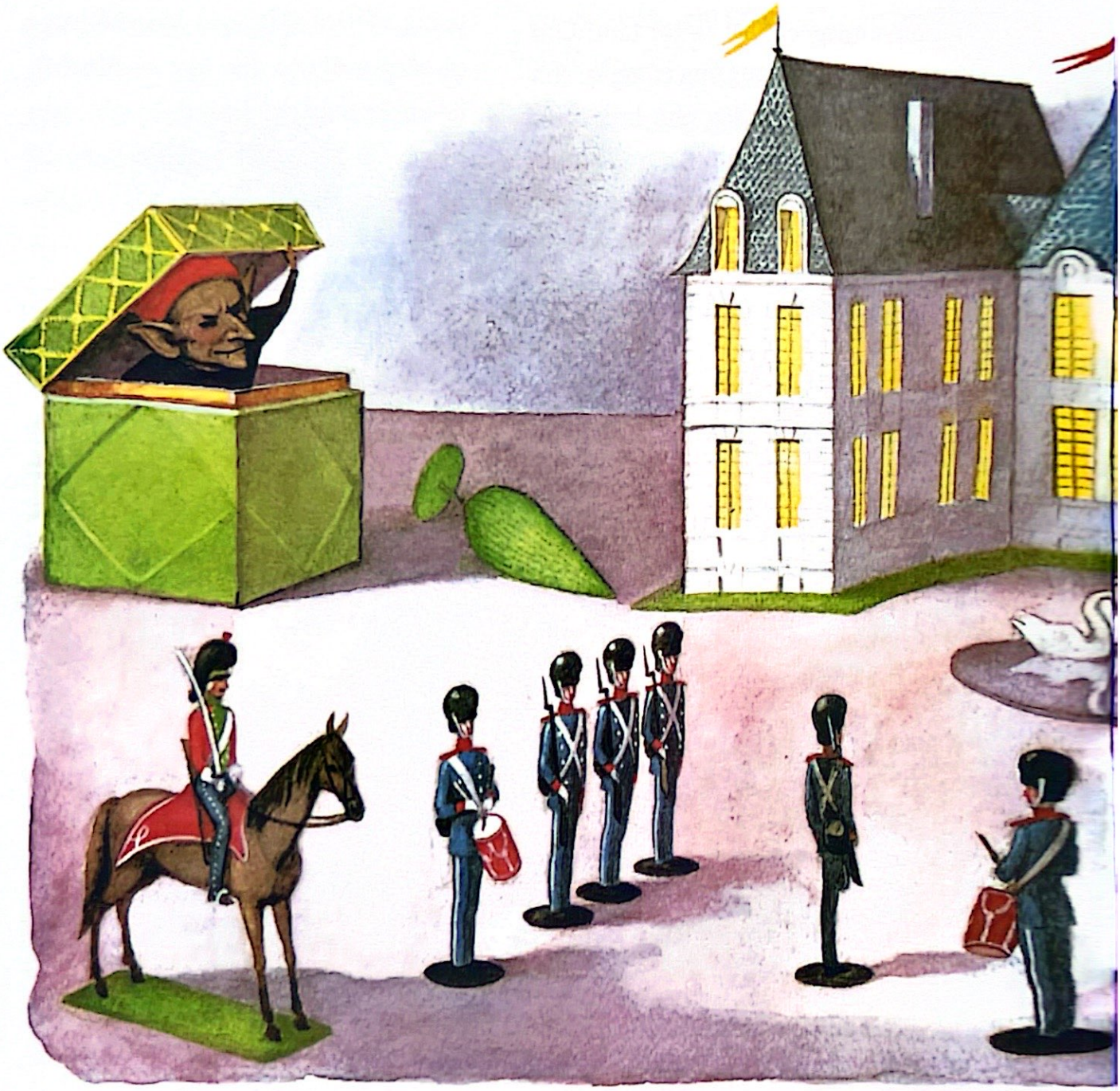

Trước cửa tòa lâu đài, cô vũ công xinh đẹp vẫn ở đó. Cô đứng trên một chân như vậy và vươn dài cánh tay vào không trung. Cô ấy cũng thật kiên cường. Điều đó khiến chú lính thiếc cảm động suýt khóc ra những giọt thiếc. Nhưng chú cố kìm lại được. Chú ngắm nhìn cô, cô lặng lẽ không nói một lời. Ngay lúc đó, một trong số những cậu bạn nhỏ, chẳng nói chẳng rằng, tóm lấy chú lính thiếc và ném chú vào lò sưởi đang cháy rực. Đây chắc chắn là lời nguyền của tên yêu

tinh trong hộp thuốc. Chính hắn đã gây ra tất cả. Chú lính thiếc chìm trong biển lửa vàng rực. Người chú sáng rực. Chú cảm thấy sức nóng khủng khiếp từ ngọn lửa thấu tận tim gan. Giờ đây, chú chẳng phân biệt nổi hơi nóng phát ra từ ngọn lửa hay từ tình yêu đang cháy trong lồng ngực mình. Màu sơn bên ngoài của chú đã phai đi.

Không biết là do cuộc phiêu lưu của chú hay là vì nỗi buồn trong lòng đã khiến chú bị phai màu? Chú lính thiếc

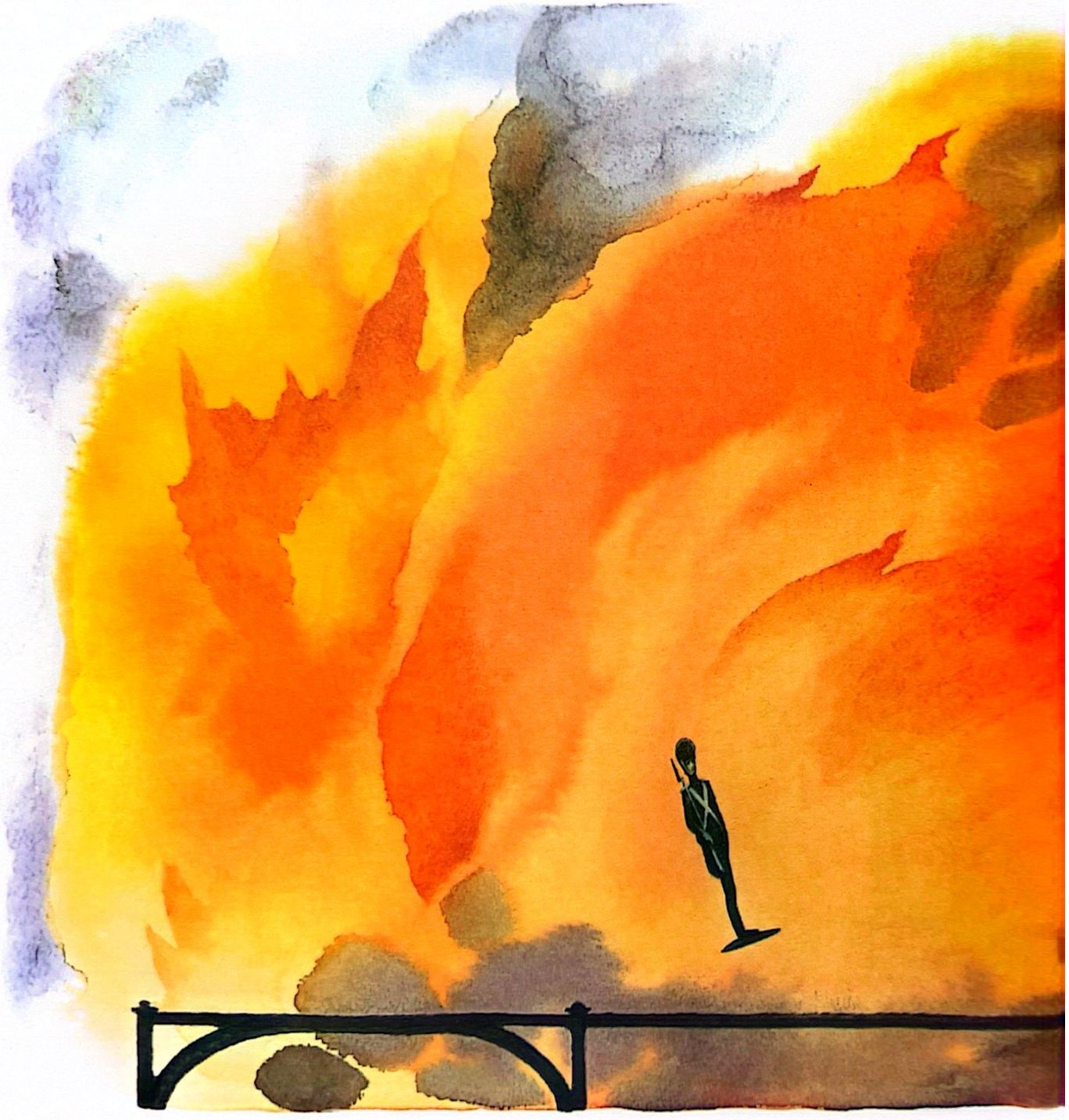

nhìn cô vũ công bằng giấy, cô cũng nhìn lại chú. Chú cảm thấy mình đang tan chảy dần, nhưng chú vẫn đứng đó kiên cường bất khuất với khẩu súng trên tay.

Bất ngờ, cánh cửa bật mở, một làn gió ùa tới thổi bay cô vũ công vào lò sưởi, cô bay như một cánh bướm đến bên chú lính thiếc. Ngọn lửa bén vào chiếc váy khiến cô tan thành tro bụi.

Còn chú lính thiếc bị tan chảy thành một cục thiếc.

Sáng hôm sau, cô hầu gái dọn dẹp đống tro tàn trong lò sưởi. Cô phát hiện chú lính thiếc tan thành một cục thiếc hình trái tim nhỏ xinh. Còn cô vũ công chỉ sót lại chiếc ghim cài áo hoa hồng đã cháy đen như than.

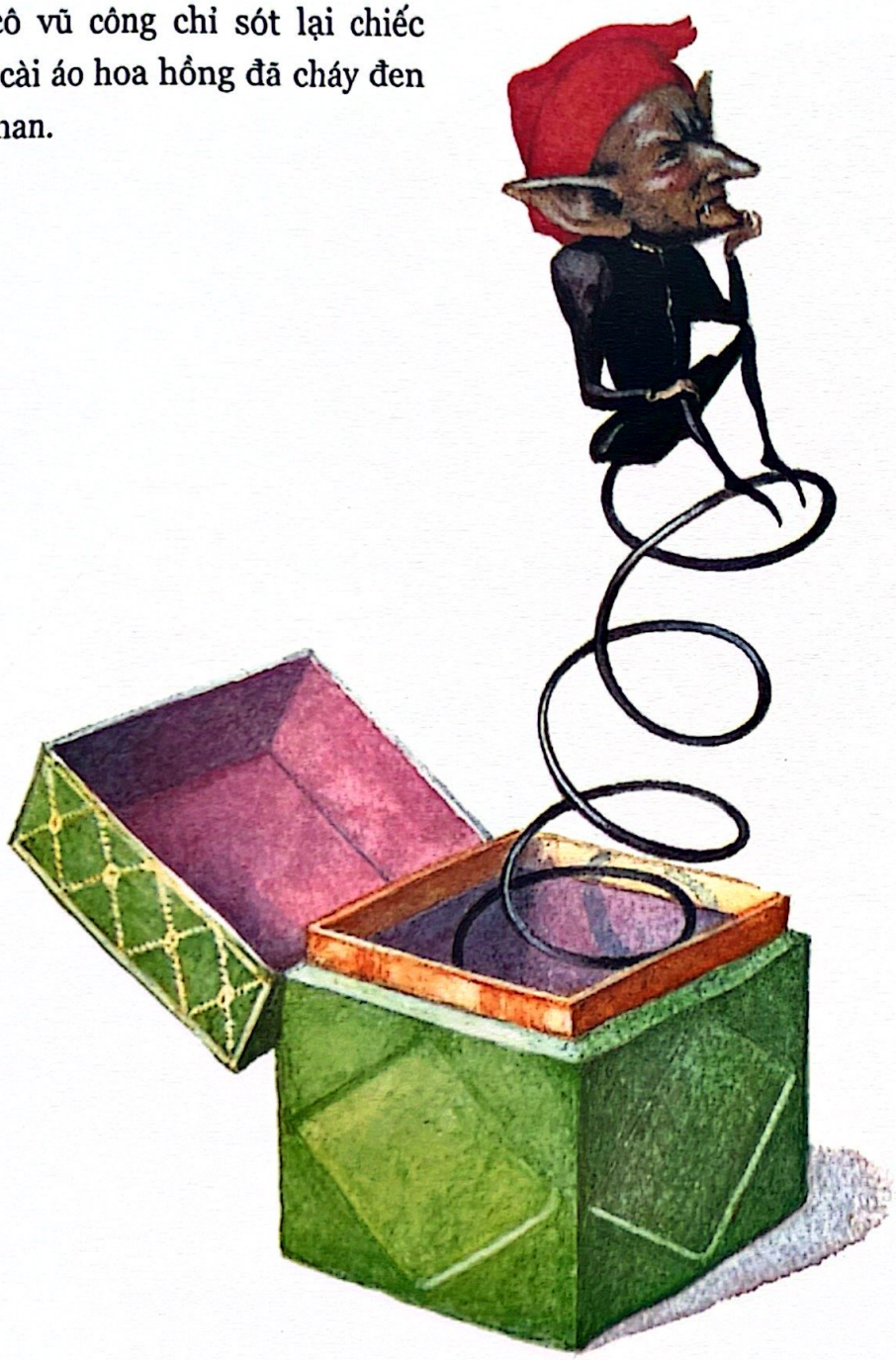

BÀ CHÚA TUYẾT

Câu chuyện thứ nhất:
Chiếc gương và những mảnh vỡ

Ngày xửa ngày xưa, có một con quỷ rất sung sướng vì đã chế tạo được một chiếc gương thần kỳ. Tất cả những điều tốt đẹp phản chiếu vào đó đều biến thành hư vô còn những điều xấu xa thì hiện lên vô cùng rõ ràng. Dù cảnh vật có tươi đẹp đến đâu thì nhìn vào gương cũng chỉ thấy như một mớ rau cải bó xôi bị nấu chín nát trông đến thảm hại. Những người tốt nhìn vào thì trở nên gớm ghiếc, đáng ghét. Khi soi vào chiếc gương đó, dù chỉ là một vết tàn nhang nhỏ trên mặt, nhưng cũng làm người ta tưởng rằng, vết tàn nhang lan ra khắp mũi miệng. Nếu một người có tâm hồn trong sáng soi vào thì chỉ thấy hiện ra một nụ cười xấu xa. Con quỷ thấy thật thú vị làm sao! Những tên đồ đệ của hắn kể cho tất cả biết rằng một phép màu đã xảy ra. Bây giờ thì người ta có thể thấy, thế giới và con người thực sự trông như thế nào. Con quỷ đi khắp nơi với chiếc gương bên mình. Vạn vật, con người ở khắp mọi nơi đều được phản chiếu trong chiếc gương đó. Lũ quỷ còn muốn bay lên

tận thiên đàng để chế nhạo các Thiên thần và Chúa Trời nữa. Càng bay lên cao, tấm gương càng lấy làm vui sướng động đậy khiến lũ quỷ khó có thể giữ được nó. Chúng bay lên mỗi lúc một cao hơn, cao hơn, gần đến Chúa Trời và các Thiên thần. Chiếc gương lúc này sung sướng cười rung rinh đến nỗi nó trượt khỏi tay của đám quỷ, rơi thẳng xuống đất vỡ tan tành thành hàng trăm vạn mảnh kính nhỏ li ti.

Tấm gương vỡ giờ đây còn gieo rắc sự nguy hiểm gấp nhiều lần so với trước đây. Một số mảnh vỡ chỉ lớn hơn một hạt cát và chúng bay tứ tán khắp mọi nơi. Nếu những mảnh vỡ này bắn vào mắt ai thì chúng sẽ cắm chặt ở đó và làm cho họ nhìn mọi thứ đều trái ngược với sự thật bởi vì mỗi mảnh gương nhỏ dù đã vỡ nhưng đều có sức mạnh ma thuật như cả tấm gương hoàn chỉnh.

Một số người thậm chí còn bị mảnh gương vỡ bắn vào tim và điều đó còn bất hạnh hơn bất cứ điều gì. Trái tim họ sẽ trở nên lạnh lẽo vô cảm như một tảng băng. Một số mảnh gương vỡ còn được làm thành kính và tồi tệ là mọi người lại đeo những chiếc kính này.

Tên quỷ cười sảng khoái đến muốn vỡ bụng. Điều đó làm hắn ta thích thú lắm. Những mảnh gương vỡ vụn vẫn lưu lạc bay khắp thế giới. Và bây giờ chúng ta sẽ nghe câu chuyện về nó!

Câu chuyện thứ hai:

Hai đứa trẻ

Trong một thành phố lớn đông đúc có hai đứa bé nhà nghèo nọ. Chúng không phải anh em ruột nhưng yêu thương nhau như là ruột thịt vậy.

Bố mẹ hai đứa trẻ sống ở hai căn phòng gác mái đối diện. Phía trước ô cửa sổ hai nhà là những cái chậu hoa bằng gỗ lớn. Trong đó, những bông hồng đẹp nhất đang nở rực rỡ.

Bởi vì những chiếc chậu rất cao, hai đứa trẻ thường được cho phép trèo ra ngoài cửa sổ và ngồi chơi bên những bông hoa hồng. Ở đó, chúng vui vẻ chơi đùa.

Nhưng niềm vui chỉ kéo dài đến mùa đông. Trời lạnh khiến cửa sổ bị đóng băng hoàn toàn. Bọn trẻ hơ đồng tiền xu trên bếp làm nó nóng lên và ép chúng vào tấm cửa kính lạnh băng.

Như thế là trên cửa xuất hiện một lỗ tròn gọi là mắt thần. Đằng sau cái lỗ lóe lên đôi mắt, một của Kay và một của Gerda. Mùa hè, những đứa trẻ chỉ cần nhảy một cái là sang được nhà nhau, mùa đông thì chúng phải chạy qua cầu thang mới đến được. Bên ngoài trời, tuyết đã bắt đầu rơi.

"Đám bọ bay thành đàn trên trời kia chắc là lũ ong trắng rồi", bà của một trong hai đứa trẻ nói.

"Có ong chúa không bà?", Kay hỏi bà.

"Có chứ cháu", bà nói. "Ong chúa bay ở nơi những con ong tụ tập đông nhất! Mùa đông, đôi khi ong chúa sẽ bay lượn trong đêm, bay qua những con phố rồi đậu trên các ô cửa sổ và sau đó bị đóng băng trắng xóa tựa như những bông hoa vậy."

"Liệu Bà Chúa Tuyết có đến đây không bà?" đến lượt Gerda hỏi.

"Bà ấy cứ thử đến xem", Kay nói, "tớ sẽ cho bà ấy vào lò sưởi để bà ấy chảy ra luôn."

Buổi tối, khi Kay ở nhà, cậu trèo lên chiếc ghế ở cạnh cửa sổ và nhìn ra ngoài từ cái lỗ mắt thần bé nhỏ. Một vài bông tuyết rơi bên ngoài, có một bông lớn nhất, nằm ở rìa của chậu hoa. Bông tuyết cứ lớn dần lớn dần rồi trở thành một người phụ nữ đẹp tuyệt trần như trong truyện cổ tích. Chiếc váy của bà được tạo thành từ hàng triệu bông tuyết hình ngôi sao. Bà nhìn về hướng cửa sổ, gật nhẹ đầu và vẫy tay với Kay. Kay hoảng sợ nhảy bật ra khỏi ghế như thể vừa nhìn thấy một con chim khổng lồ bay qua cửa sổ vậy. Ngày hôm sau, mặt đất phủ đầy sương tuyết. Rồi tuyết tan, cây cối xanh tươi đâm chồi nảy lộc đem theo mùa hè tới. Những bông hồng nở rộ hơn bao giờ hết và

cô bé Gerda cất tiếng hát: "Khi những bông hồng nở rộ và tung cánh hoa bay - Chúng ta sẽ nhìn thấy Đức Chúa Giêsu Kitô!"

Hai đứa trẻ vui vẻ nắm tay nhau. Đột nhiên Kay kêu lên: "Á! Có cái gì đó đâm vào tim với mất tớ!" Gerda giật mình muốn giúp bạn nhưng Kay nói: "Ơ tớ lại không cảm thấy gì nữa. Chắc là nó bay đi rồi!" Nhưng thứ đó không hề bay đi. Đó là một trong những mảnh vỡ từ chiếc gương ma thuật. Chẳng mấy chốc, trái tim của Kay sẽ trở nên lạnh lẽo như băng.

"Có gì đâu mà khóc!" Kay gắt lên. "Trông cậu thật xấu xí! Chẳng có gì hay cả! Hoa gì mà bông thì bị sâu đục, bông thì mọc xiêu mọc vẹo! À mà vốn dĩ chúng đã là những bông hoa xấu xí rồi!" Sau đó, cậu lấy chân đá chậu hoa và bẻ những bông hoa đi.

Ngày qua ngày, tuần qua tuần, Kay mỗi lúc một thay đổi nhiều hơn. Cậu không còn thích chơi với Gerda bé nhỏ nữa. Cậu thậm chí còn trêu chọc cô bé - người mà cậu từng yêu thương hết lòng. Một ngày đông nọ, Kay phóng chiếc ván trượt tuyết đến chỗ Gerda và nói lớn: "Tớ đến quảng trường lớn chơi với hội con trai đây!" Rồi cậu phóng vụt đi.

Trên quảng trường thật náo nhiệt. Những cậu bé gan dạ nhất đã buộc ván trượt của mình vào xe ngựa của những người trong làng và để cho xe kéo chúng đi.

Bất ngờ, một cỗ xe trượt tuyết lớn xuất hiện. Trong xe có một người khoác chiếc áo lông trắng muốt. Cỗ xe lái hai vòng quanh quảng trường. Nó đã thành công thu hút sự chú ý của Kay. Cậu bé nhanh nhẹn buộc chiếc ván trượt nhỏ của mình vào xe để được kéo đi. Cỗ xe lao thẳng ra đường rồi phóng ra ngoài cổng thành. Trời đổ tuyết dày đặc, Kay sợ hãi muốn xuống xe nhưng không thể. Cậu hét lên, nhưng cỗ xe vẫn phóng như bay. Cuối cùng, chiếc xe cũng dừng lại, người ngồi trên xe đứng lên. Đó là một quý bà thân hình mảnh khảnh và tỏa ánh sáng lấp lánh: Bà Chúa Tuyết.

"Lái xe tốt lắm!" Bà nói rồi đặt cậu ngồi xuống cỗ xe, choàng tấm áo lông lên người cậu. "Cháu rét lắm phải không?" Bà hỏi rồi hôn nhẹ lên trán cậu.

Nụ hôn lạnh buốt còn hơn cả băng, cái lạnh thấm cả vào trái tim cậu, nơi cũng đã trở thành một nửa khối băng rồi. Bà Chúa Tuyết đặt một nụ hôn nữa lên trán Kay và rồi cậu quên tất cả những ký ức về Gerda, về bà và quê hương của mình.

Cỗ xe trượt tuyết bay qua rừng rậm và ao hồ, đi qua cả đất liền và biển cả. Bên dưới cỗ xe gió lạnh rít gào, còn trên cao lại là mặt trăng to tròn sáng rõ vằng vặc. Đêm đến, Kay lặng ngắm ánh trăng mùa đông còn ban ngày cậu ngủ dưới chân Bà Chúa Tuyết.

Câu chuyện thứ ba:

Vườn hoa của bà lão có phép thuật

Kay biến mất đã khiến Gerda khóc ròng cả mùa đông. Người ta nói cậu đã chết rồi, cậu bị chết đuối dưới sông. Thời gian trôi đi, rồi mùa xuân đến.

"Kay đã chết", Gerda buồn bã nói.

"Tôi không nghĩ vậy đâu!" Ánh nắng mặt trời nói.

"Cậu ấy đi chơi rồi bị chết!" Cô nói với chim én.

"Bọn tớ không tin đâu!" Chúng trả lời và cuối cùng, chính Gerda bé nhỏ cũng không tin điều đó.

"Mình sẽ đi đôi giày đỏ mới và đến hỏi dòng sông về tung tích của Kay", cô bé nói vào một buổi sáng.

Cô hôn chào tạm biệt bà và một mình đi tới dòng sông. "Có phải bạn đã đưa người bạn thân của tôi đi mất không, sông ơi? Tôi sẽ tặng bạn đôi giày đỏ của tôi nếu bạn trả cậu ấy lại cho tôi!"

Cô bé tháo đôi giày của mình ra và ném xuống sông: nhưng những con sóng đẩy chúng quay trở lại bờ. Gerda tưởng rằng mình ném chưa đủ xa, vì vậy cô bé trèo lên một chiếc xuồng nằm trong đám lau sậy, lấy đà và ném đôi giày xuống nước. Nhưng vì bị Gerda xô đẩy, chiếc xuồng trượt khỏi bờ và trôi xuống sông. Gerda bé nhỏ giật mình hoảng hốt. Cô khóc lóc kêu cứu, nhưng chẳng có ai ngoài mấy con chim sẻ nghe thấy tiếng cô. Và chiếc xuồng cứ thế trôi đi...

"Có lẽ, sông đang đưa mình đến chỗ Kay", Gerda thầm nói. Nghĩ vậy cô liền cảm thấy vui hơn.

Sau đó, cô trôi đến một vườn anh đào rộng lớn. Trong vườn có một căn nhà nhỏ với những ô cửa sổ sơn màu xanh đỏ đặc biệt. Mái nhà được lợp bằng rơm.

Phía trước ngôi nhà có hai anh lính gỗ đang đứng nghiêm giơ tay chào những người đi qua. Gerda cất tiếng gọi và vẫy tay ra hiệu. Một bà lão chống gậy từ trong nhà đi ra. "Đứa trẻ tội nghiệp!" Bà lão thốt lên. "Làm thế nào mà cháu lại trôi ra dòng nước xiết thế này!" Bà lão lội xuống nước, lấy chiếc gậy của mình kéo chiếc xuồng vào bờ.

Gerda mừng rỡ vì đã thoát được dòng sông. Mặc dù vậy, cô vẫn có chút sợ

hãi đối với bà lão lạ mặt này. Ngay lúc đó, bà lão nói: "Cháu lại đây, nói cho ta biết cháu là ai và từ đâu đến!"

Gerda liền kể đầu đuôi câu chuyện cho bà nghe. Bà lão lắc đầu và nói rằng bà không hề nhìn thấy Kay bé nhỏ. "Có lẽ cậu bé sẽ đi qua đây thôi", bà nói thêm, "Cháu đừng buồn. Nào, hãy nếm thử những quả anh đào ở đây và ngắm nhìn vườn hoa của bà xem."

Trong khi Gerda đang ăn, bà lão bèn lấy chiếc lược bằng vàng chải tóc cho Gerda.

Ngay lập tức, Gerda liền quên hết tất cả về Kay. Mặc dù bà lão có phép thuật, nhưng bà không phải là người xấu, bà chỉ muốn lấy đi trí nhớ của Gerda để cô bé có thể ở bên bà mãi mãi. Bà lão đi vào vườn, bà cầm chiếc gậy chạm vào những bông hoa hồng.

Ngay lập tức, tất cả hoa hồng chui xuống lòng đất. Bà lão sợ rằng khi nhìn thấy những bông hồng, Gerda sẽ nhớ ra chính mình, nhớ ra cậu bé Kay và sẽ bỏ đi. Ngày này qua ngày khác, Gerda sống trong khu vườn kỳ ảo.

Một hôm, cô bé nhìn thấy một bông hồng trên chiếc mũ trùm của bà lão. Sau đó, cô liền chạy ra vườn tìm kiếm. Cô bé tìm mãi nhưng chẳng thấy bóng dáng bông hồng nào. Cô bé òa lên khóc.

Nước mắt cô bé rơi đúng vào nơi có một bụi hoa hồng mọc dưới lòng đất. Bụi hoa hồng từ dưới đất chồi lên, vẫn đẹp như khi nó chìm xuống lòng đất. Gerda hôn vào từng cánh hoa và nhớ tới những bông hồng ở nhà. Ngay sau đó, cô nhớ tới Kay.

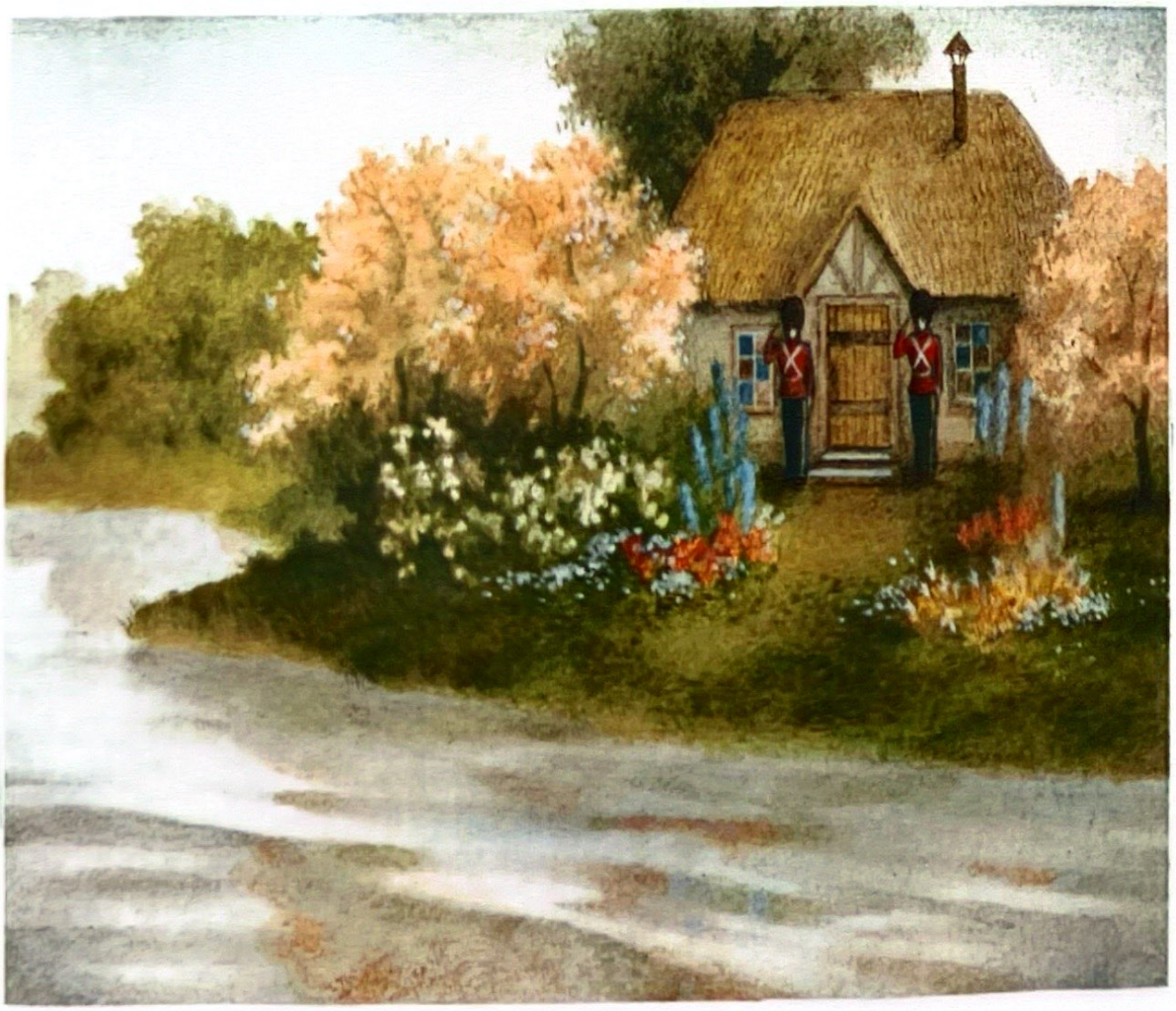

Cô bé hỏi, "Kay đâu rồi? Cậu ấy chết rồi sao?"

"Không đâu", những bông hồng trả lời, "chúng tôi đã từng nằm dưới lòng đất. Tất cả những người chết đều ở đó, nhưng Kay thì không."

Nghe vậy, Gerda mở cửa khu vườn, đôi chân trần chạy ào ra ngoài.

Trời đã chuyển sang cuối thu, vậy mà ở trong khu vườn ma thuật, cô không hề hay biết.

Câu chuyện thứ tư:

Hoàng tử và công chúa

Bầu trời xám xịt và lạnh lẽo. Gerda phải dừng lại nghỉ vì đôi chân trần của cô bé đã rỉ máu.

Từ đâu, một con quạ bay đến trước mặt cô và hỏi cô bé sao lại ở đây một mình. Gerda liền kể cho quạ nghe hành trình khó khăn của mình và hỏi liệu quạ có từng nhìn thấy Kay không. Quạ ta chậm rãi lúc lắc cái đầu và nói:

"Cũng có thể lắm! Có thể lắm!" "Ồ! Bạn có chắc không?" Cô bé reo lên, ôm hôn thắm thiết khiến quạ suýt thì nghẹt thở.

"Bình tĩnh nào!" Quạ kêu lên. "Tôi đoán là tôi đã nhìn thấy. Nhưng bây giờ cậu ấy đã lấy công chúa nên chắc đã quên bạn rồi."

"Cậu ấy sống cùng công chúa ư?" Gerda hỏi. "Ừ, nghe này" con quạ nói "Ở vương quốc chúng tôi có một nàng công chúa cực kỳ thông minh. Sau khi đọc hết tất cả những cuốn sách trên thế giới thì cô ấy quên sạch sành sanh, cô ấy thông minh như vậy đấy.

Một ngày nọ, công chúa quyết định kén chồng. Phò mã không chỉ tuấn tú mà còn phải thật thông minh và có tài ăn nói nữa. Tin tức công chúa kén chồng vang xa, hàng loạt chàng trai khắp bốn phương đổ về ứng cử. Bình thường, họ đều là những chàng

trai giỏi ăn nói. Nhưng ngay khi đứng trước ngai vàng của công chúa, họ liền trở nên bối rối và chẳng còn biết nói gì nữa.

"Chuyện đó thì có liên quan gì đến Kay?" Gerda sốt ruột hỏi. "Cậu ấy cũng đến ứng tuyển sao?"

"Đừng sốt ruột! Đến ngày thứ ba, một chàng trai xuất hiện, không có ngựa cũng chẳng có xe, phơi phới tiến đến lâu đài. Đôi mắt cậu ta sáng ngời, mái tóc dài đẹp, nhưng quần áo thì lại nghèo nàn".

"Đó là Kay đấy!" Gerda vui mừng.

"Cậu ta khoác một cái túi vải nhỏ trên lưng," con quạ nói.

"Không, đó hẳn là chiếc ván trượt tuyết của cậu ấy!" Gerda trả lời.

"Cũng có thể," con quạ nói, "Tôi cũng không để ý lắm. Cuối cùng, cậu ta đối đáp vô cùng thông minh và hài hước, thành công lọt vào mắt xanh của công chúa và được nàng lấy làm chồng".

"Đó chắc chắn là Kay," Gerda nói, "cậu ấy là người rất thông minh. Quạ ơi, dẫn tôi đến lâu đài đi!"

Quạ vui vẻ đồng ý. Nó gọi cô vợ của nó - một cô quạ sống trong lâu đài đến giúp Gerda. Qua một cầu thang bí mật phía sau, cô quạ đưa Gerda bé nhỏ đến căn phòng ngủ của công chúa. Giữa căn phòng có hai chiếc giường gắn trên một thanh đỡ lớn trông như hai bông hoa ly. Nàng công chúa đang say giấc trên chiếc giường màu trắng, còn trên chiếc giường màu đỏ còn lại, Gerda nhìn thấy thấp thoáng chiếc cổ với làn da nâu. "Kay!" Cô gọi to. Nhưng hóa ra đó không phải là Kay mà là một chàng hoàng tử trẻ. Gerda òa lên khóc và kể cho công chúa, hoàng tử nghe câu chuyện buồn của mình.

"Thật tội nghiệp!" Hai người cùng nói. Hoàng tử rời khỏi phòng, nhường chỗ ngủ cho Gerda. Hôm sau, Gerda được ban cho quần áo quý giá, một cỗ xe vàng, ngựa và người hầu. Sau đó, cô bé lại lên đường tìm kiếm Kay của mình.

Câu chuyện thứ năm:

Cô con gái của tướng cướp

Khi xe ngựa chạy qua một khu rừng tối. Cỗ xe dát vàng tỏa sáng, làm lóa mắt những tên cướp. Chúng nhanh chóng xông ra, ghìm cương con ngựa, giết chết người đánh xe và những người hầu. Sau đó, Gerda bé nhỏ bị kéo ra khỏi xe.

"Ồ con bé thật béo tốt, chắc là được cho ăn nhiều hạt hồ đào lắm đây", nữ tướng cướp già nói, "Thịt nó chắc sẽ thơm ngon lắm!"

Nhưng con gái của mụ ta không đồng ý kêu lên: "Để cho con bé chơi với con đi! Nó sẽ cho con cái túi chườm tay và bộ quần áo xinh đẹp của nó. Cho nó ngủ cùng con nữa!" Đứa con gái mè nheo. Sau đó, nó ôm lấy Gerda bé nhỏ và nói: "Chừng nào mà tôi còn thích chơi với cậu thì họ không được phép động đến cậu. Cậu có phải là công chúa không?"

"Không", Gerda nói và kể mọi chuyện cô đã trải qua và tình yêu mà cô dành cho Kay nhiều đến thế nào. Con gái của tướng cướp nghiêm túc gật đầu nói: "Giờ thì ngay cả khi tôi không thích chơi với cậu nữa thì họ cũng không được phép làm hại cậu."

Sau đó, Gerda được dẫn đến một góc nơi rải rơm và thảm. Ở đó, hơn một trăm con chim bồ câu đậu trên những thanh xà và cột.

Chỉ có hai con chim bồ câu rừng thì được nhốt trong lồng và một con tuần lộc được buộc vào cọc. Trên cổ nó treo một chiếc vòng bằng đồng sáng bóng lúc la lúc lắc.

"Tất cả những con vật này đều là của tôi đấy," cô con gái nói, "Bây giờ hãy kể về Kay bé nhỏ của cậu đi!". Gerda liền kể cho cô bé nghe. Chỉ trong chốc lát, cô con gái đã ngủ thiếp đi. Gerda tội nghiệp không dám chợp mắt vì cô sợ bọn cướp còn ngồi cạnh đống lửa ở bên ngoài. Đúng lúc đó, những con chim bồ câu rừng cất tiếng: Grừ-rừ Grừ-rừ! Chúng tôi đã nhìn thấy Kay đấy. Một con gà trắng đã đeo chiếc ván trượt của cậu ấy còn cậu ta thì ngồi trong xe ngựa của Bà Chúa Tuyết. Cỗ xe bay qua cả những ngọn cây lá kim cao vút.

"Các cậu nói gì cơ?" Gerda hào hứng reo lên.

"Bà Chúa Tuyết đi về hướng nào vậy?"

"Có thể là đến Lappland[1]", con tuần lộc nói, "ở đó bà ấy có một căn lều, còn lâu đài của bà ấy thì ở Bắc Cực."

Sáng hôm sau, Gerda kể với con gái của tướng cướp những gì cô nghe được. Một lúc sau, cô con gái của tướng cướp nói: "Tất cả đám đàn ông đã ra ngoài, chỉ có mẹ tôi vẫn ở đây, nhưng buổi

[1] Ngày nay, Lappland gồm một phần của Thụy Điển và một phần của Phần Lan (Các chú thích của dịch giả).

trưa bà ấy thường ngủ một chút. Lúc ấy, tôi sẽ giúp cậu trốn thoát." Cuộc tẩu thoát đã thành công.

Con gái của tướng cướp nói chuyện với tuần lộc một lúc lâu, rồi quay sang nói với Gerda: "Con tuần lộc của tôi sẽ đưa cậu đến Lappland, nó khá thông thạo đường đi ở đó. Nhưng cậu phải để lại cho tôi cái túi chườm tay của cậu, nó quá dễ thương. Tôi sẽ lấy găng tay của mẹ tôi cho cậu dùng. Còn đây là hai ổ bánh mì và giăm bông để cậu ăn trên đường".

Gerda cảm ơn cô bé, ngồi lên con tuần lộc để cho nó chở đi. Băng qua biết bao cánh rừng, đầm lầy và làng mạc, cuối cùng họ đã tới được Lappland.

Câu chuyện thứ sáu:

Bà lão người Lappland và bà lão người Phần Lan

Họ dừng chân ở một ngôi nhà nhỏ nghèo nàn. Trong nhà có một bà lão người Lappland đang nướng cá bằng đèn dầu. Con tuần lộc kể lại câu chuyện của Gerda cho bà lão.

"Ôi, cháu bé tội nghiệp," bà lão nói, "Đường còn xa lắm. Các cháu còn phải đi hàng trăm dặm nữa mới đến được Finnmark, nơi trú ngụ của Bà Chúa Tuyết. Bà không có tờ giấy nào cả, để bà viết vài chữ lên con cá khô. Các cháu hãy đưa nó cho bà lão người Phần Lan. Bà ấy có thể cho các cháu biết nơi ở cụ thể của Bà Chúa Tuyết".

Khi Gerda đã sưởi đủ ấm và ăn đủ no, cô bé buộc con cá khô vào con tuần lộc, cảm ơn và cưỡi lên lưng tuần lộc. Con tuần lộc phóng như bay trong không trung hướng về ánh sáng đẹp đẽ soi sáng cả màn đêm nơi phương Bắc.

Sau đó, họ đến Finnmark và gõ vào ống khói nhà bà lão người Phần Lan vì nhà bà không có cửa. Bà lão trông nhỏ bé và có phần bẩn thỉu, kéo chúng vào nhà và đọc lời nhắn trên con cá khô. Bà lão đọc ba lần, sau đó học thuộc lòng lời nhắn và thả con cá vào nồi súp trên bếp. Con cá vẫn còn ăn được và bà thì không bao giờ để lãng phí bất cứ thứ gì.

Con tuần lộc lại kể câu chuyện của Gerda bé nhỏ, bà lão chớp đôi mắt thông thái nhưng không hề nói một câu nào.

"Bà rất thông thái," con tuần lộc nói, "Bà có thể cho cô bé sức mạnh phi thường để có thể chiến thắng Bà Chúa Tuyết được không?" Bà lão vẫn lặng thinh. Bà lấy một bộ lông lớn được cuộn tròn lại, sau đó mở ra. Trên đó dần dần hiện ra những dòng chữ viết tay thần bí.

Con tuần lộc tiếp tục cầu xin, còn Gerda thì nhìn bà lão với ánh mắt van nài. Bà lão thương cảm kéo con tuần lộc vào một góc rồi thì thầm: "Đúng là Kay đang ở cùng Bà Chúa Tuyết. Ở đó, cậu ta tìm thấy tất cả những gì cậu ta thích và tin rằng đó là nơi tuyệt vời nhất trên thế gian. Cậu ta bị như thế là do một mảnh gương ma thuật vỡ bắn vào tim và vào mắt. Những mảnh gương ma thuật này cần được lấy ra sớm, nếu không, cậu ta sẽ không bao giờ trở lại bình thường được nữa. Bà Chúa Tuyết sẽ toàn quyền kiểm soát cậu ta. Ta chẳng có thứ vũ khí nào mạnh hơn thứ cô bé đang sở hữu. Ngươi không thấy cô bé mạnh mẽ như thế nào sao? Con người và muông thú đều giúp đỡ cô bé! Đó là sức mạnh chảy ra từ một trái tim thuần khiết. Nếu cô bé không thể lấy được mảnh gương vỡ ra giúp Kay, thì chúng ta cũng không thể. Vườn của Bà Chúa Tuyết ở cách đây hai dặm, ngươi có thể đưa Gerda đến đó. Hãy thả cô bé ở chỗ bụi cây, nơi phủ đầy những quả mâm xôi đỏ và quay lại đây ngay lập tức!".

Nói rồi, bà lão bế Gerda bé nhỏ lên lưng con tuần lộc, nó lấy hết sức phi nhanh nhất có thể.

"Ôi thôi, tôi đã quên mất đôi bốt và đôi găng tay rồi!" Gerda bé nhỏ kêu lên.

Nhưng tuần lộc nào dám dừng lại. Nó chạy lên bụi cây lớn, đặt Gerda xuống và quay trở về. Điều nó làm được chỉ có thế.

Gerda tội nghiệp lúc này đứng đó, không giày, không găng tay trên vương quốc Finnmark xa lạ băng giá. Cô bé chạy về phía trước. Vô số những bông tuyết rơi về phía cô, chúng là quân lính của Bà Chúa Tuyết. Chúng ngày càng to hơn và có hình thù kì dị đáng sợ. Có bông biến thành hình như những con nhím, có bông lại như những con chim bị bỏ bùa hoặc như những con ma đáng sợ với móng vuốt sắc nhọn.

Gerda không biết phải làm gì nữa, trong giây phút cận kề cái chết, cô bé đọc kinh cầu nguyện. Cái lạnh khủng khiếp đến nỗi cô có thể thấy làn khói phả ra mỗi khi cô thở. Hơi thở dần trở nên dày hơn, lớn dần tụ lại trở thành hình dáng những thiên thần nhỏ. Vừa chạm tới mặt đất, các thiên thần liền trở nên cao lớn. Họ đâm những bông tuyết đáng sợ bằng những cây xiên lớn để tuyết vỡ vụn thành nhiều mảnh. Được trợ giúp, Gerda bé nhỏ lấy lại can đảm và vững bước tiến về phía trước.

Các thiên thần vuốt ve chân cô để Gerda cảm thấy bớt lạnh hơn. Sau đó, cô bé vội vã chạy đến lâu đài của Bà Chúa Tuyết.

Còn Kay thì đang làm gì? Tất nhiên cậu bé chẳng nhớ nhung gì về Gerda và không ngờ rằng cô bé đang đứng trước tòa lâu đài.

Câu chuyện thứ bảy:

Chuyện xảy ra ở lâu đài của Bà Chúa Tuyết

Những bức tường của lâu đài được kết tụ từ băng tuyết. Ở cửa sổ và cửa ra vào, những ngọn gió lạnh buốt đang gào thét rít lên từng cơn. Bên trong lâu đài là hàng trăm gian phòng lớn, gian phòng lớn nhất trải dài suốt mấy dặm.

Tất cả các phòng đều rỗng không, lạnh giá và được chiếu sáng lung linh bởi ánh sáng từ phía bắc. Ở giữa gian phòng băng tuyết rộng vô tận, trống rỗng này là một hồ nước đóng băng. Băng trong hồ bị vỡ thành hàng ngàn mảnh giống nhau, trông như một tác phẩm nghệ thuật hoàn hảo.

Kay ngồi đây một mình, tím tái vì lạnh, nhưng cậu chẳng để ý điều đó vì Bà Chúa Tuyết đã đặt một nụ hôn lạnh giá lên cậu. Trái tim cậu thì cũng đã lạnh giá như một khối băng rồi.

Cậu đang chơi ghép băng và cố ghép những mảnh băng cho ra hình thù. Cậu nhìn chằm chằm vào chúng và trầm tư suy nghĩ. Kay cứ ngồi bất động như vậy, nhìn như thể cậu đã bị đông cứng lại rồi.

Gerda bước vào lâu đài qua cánh cổng rộng mở và đi tới căn phòng rộng lớn, lạnh lẽo. Cô nhìn thấy Kay, cô nhận ra cậu, cô chạy tới ôm choàng lấy cổ cậu và reo lên: "Kay! Kay thân mến! Cuối cùng thì mình cũng tìm được cậu!"

Nhưng Kay chẳng nói chẳng rằng, người lạnh toát – Gerda bé nhỏ khóc òa lên. Những giọt nước mắt nóng

hổi rơi xuống lồng ngực Kay, thấm vào tim, làm tan chảy cả khối băng và mảnh gương ma thuật.

Rồi Gerda cất cao giọng hát: "Khi những bông hồng nở rộ và tung cánh hoa bay - Chúng ta sẽ nhìn thấy Đức Chúa Giêsu Kitô!"

Nghe tiếng hát, Kay liền bật khóc. Cậu khóc đến nỗi trôi cả mảnh gương găm trong mắt. Giây phút đó, cậu đã nhận ra Gerda, cậu mừng rỡ: "Gerda! Gerda thân mến! Thời gian qua cậu đã ở đâu thế? Mà tớ đang ở đâu đây?"

Cậu nhìn xung quanh mình: "Ở đây thật lạnh lẽo và hoang vu đáng sợ!"

Nói rồi cậu ôm chầm lấy Gerda. Cô bé vừa khóc lại vừa cười vì sung sướng. Mọi thứ tuyệt vời đến nỗi ngay cả những mảnh băng xung quanh cũng bắt đầu nhảy múa.

Gerda hôn lên má Kay, đôi má đỏ hồng như nở hoa. Cô hôn vào mắt Kay, chúng liền sáng long lanh như đôi mắt cô vậy, cô hôn tiếp vào tay chân Kay và cậu khỏe mạnh trở lại.

Hai đứa trẻ nắm tay nhau cùng đi ra khỏi lâu đài. Chúng nhắc về người bà và những bông hồng trên căn gác mái. Bất cứ nơi nào chúng đi qua, những cơn gió đều ngừng thổi và mặt trời chiếu rọi xung quanh. Ở bụi cây với những quả mâm xôi mọng đỏ, con tuần lộc đang đứng đợi và mang chúng đến chỗ bà lão người Phần Lan. Ở đó chúng có thể được sưởi ấm. Sau đó đến chỗ bà lão người Lappland, nơi có thể cho chúng những bộ quần áo mới và một cỗ xe.

Và cuộc hành trình tiếp tục! Hai đứa trẻ cũng gặp lại cô con gái của tướng cướp đang ngồi trên một con ngựa lộng lẫy. Thật là vui mừng xiết bao!

"Cậu được đấy, làm người ta chạy khắp nơi tìm kiếm!", Cô con gái tướng cướp nói với Kay. "Tôi thật muốn biết liệu cậu có xứng đáng để người ta vì cậu mà lặn lội chân trời góc bể tìm kiếm hay không?"

Cô nắm lấy tay của cả hai và hứa rằng cô sẽ đến thăm họ nếu đi qua thành phố. Rồi Kay và Gerda tay trong tay

bước đi. Lúc này, mùa xuân tuyệt vời với hoa và cây xanh đã đến.

Tiếng chuông vang lên và chúng nhận ra thành phố nơi chúng từng sống.

Chúng đi đến trước cửa nhà bà. Trong phòng mọi thứ vẫn như cũ. Đồng hồ kêu tích tắc và quả lắc vẫn đung đưa.

Khi bước qua cánh cửa, chúng nhận ra rằng mình đã trưởng thành. Những bông hồng nở rộ trên cửa sổ và những chiếc ghế trẻ em vẫn ở nguyên đó. Kay và Gerda ngồi xuống nắm tay nhau. Chúng đã quên đi cái lạnh lẽo, hoang vu ở lâu đài của Bà Chúa Tuyết như một cơn ác mộng. Chúng nhìn vào mắt nhau và chợt hiểu ra ý nghĩ của câu hát xưa: "Khi những bông hồng nở rộ và tung cánh hoa bay - Chúng ta sẽ nhìn thấy Đức Chúa Giêsu Kitô!" Hai đứa trẻ ngồi ở đó, trong không khí mùa hè ấm áp, bình yên. Tuy đã trưởng thành nhưng trong tim, tâm hồn chúng vẫn là của những đứa trẻ bé nhỏ ngày nào.

CÔ BÉ BÁN DIÊM

Đêm giao thừa, ngày cuối năm, màn đêm tối tăm lạnh giá dần buông xuống trên những con phố của thị trấn nhỏ.

Mọi người quây quần bên nhau trong căn phòng ấm áp. Qua những ô cửa sổ, người ta có thể nhìn thấy ánh đèn lấp lánh trên cây thông Noel, mùi ngỗng nướng nóng hổi thơm phức tỏa ra khắp con phố. Những bông tuyết xoay tròn rơi xuống mặt đất.

Duy chỉ có một bé gái là đang hối hả chạy qua những con ngõ vắng tanh. Tuyết trắng bám đầy trên những lọn

tóc vàng của em. Đôi chân trần vì lạnh mà trở nên đỏ ửng, tím bầm. Lúc rời khỏi nhà em có đi một đôi giày vải.

Nhưng vì tránh chiếc xe ngựa phóng vụt qua nên em đã đánh rơi đôi giày của mình. Đôi giày ấy quá to so với đôi

chân bé nhỏ của em. Em không thể tìm thấy một chiếc giày đâu nữa.

Chiếc còn lại thì bị một cậu bé đã nhặt được và cắm chạy biến đi mất. Tay em nắm một bó diêm, trong chiếc túi trên tạp dề thì còn nhiều hơn nữa. Cả ngày em chẳng bán được bao diêm nào. Không có ai cho em lấy một xu. Không bán được diêm, không kiếm được tiền, em chẳng dám về nhà. Cha chắc chắn sẽ đánh em. Mà có về thì ở nhà cũng rất lạnh, gió bấc rít gào len lỏi qua những kẽ hở trên mái nhà.

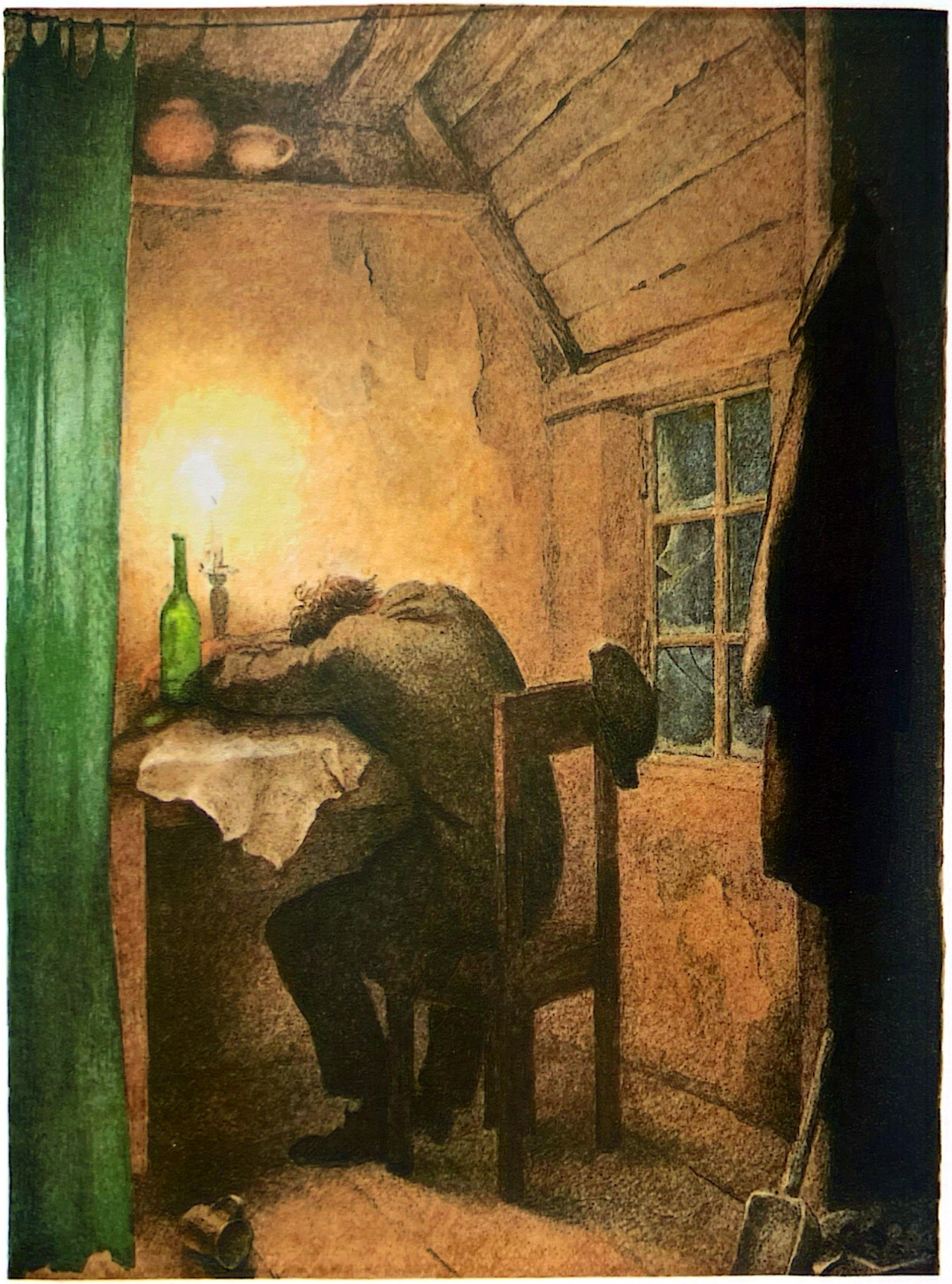

Em bé ngồi co ro vào một góc tường được tạo nên bởi hai ngôi nhà nằm cạnh nhau. Em ngồi thu đôi chân trần sát lại. Đôi tay bé nhỏ của em gần như bị đông cứng vì lạnh.

"A", em bé chợt nghĩ, "mình có những que diêm mà, mình chỉ quẹt một que duy nhất thôi để lấy lửa sưởi ấm, ít nhất là sưởi cho ấm đôi tay này!"

Em bé rút một que diêm trong bó ra: Xèo!

Ồ ánh lửa tóe ra này! Xem nó cháy kìa! Quả là một ngọn lửa ấm áp, tươi sáng, một ánh sáng tuyệt vời. Em khum bàn tay hơ trên ngọn lửa nhỏ.

Em bé mơ màng tưởng như mình đang ngồi trước một chiếc lò sưởi bằng sắt với ấm nước bằng đồng đặt trên lò. Ngọn lửa kêu lách tách bên trong, thật ấm áp dễ chịu làm sao! Em bé duỗi cả chân ra để sưởi - đúng lúc đó thì ngọn lửa vụt tắt, chiếc lò sưởi cũng biến mất.

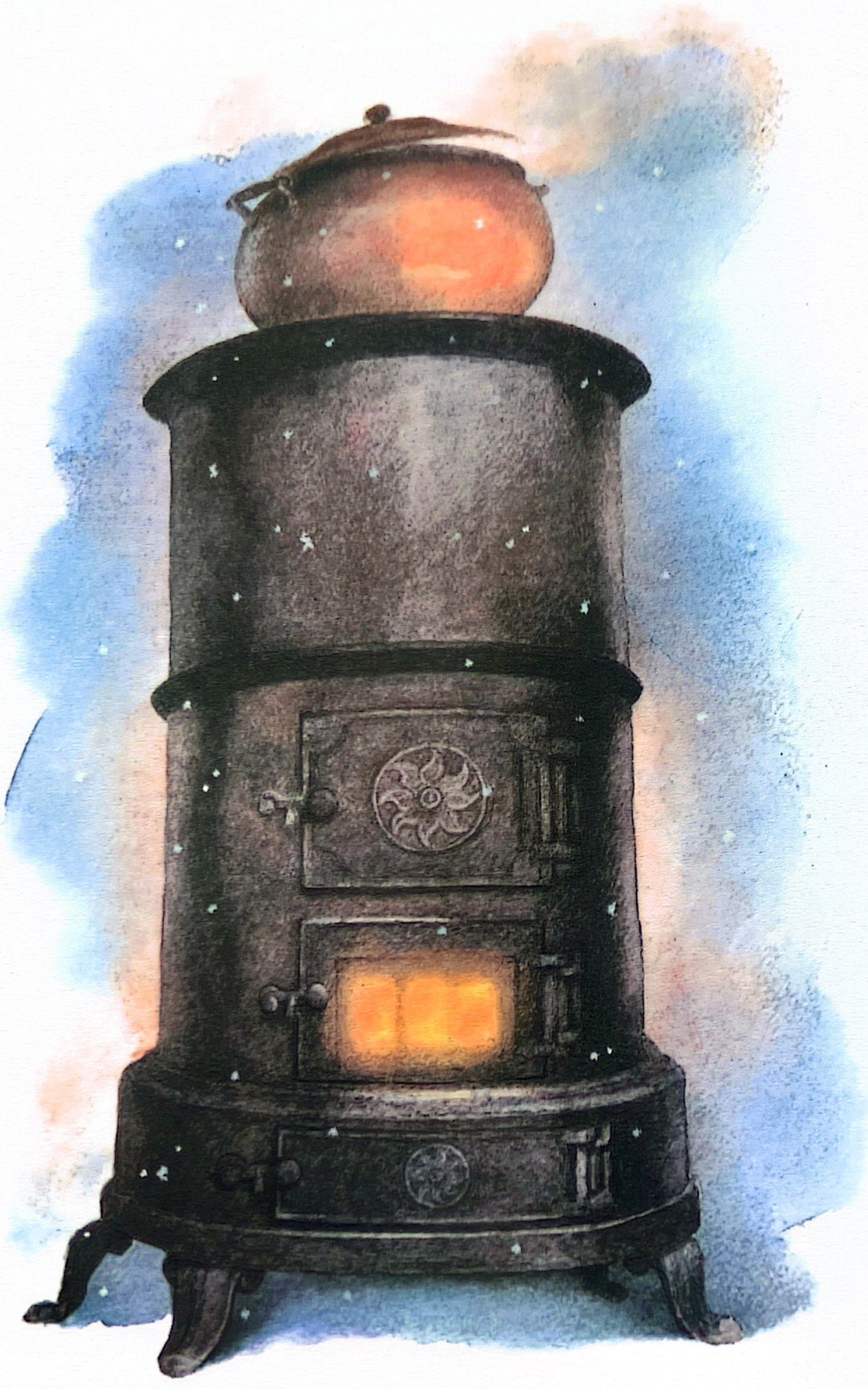

Trên tay em chỉ còn sót lại phần chân của que diêm đã bị đốt cháy.

"Ôi ngọn lửa ấm áp biến đâu mất rồi?", em bé tự hỏi. "Mình sẽ đốt một que diêm khác rồi sưởi ấm chân".

Xèo! Ánh lửa thật sáng làm sao! Bức tường nơi ngọn lửa chiếu vào bỗng chốc trở nên trong suốt như một tấm màn che.

Em bé nhìn thấy một căn phòng. Bàn ăn trong phòng được trải một tấm khăn trải bàn trắng tinh, bát đĩa sáng loáng nằm ngay ngắn trên bàn. Một con ngỗng quay được nhồi đầy táo và mận khô đang tỏa ra mùi thơm nức mũi. Ồ nhìn kìa! Con ngỗng bỗng nhảy ra khỏi đĩa xuống sàn nhà, cùng với dao nĩa cài trên ngực tiến về phía em bé tội nghiệp.

Đúng lúc ấy que diêm thứ hai lại cháy hết. Em bé chỉ còn thấy bức tường dày, ẩm ướt lạnh lẽo.

Em tiếp tục đốt một que diêm khác. Lúc này em thấy mình ngồi dưới một cây thông Noel đẹp rực rỡ. Cây thông này còn lớn và được trang trí lộng lẫy hơn cả cây thông mà em đã nhìn thấy qua ô cửa kính của nhà một thương gia giàu có. Hàng ngàn ngọn đèn thắp sáng lung linh trên những cành cây xanh.

Em bé vừa vươn tay về phía cây thông thì que diêm lụi tắt. Ánh đèn Noel bay lên cao, cao mãi... Giây phút ấy, em bé ngỡ như chúng trở thành những vì sao trên bầu trời. Một ngôi sao bỗng rơi xuống và tạo thành vệt sáng dài quét trong màn đêm. "Hẳn là có ai đó vừa qua đời," em bé nghĩ. Người bà vừa

mới qua đời của em đã kể cho em như vậy. Bà – người duy nhất yêu thương em từng nói rằng: "Khi một ngôi sao từ trên trời rơi xuống, nghĩa là có một linh hồn đang bay lên thiên đàng đến bên Chúa".

Em bé tiếp tục quẹt một que diêm khác lên tường. Ánh sáng lóe lên và xuất hiện một cánh cổng, ở lối vào một bà cụ đang đứng ở đó, trong veo và lung linh, dịu dàng và đầy yêu thương.

"Bà! Bà ơi, bà đưa con đi với!" Em bé gọi. "Con biết khi que diêm này cháy hết, bà sẽ biến mất giống như chiếc lò sưởi ấm áp, như con ngỗng quay thơm phức và như cây thông Noel lộng lẫy kia. Bà đừng bỏ lại con một mình!"

Em bé vội vàng quẹt hết cả bó diêm còn lại.

Em muốn giữ bà bên mình. Bó diêm cháy sáng rực hơn cả ánh sáng ban ngày.

Chưa bao giờ em thấy bà to lớn và đẹp đẽ đến vậy. Em bé vươn đôi tay hướng đến bà. Em cảm thấy mình bỗng nhẹ bẫng.

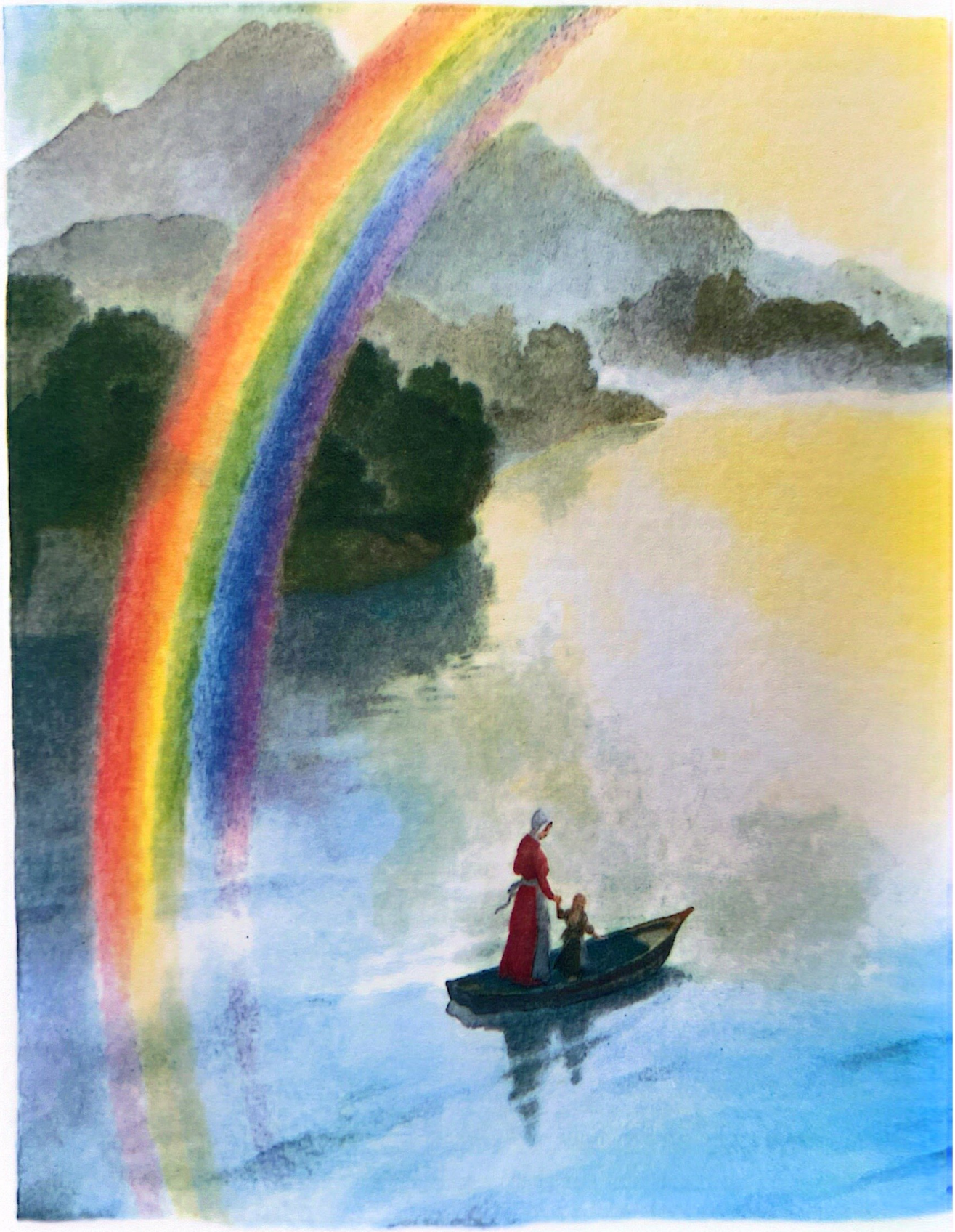

Bà ôm em trong vòng tay ấm áp và cùng em bay lên rời xa mặt đất. Ở trên cao, nơi đó chẳng còn đói rét. Hai bà cháu bay lên cao mãi về hướng ánh sáng và sự ấm áp – Chúa đã đón hai bà cháu vào vòng tay của mình.

Sáng hôm sau, ở góc tường giữa hai ngôi nhà, người ta tìm thấy cơ thể nhỏ bé và không còn sự sống với đôi má ửng đỏ và khuôn miệng mỉm cười của em. Bàn tay cứng đờ vẫn nắm chặt bó diêm đã cháy hết.

"Hẳn là cô bé muốn sưởi ấm và sau đó bị chết cóng", ai đó lên tiếng . Không ai biết được những điều đẹp đẽ mà em đã trông thấy hay em đã cùng bà đón chào năm mới hạnh phúc như thế nào.

CÂY THÔNG GIÁNG SINH

Trong khu rừng ngoài kia có một cây thông non bé nhỏ. Mặc dù được lớn lên ở nơi ngập tràn ánh nắng mặt trời, không khí và được bao quanh bởi những cây thông lớn hơn, nhưng cây thông non chỉ mong giá như mình cao lớn hơn nữa. Nó chẳng hề để tâm đến ánh mặt trời ấm áp và bầu không khí quang đãng.

"Ôi ước gì mình cũng cao lớn như những anh bạn khác" cây thông non thở dài, "lúc đó mình có thể sải những chiếc cành vươn xa, chim muông có thể xây tổ trên tán cây của mình và mỗi khi bác gió thổi tới, mình cũng có thể đung đưa nghiêng mình đón gió như những bạn khác!". Mùa đông đến, những bông tuyết lấp lánh phủ trắng cánh rừng. Một chú thỏ rừng từ đâu chạy đến nhảy phắt qua đỉnh ngọn cây thông non, điều đó khiến thông ta tức giận lắm!

Rồi hai mùa đông đã trôi qua, đến mùa đông thứ ba, cây thông non giờ đã lớn.

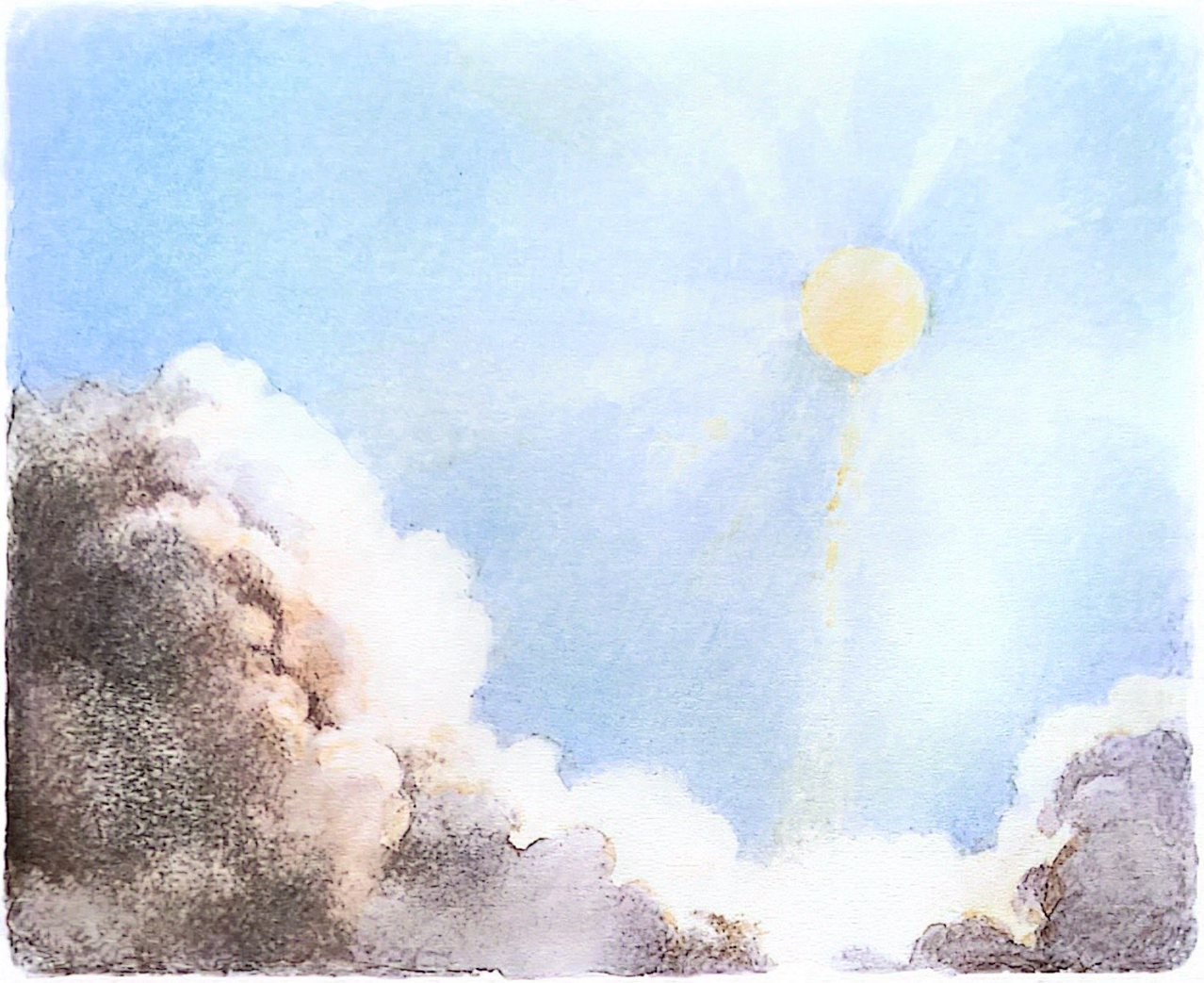

Chú thỏ ngày nào nay chỉ có thể chạy vòng quanh gốc cây thông mà thôi. "Nào, lớn lên, lớn lên, cao nữa lên: Còn gì trên đời tuyệt vời hơn thế này nữa", cây thông thầm nghĩ.

Hàng năm cứ đến mùa thu, các bác tiều phu lại vào rừng đốn một vài cây thông cao lớn nhất. Cây thông giờ đây đã lớn hơn cảm thấy rùng mình lo sợ mỗi khi những cái cây cao lớn và bệ vệ ngã xuống mặt đất kèm theo tiếng động ầm ầm đinh tai. Các nhánh cây bị chặt phăng khiến cho cây chỉ còn tấm thân trơ trọi và khẳng khiu. Những thân cây sau đó được chất lên xe ngựa chở ra khỏi rừng. Những cây thông ấy sẽ bị đưa đi đâu nhỉ?

Mùa xuân đến, khi những chú cò bay về, cây thông liền hỏi: "Các cậu có biết những cây thông to được chở đi đâu không? Các cậu không gặp chúng à?"

Một chú cò gật gù đáp: "Khi tớ bay từ Ai Cập về đây, tớ đã nhìn thấy rất

nhiều con tàu mới. Trên những con tàu đó có những cột buồm cao lớn. Tớ cho là những cột buồm này được làm từ cây thông: Chúng thoang thoảng có mùi của gỗ thông. Trông chúng hoành tráng vô cùng!" - "Ôi, giá mà tớ cũng đủ lớn để được ngao du trên biển!"

Khi ngày Giáng sinh đến gần, những cây thông còn non cũng bị người ta đến đốn hạ. Những cây này còn bé hơn cây thông của chúng ta - người chẳng chịu yên phận tận hưởng cuộc sống trong rừng mà chỉ muốn được lao ra thế giới bên ngoài. Những cây thông bé này không bị chặt đi cành lá và được xếp lên xe ngựa để chở ra ngoài khu rừng.

"Người ta mang chúng đi đâu vậy?" Cây thông thắc mắc. "Chúng còn chẳng cao to như mình. Tại sao chúng vẫn được giữ lại cành nhỉ?"

"Chúng tớ biết đó! Chúng tớ biết đó!" Những chú chim sẻ ríu rít. "Ở trong thành phố, chúng tớ đã nhìn thấy qua những ô cửa sổ. Chúng được trang hoàng vô cùng lộng lẫy mà chỉ

có trong tưởng tượng thôi! Người ta trồng chúng ở chính giữa căn phòng ấm áp và trang trí bằng những thứ đẹp đẽ nhất: nào là quả táo mạ vàng này, đồ chơi này và hàng trăm ngọn nến lấp lánh."

"Còn gì nữa?" Cây thông hỏi, phấn khích đến rung rinh hết cả cành lá.

"Còn gì nữa? Sau đó thì sao?"

"À bọn mình chỉ thấy có thế thôi. Nhưng nó thật sự đẹp không gì sánh bằng!"

"Chà phải chăng đây mới chính là tương lai tươi sáng của mình?" Cây thông vui mừng nghĩ. "Thế này còn tốt hơn là ngao du trên biển. Ước gì Giáng sinh đã đến nhỉ! Bây giờ mình đã cao lớn, trưởng thành như những cây mà người ta đem đi năm ngoái. Ôi chao, giá như mình được đem lên xe ngựa, được trồng trong căn phòng ấm áp với tất cả sự huy hoàng và lộng lẫy ấy! Và sau đó thì sao? Hẳn là sau đó còn nhiều điều hay ho, đẹp đẽ hơn nữa, nếu không thì sao người ta phải trang trí lộng lẫy cho bọn mình làm gì? Tò mò quá, không biết mình sẽ thế nào."

"Hãy chung vui cùng chúng tôi nào," không khí và ánh mặt trời vẫy gọi, "hãy tận hưởng tuổi trẻ và sự tự do của cậu!"

Nhưng thông ta bỏ ngoài tai những lời đó, nó cứ thế lớn lên. Đông qua rồi hè đến, thông ta vẫn một màu xanh mướt. Mọi người đều khen: "Cây thông này thật đẹp!" Và mùa Giáng sinh đến, nó là cây thông đầu tiên bị đốn. Chiếc rìu đâm sâu vào tận lõi cây. Cây thông trút một tiếng thở dài rồi đổ rầm xuống mặt đất.

Cơn đau bất thình lình khiến nó chẳng còn đầu óc nào tơ tưởng đến hạnh phúc nữa. Cây thông rất buồn khi phải rời khỏi mảnh đất, nơi mà nó đã lớn lên. Nó biết rằng mình sẽ không bao giờ còn được nhìn thấy những nhành hoa, bụi cỏ, cây cối xung quanh nữa. Cây thông ngất lịm đi không còn

biết gì. Nó chỉ bừng tỉnh khi nghe thấy tiếng một người đàn ông nói: "Cây thông này trông đẹp đấy. Chúng tôi đang cần một cái cây như thế này."

Rồi hai anh người hầu mặc đồng phục đem cây thông vào một gian phòng lớn. Trên tường phòng treo đầy các bức tranh. Bên cạnh lò sưởi lát gạch là

những bình hoa lớn của Trung Quốc. Trong phòng còn có sofa bằng nhung sang trọng, rồi chiếc ghế bành êm ái, những cái bàn đầy truyện tranh và cả đồ chơi nữa. Người ta đặt cây thông vào chiếc chậu cảnh lớn chứa đầy cát. Ôi chao, cây thông không nén nổi hồi hộp! Chuyện gì sẽ xảy ra bây giờ?

Những người hầu bắt đầu trang trí cho cây thông. Họ treo những chiếc túi lưới nhỏ làm từ giấy màu lên cành cây. Trong túi chứa đầy bánh kẹo. Những quả táo mạ vàng và hạt khô cũng được treo lên. Hơn một trăm ngọn nến màu xanh, đỏ, trắng được cắm lên các cành cây.

Trên ngọn thông cao chót vót là một ngôi sao mạ vàng sáng loáng. Thật lộng lẫy, huy hoàng. "Tối nay, cây thông tỏa sáng đẹp phải biết!" mọi người trong phòng hào hứng reo lên.

"Giá mà trời tối nhanh lên!" Cây thông háo hức. "Khi đó những ngọn nến sẽ được thắp sáng! Và điều gì sẽ xảy ra nhỉ? Ổ cây cối trong khu rừng sẽ đến ngắm mình chăng? Liệu mình có được lớn lên ở đây và được trang trí cả đông lẫn hè không nhỉ?" Ngay lúc đó những ngọn nến được thắp lên. Một khung cảnh thật lung linh huyền ảo làm sao! Cây thông rung lên sung sướng khiến một trong những ngọn nến bén lửa vào nhánh cây cháy bùng lên.

"Ôi trời, giúp với!" Các cô hầu gái hét lên vội vã dập tắt lửa. Cây thông chẳng dám rung rinh cành lá nữa. Nó sợ rơi mất những đồ trang trí trên cành cây. Nó hoàn toàn đắm chìm trong sự lộng lẫy.

Ngay sau đó, cửa ra vào bỗng mở toang. Có rất nhiều những đứa trẻ đứng ở đó sững sờ ngắm nhìn cây thông, nhưng chỉ trong nháy mắt chúng ùa lên reo hò ầm ĩ như ong vỡ tổ. Bọn trẻ nhảy múa xung quanh gốc cây thông và những món quà cứ dần dần bị lấy đi hết sạch.

"Chúng đang làm cái gì vậy?" Cây thông thắc mắc. Những ngọn nến đã cháy gần đến cành cây. Khi nến cháy

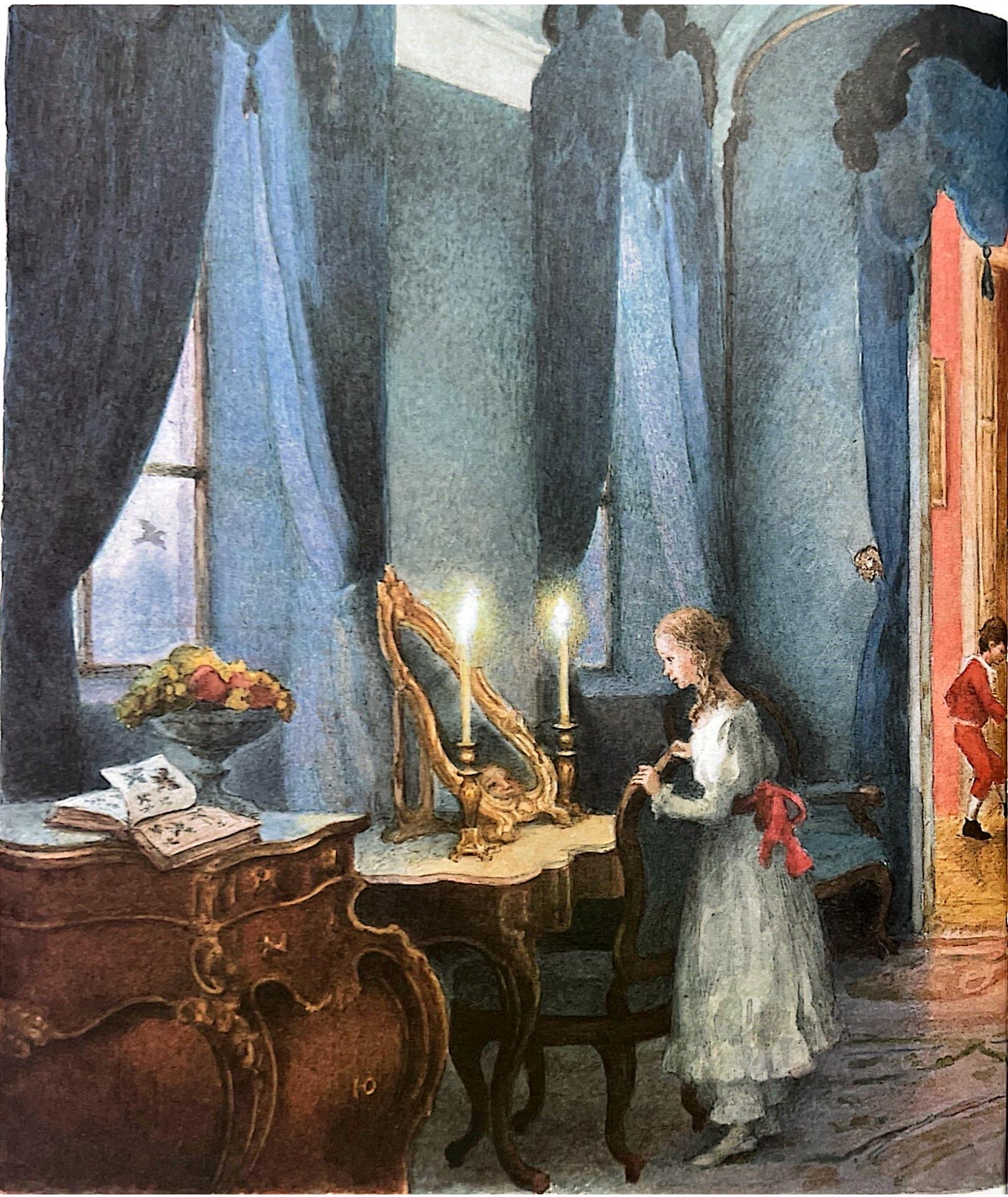

gần hết người ta sẽ dập tắt lửa và lúc ấy bọn trẻ được phép lấy hết mọi thứ trên cây xuống. Chúng níu cây thông xuống đến nỗi các cành cây gãy răng rắc. Nếu ngôi sao mạ vàng buộc trên ngọn cây không được gắn chắc lên cả trần nhà, cây thông chắc chắn đã ngã lăn kềnh ra rồi.

Chẳng ai thèm đoái hoài đến cây thông nữa. Chỉ có người bảo mẫu già tiến đến ngó nhìn giữa các cành cây xem liệu có còn quả táo hay quả sung nào bị bỏ quên trên cành cây hay không.

"Ông ơi kể chuyện cho chúng cháu nghe đi!" Bọn trẻ reo lên, kéo một người đàn ông béo lùn về phía cây thông. Ông ngồi xuống và nói: "Chúng ta hãy ngồi với cây thông xanh để cây cũng có thể lắng nghe nữa. Nhưng ta chỉ kể một câu chuyện thôi nhé. Các cháu muốn nghe truyện Ivede-Avede hay Klumpe-Dumpe nào?"

Đứa thì kêu "Ivede-Avede!", đứa thì lại bảo "Klumpe-Dumpe!". Chúng nhao nhao lên yêu cầu! Và cuối cùng người đàn ông kể chuyện về Klumpe-Dumpe - một anh chàng hậu đậu, đi cầu thang thôi cũng bị ngã nhưng vẫn được trọng vọng và cưới được công chúa. Bọn trẻ vỗ tay rào rào và muốn nghe thêm những câu chuyện khác, nhưng chúng chỉ được nghe một câu chuyện

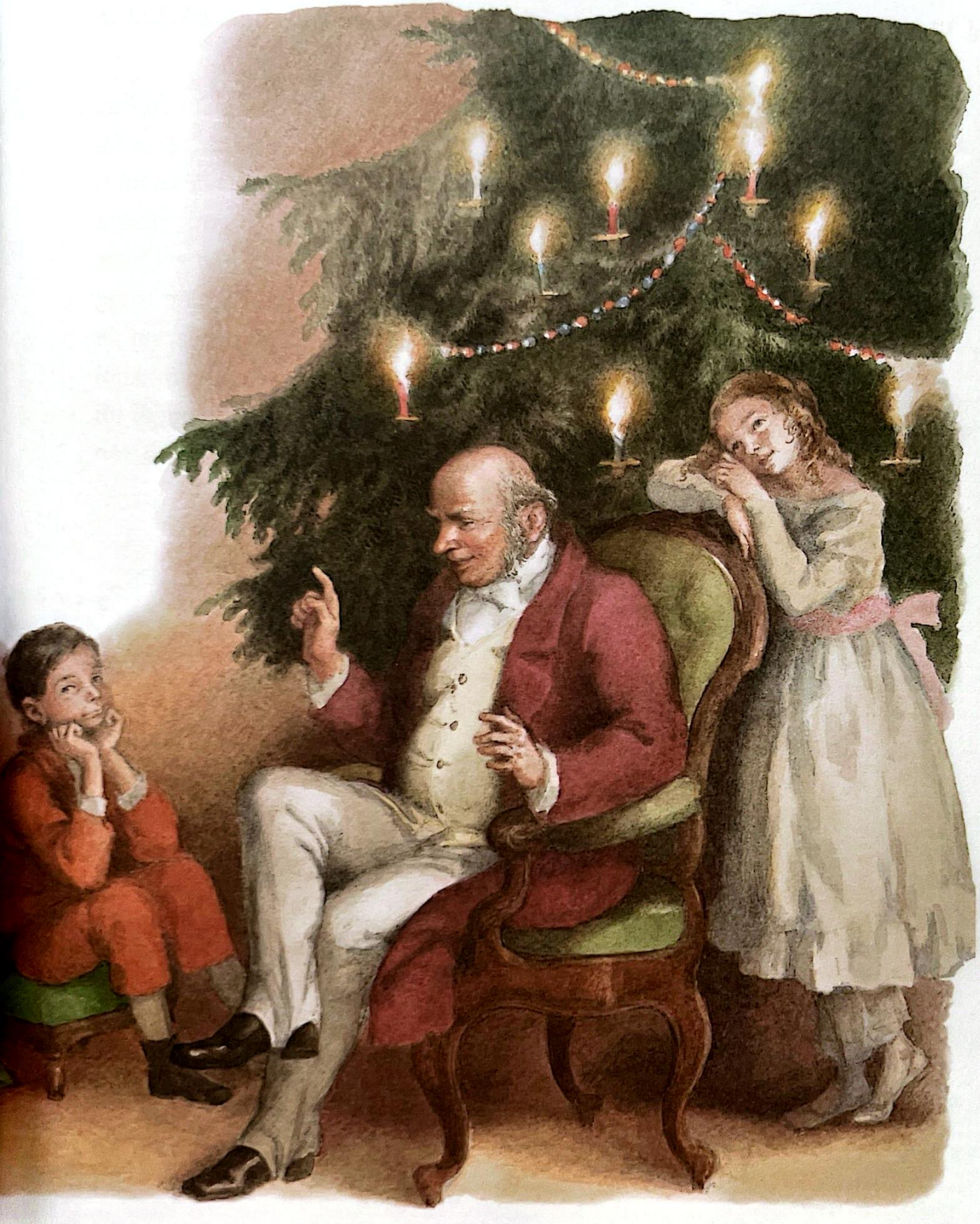

về Klumpe-Dumpe. Cây thông đứng trầm ngâm suy nghĩ. Klumpe-Dumpe hậu đậu ngã cầu thang mà vẫn lấy được công chúa làm vợ!

"Phải rồi, hẳn ở đây chuyện như thế là bình thường", cây thông nghĩ bụng. Ông cụ đã kể như vậy thì chắc chắn là sự thật.

"Ồ ai mà biết được chứ? Có lẽ cũng có ngày mình rơi xuống cầu thang và lấy được một nàng công chúa!" Rồi cây thông háo hức chờ đến ngày hôm sau để lại được trang hoàng lộng lẫy với những ngọn nến lung linh, đồ chơi và trái cây.

"Ngày mai mình sẽ đón chào sự huy hoàng, lộng lẫy đó hết mình". Sau đó, cây thông đứng lặng yên cả đêm, trầm tư suy nghĩ. Sáng hôm sau, những người phục vụ và các cô hầu gái bước vào. "Chà, người ta lại bắt đầu trang trí cho mình đây", cây thông vui vẻ nghĩ. Nhưng họ lại kéo nó ra khỏi phòng, khiêng nó lên cầu thang đi tới gác mái. Và ở đây, họ quẳng nó vào một góc tối om om.

"Chuyện này là thế nào?" Cây thông hoảng hốt. "Mình phải làm gì ở đây?" Hết ngày này qua đêm khác, chẳng một ai ngó ngàng đến căn phòng đó. Nếu có người đến thì cũng chỉ là để cất một vài thùng đồ vào góc phòng.

"Bên ngoài bây giờ đang mùa đông mà!" Cây thông nghĩ. "Mặt đất cứng và phủ đầy tuyết, người ta không thể đem mình ra ngoài trồng được. Vì thế nên mình phải ở đây cho đến mùa xuân. Chắc chắn là người ta nghĩ như vậy!

Giá như ở đây không có tối tăm và cô đơn thì hay biết mấy! Nơi đây thật vắng vẻ và lạnh lẽo! Thậm chí chẳng có con thỏ con nào nhảy qua mình nữa. Thế mà ngày xưa sao mình lại thấy nó phiền phức cơ chứ!".

"Chít, chít!" Một con chuột nhắt vừa kêu vừa lao ra. Chạy theo sau nó là một con chuột khác nữa.

"Ôi trời ơi, rét quá đi mất!" Hai con chuột nhắt xuýt xoa. "Bằng không thì ở đây cũng tốt đấy chứ, phải không bác thông già?"

"Ta đâu có già đâu!", Cây thông phản bác ngay lập tức. "Có bao nhiêu người còn già hơn ta nhiều."

"Bác từ đâu đến đây thế?" Chuột nhắt hỏi. "Bác có biết chuyện gì hay không? Kể cho bọn cháu nghe về những nơi đẹp nhất trên Trái đất đi! Bác đã từng ở trong căn bếp, nơi mà phô mai trải đầy trên cái thớt dài, nơi có thể nhảy nhót trên chiếc đèn cầy làm từ mỡ, nơi mà lúc vào thì gầy trơ xương, lúc ra thì béo núng nính chưa?

"Cái đó thì ta không biết!" Cây thông nói. "Nhưng ta biết khu rừng, nơi có ánh mặt trời chiếu sáng và chim muông ca hát!"

Rồi cây thông kể tất cả mọi thứ về tuổi trẻ của mình cho lũ chuột nhắt. Chúng chăm chú lắng nghe và trầm trồ: "Ôi chao, bác biết nhiều thứ thế! Bác thật hạnh phúc biết bao."

"Ta ư?" Cây thông hỏi rồi ngẫm nghĩ về những gì nó đã kể. "Đúng vậy, đó là khoảng thời gian rất hạnh phúc." Và nó tiếp tục kể về đêm Giáng sinh, khi nó được trang trí với những chiếc bánh và những ngọn nến rực rỡ.

"Ồ," hai con chuột nhắt lại trầm trồ, "bác sướng thật đấy!"

Tối hôm sau, hai con chuột nhắt kéo thêm cả bốn con chuột nhỏ khác đến cùng. Cây thông lại kể chuyện. Càng kể, nó càng hoài niệm về những ký ức cũ, nó nói: "Đó là khoảng thời gian vô cùng hạnh phúc! Nhưng những ngày tươi đẹp đó rồi sẽ quay lại thôi. Klumpe-Dumpe hậu đậu ngã cầu thang mà vẫn lấy được công chúa cơ mà. Có lẽ ta cũng có thể lấy được một nàng công chúa xinh đẹp."

"Ai là Klumpe-Dumpe thế ạ?" Đám chuột nhắt hỏi. Sau đó, cây thông kể toàn bộ câu chuyện cổ tích mà nó đã được nghe. Đám chuột vui vẻ hào hứng lắng nghe. Tối hôm sau đám chuột kéo đến đông hơn nữa. Tối Chủ nhật còn có cả hai con chuột cống đến nữa nhưng chúng chê truyện không hay.

"Bác biết mỗi truyện này thôi à?" Chuột cống hỏi.

"Ừ, ta chỉ biết có vậy," cây thông đáp, "câu chuyện này ta nghe được trong buổi tối hạnh phúc nhất cuộc đời mình. Khi xưa ta không nghĩ được rằng ta đã hạnh phúc như thế nào."

"Thật là một câu chuyện đáng thương. Bác không biết gì về thịt xông khói hay chiếc đèn cầy làm từ mỡ à? Không có chuyện kể về tủ đựng thức ăn sao bác?"

"Rất tiếc là không!" Cây thông nói.

"Vậy chào bác!" Nói rồi đám chuột cống ra về và không bao giờ đến nữa. Những con chuột nhỏ cuối cùng còn ở lại cũng đi mất.

Cây thông thở dài: "Thật tuyệt khi có chúng ngồi xung quanh và nghe mình kể chuyện. Bây giờ thì hết rồi. Nhưng mình sẽ lưu lại niềm vui nhỏ này để nhớ về, khi người ta đưa mình ra ngoài."

Một buổi sáng đẹp trời, mọi người đến dọn dẹp căn phòng. Cây thông được đưa ra ngoài và một người hầu kéo nó xuống cầu thang. Cây thông cảm nhận được bầu không khí trong lành và nhìn thấy những bông hoa xinh đẹp đang nở rộ.

"Mình sống rồi!" Cây thông reo lên và vươn cành lá ra, nhưng than ôi, tất cả cành lá đều bị khô vàng héo úa. Ngôi sao bằng giấy mạ vàng vẫn ở trên đỉnh ngọn thông và tỏa sáng lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời rực rỡ.

Một vài đứa trẻ từng nhảy múa quanh gốc cây thông vào dịp Giáng sinh đang chơi trong sân. Đứa nhỏ nhất chạy đến và lấy ngôi sao vàng xuống.

"Ồ, xem này, vẫn còn một ngôi sao đính trên cây thông già xấu xí này!" Nói rồi nó giẫm lên cành cây để chúng gãy răng rắc dưới đôi bốt của nó.

"Thế là hết! Hết thật rồi!" Cây thông thầm rên rỉ. "Giá như mình biết bằng lòng với những gì mình có. Thế là hết!"

Một anh người hầu tiến đến, chặt cây thành những khúc củi nhỏ. Cả một bó củi nằm trong bếp lò, nhấp nháy cháy đỏ rực dưới cái ấm đun nước lớn. Cây thông trút tiếng thở dài não nề nghe lụp bụp như tiếng súng bắn. Bọn trẻ con chạy tới, ngồi phía trước đống lửa, nhìn vào trong bếp lò và hét lên: "Phì! Phì!"

Mỗi tiếng thở dài trút ra là mỗi lần những ký ức xưa cũ lại ùa về trong tâm trí cây thông. Đó là những ngày hè trong khu rừng xanh, là đêm đông ngoài kia với những vì sao sáng lấp lánh trên bầu trời. Nó nhớ về đêm Giáng sinh và câu chuyện về Klumpe-Dumpe - câu chuyện cổ tích duy nhất nó được nghe và biết kể lại. Cuối cùng, ngọn lửa ôm trọn cây thông, đốt cháy chẳng còn lại gì.

HANS CHRISTIAN ANDERSEN NGƯỜI KỂ CHUYỆN CỔ TÍCH

Andersen sinh năm 1805 ở Odense thuộc đảo Funen, Đan Mạch. Từ nhỏ, ông đã sống trong thế giới nội tâm đầy những giấc mơ bay bổng và hình ảnh tưởng tượng kỳ ảo. Ông không thích chơi cùng những đứa trẻ đồng trang lứa, mà thích đến căn phòng nhỏ, nơi những người phụ nữ già nghèo khổ ngồi se sợi. Ở đó ông có thể thỏa thích trò chuyện và được coi là một đứa trẻ "thông minh" kỳ lạ. Cũng ở đó, ông đã được nghe những câu chuyện cổ tích đầu tiên.

Trí tưởng tượng của Andersen được nuôi dưỡng từ câu chuyện của những người phụ nữ và từ những bức tượng gỗ huyền bí do người ông ốm yếu bệnh tật của ông khắc nên.

Đối với Hans Christian Andersen, trải nghiệm một "thế giới thực sự" là khi ông được hòa mình vào thiên nhiên. Những điều ông quan sát được trong tự nhiên, trong sự luân chuyển của dòng thời gian, đã truyền cảm hứng cho Andersen viết nên những câu chuyện đẹp nhất chạm sâu tới trái tim của bạn đọc.

Và thế là ông bắt đầu kể về những chuyến chu du của mình, những câu chuyện ông đã trải qua trên mỗi bước đường ông đi và những hình ảnh tưởng tượng bắt nguồn từ nội tâm sâu thẳm của ông.

Những cây táo trổ bông, cây cơm cháy ngát hương thơm hay chú vịt con xấu xí đã được kết hợp lại và được ông ưu ái đặt cho cái tên *Câu chuyện cổ tích của đời tôi.*

Truyện cổ tích của Andersen không chỉ lôi cuốn đối với trẻ em mà cả với người lớn trên toàn thế giới. Chính ông cũng đã viết: "Những đứa trẻ thì thích thú với các tình tiết và nhân vật trong truyện còn người lớn lại quan tâm đến triết lý sâu sắc đằng sau mỗi câu chuyện."

Trích cuốn tự truyện của Andersen: ***Câu chuyện cổ tích của đời tôi*** *(1847)*

HANS CHRISTIAN ANDERSEN

NGƯỜI KỂ CHUYỆN CỔ TÍCH

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Số 9 - Ngõ 26 - Phố Hoàng Cầu - Q.Đống Đa - TP.Hà Nội

VPGD: Số 347 Đội Cấn - Quận Ba Đình - TP Hà Nội

ĐT: (024). 66860751 - (024). 66860752

Email: nxbdantri@gmail.com

Website: nxbdantri.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI THỊ HƯƠNG

Chịu trách nhiệm nội dung: Lê Quang Khôi

Biên tập viên nhà xuất bản: Võ Thị Kim Thanh

Sửa bản in:	Mỹ Hạnh
Thiết kế bìa:	Vương Mai
Trình bày:	Đàm Oanh

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Andersen, Hans Christian

Hans Christian Andersen - Người kể truyện cổ tích / Hans Christian Andersen ; Minh hoạ: Anastassija Archipowa ; Dịch: Đào Minh Khánh & Nguyễn Lan Phương. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 221tr. : tranh vẽ ; 28cm

ISBN: 978-604-88-9278-4

1. Văn học dân gian 2. Truyện cổ tích 3. Đan Mạch

398.209489 - dc23

DTF0249p-CIP

In 2.000 cuốn, khổ 20,5 x 28cm tại Công ty CP In Sách Việt Nam, địa chỉ: 22B Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 740-2020/CXBIPH/10-21/DT. Quyết định xuất bản số: 226/QĐXB/NXBDT cấp ngày 13/3/2020. In xong và nộp lưu chiểu năm 2020.

ÁN BẢN KỈ NIỆM

NGÀY SÁCH THIẾU NHI QUỐC TẾ

Cuốn sách với những minh họa tuyệt đẹp này mang đến cho bạn những câu chuyện cổ tích hay và nổi tiếng nhất của Hans Christian Andersen.

Bà Chúa Tuyết, Cô Bé Ngón Cái, Nàng Tiên Cá, và rất nhiều nhân vật khác trở nên thật sống động, kể cho chúng ta nghe những câu chuyện đầy xúc động của chính họ. Tình yêu và khổ đau, niềm vui và nỗi buồn của các nhân vật cổ tích hiện ra gần gũi và chân thực như trong chính cuộc đời của chúng ta, chạm đến những cảm xúc và khao khát sâu kín nhất trong tâm hồn.

Arnica Ersterl là người am hiểu về truyện cổ tích, đồng thời là một người kể chuyện cổ tích nổi tiếng. Bà đã kể lại những truyện cổ tích hay nhất của Andersen với một sự thấu hiểu sâu sắc phong cách kể chuyện của ông.

Mỗi câu chuyện đều được minh họa bằng những bức vẽ giàu chi tiết và đẹp lộng lẫy qua ngòi bút tinh tế mang bản sắc riêng của họa sĩ người Nga rất được yêu mến Anastassija Archipowa.

Tranh và lời cùng đan cài, kết hợp với nhau khiến tập truyện cổ tích này trở nên đặc biệt đến lạ thường.

sachthaiha

THAIHABOOKS 100% CO BẢN QUYỀN

ISBN: 978-604-88-9278-4

Giá: 179.000đ